

Tuần 1-Tiết 1

Ngày soạn: 12/08/2017

Ngày giảng:

BÀI 1 : CHÍ CÔNG VÔ TƯ**I.MỤC TIÊU BÀI HỌC:** Học xong bài này HS đạt được....**1./Kiến thức:**

- + Nêu được thế nào là chí công vô tư.
- + Nêu được biểu hiện của chí công vô tư.
- + Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư

2. Kỹ năng:

Biết thể hiện chí công vô tư trong cuộc sống.

3. Thái độ- phẩm chất:

- Đồng tình, ủng hộ những việc làm chí công vô tư, phê phán những biểu hiện thiếu chí công vô tư.

Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: Nghiên cứu giáo án, tranh ảnh băng hình, giấy, bút dạ.

2. HS: Đọc bài, trả lời câu hỏi trong bài.

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**1. Khởi động:**

+sĩ số: + Kiểm tra bài cũ: + Sự chuẩn bị sách vở của học sinh.

Gv nêu nên ý nghĩa sự cần thiết của sự chí công vô tư trong cuộc sống.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>HD1: Phân tích truyện đọc</p> <p>*Mục tiêu: - Tìm hiểu ý nghĩa truyện đọc:</p> <p>*PP/ kỹ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới:</p> <p>- Giải quyết vấn đề; Sáng tạo;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Gv Yêu cầu học sinh đọc truyện trong sách giáo khoa.</p> <p>Thảo luận các câu hỏi có ở phần gợi ý Tgian 5'</p> <p>Hs Đại diện các nhóm trả lời</p> <p>Nhận xét - bổ sung</p> <p>Gv Kết luận :</p> <p>- Tô Hiến Thành dùng người chỉ căn cứ vào việc ai là người gánh vác được công việc chung của đất nước.</p> <p>- Điều đó chứng tỏ Ông thực sự công bằng, không thiên vị.</p> <p>- Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh là tấm gương trong sáng tuyệt vời của một con người đã dành trọn cuộc đời mình cho quyền lợi của dân tộc, của đất nước, hạnh phúc của nhân dân.</p>	<p>I. Đặt vấn đề:</p> <p>- Cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh là tấm gương trong sáng tuyệt vời của một con người đã dành trọn cuộc đời mình cho quyền lợi của dân tộc, của đất nước, hạnh phúc của nhân</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>- Nhờ phẩm chất đó Bác đã nhận được chọn vẹn tình cảm của nhân dân ta đối với người; Tin yêu lòng kính trọng, sự khâm phục lòng tự hào và sự gắn bó thân thiết gần gũi.</p> <p>HD2: Tìm hiểu nội dung bài học</p> <p>*Mục tiêu: - Thế nào là chí công vô tư</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới: Hợp tác , Giải quyết vấn đề; Sáng tạo;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Thảo luận nhóm: Tgian 5’</p> <p>N 1: Qua đó em hiểu thế nào là chí công vô tư ?</p> <p>N 2: Em hãy tìm những biểu hiện của chí công vô tư ?</p> <p>- Qua lời nói:.....</p> <p>- Qua hành động :.....</p> <p>Gv: Đưa ra những biểu hiện của sự tự tư, tự lợi, giả danh chí công vô tư hoặc lời nói thì chí công nhưng việc làm lại thiên vị.....Để học sinh phân biệt.</p> <p>N 3: Qua đó em thấy chí công vô tư có ý nghĩa như thế nào với cá nhân và tập thể(xh)</p> <p>Hs Đại diện các nhóm trả lời</p> <p>Nhận xét - bổ sung</p> <p>Gv Kết luận :</p> <p>? Để rèn luyện được phẩm chất đạo đức này chúng ta phải ntn?</p> <p>Gv: Mỗi người chúng ta không những phải có nhận thức đúng đắn để có thể phân biệt được các hành vi thể hiện sự chí công vô tư (Hoặc không chí công vô tư) mà còn cần phải có thái độ ủng hộ , quý trọng người chí công vô tư, phê phán những hành vi vụ lợi thiếu công bằng.</p>	<p>dân.</p> <p>- Nhờ phẩm chất đó Bác đã nhận được chọn vẹn tình cảm của nhân dân ta đối với người; Tin yêu lòng kính trọng, sự khâm phục lòng tự hào và sự gắn bó thân thiết gần gũi.</p> <p>II. Nội dung bài học:</p> <p>1. Chí công vô tư: Là phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện ở sự công bằng không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.</p> <p>2. Biểu hiện: Công bằng, không thiên vị, làm việc theo lẽ phải, vì lợi ích chung.</p> <p>3. Ý nghĩa của chí công vô tư.</p> <p>+ Đối với sự phát triển của cá nhân: Luôn sống thanh thản, được mọi người kính nể, kính trọng</p> <p>+ Đối với tập thể: Đem lại lợi ích cho tập thể, cộng đồng, xã hội, đất nước</p> <p>4. Cách rèn luyện</p>

3. Luyện tập:

GV: cho HS làm bài, sau đó nhận xét. cho điểm với một số bài làm tốt.

Học sinh tự trình bày những suy nghĩ của mình và sau đó lên bảng làm.

Bài 1. - d,e: chí công vô tư. Vì Lan và Nga giải quyết công việc xuất phát vì lợi ích chung
- a,b,c,đ : không .

Bài 2.- Tán thành: d,đ - Không tán thành: a,b,c.

4. Vận dụng:

- Tìm một số tấm gương về chí công vô tư.
- Đọc các câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về chí công vô tư.

? Em hiểu thế nào là chí công vô tư?

5. Tìm tòi và mở rộng:

? Em hãy tìm những biểu hiện của chí công vô tư ?

- Về nhà học bài và soạn bài mới. - Làm các bài tập còn lại.

Tuần 2- Tiết 2

Ngày soạn: 20/08/2017

Ngày dạy:

BÀI 2 : TỰ CHỦ

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- HS hiểu được thế nào là tính tự chủ; nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ; hiểu được vì sao con người cần có tính tự chủ.

2. Kỹ năng : HS có khả năng làm chủ bản thân trong học tập, trong sinh hoạt.

3. Thái độ- phẩm chất:

HS có ý thức rèn luyện tính tự chủ.

- Hình thành ở HS thái độ quý trọng và ủng hộ những việc làm thẳng thắn trung thực, phản đối đấu tranh với những hành vi thiếu trung thực.

Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1- GV: SGK,SGV, giấy khổ lớn, bút dạ, bảng phụ, những tấm gương ví dụ về tính tự chủ

2. HS: Những tấm gương ví dụ về tính tự chủ

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

Kiểm tra:

+ Sĩ số:

+ Kiểm tra bài cũ:

? kể một câu truyện hay về một tấm gương thể hiện tính tự chủ của những người xung quanh mà em biết

HS : Lên bảng trả lời- Nhận xét

GV: Nhận xét- cho điểm

Giới thiệu bài :

Đặt vấn đề vào bài bằng câu chuyện của học sinh và kể thêm câu truyện khác về một học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn cố gắng , tự tin học tập không chán nản để học tốt.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>HD1: Tìm hiểu câu truyện mục đặt vấn đề. *Mục tiêu: Tìm hiểu truyện *PP/KTDH : giải quyết vấn đề, phát vấn.. *NL/PC hướng tới: - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; GV: Học sinh đọc truyện “Một người mẹ” ? Trong hoàn cảnh như thế Bà Tâm đã làm gì để có thể sống và chăm sóc con? Hs: Tự do phát biểu ? Nếu đặt em vào hoàn cảnh như bà Tâm em sẽ làm như thế nào? Gv: Như vậy các em đã thấy bà Tâm làm chủ được tình cảm , hành vi của mình nên đã vượt qua được đau khổ sống có ích cho con và người khác. Gv: Trước khi chuyển sang phần hai các em hãy nghiên cứu tiếp truyện “Chuyện của N” ? N từ một học sinh ngoan ngoãn đi đến chỗ nghiện ngập ntn? ? Theo em tính tự chủ được thể hiện như thế nào? Gv: - Trước mọi sự việc: Bình tĩnh không chán nản, nóng nảy, vội vàng - Khi gặp khó khăn : kkhông sợ hãi - Trong cư xử: ôn tồn mềm mỏng , lịch sự Hs : Lấy nhiều biểu hiện khác nhau nữa.</p> <p>HD2: Tìm hiểu nội dung bài học. *Mục tiêu: Tìm hiểu truyện *PP/KTDH : Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn.. *NL/PC hướng tới: - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo;</p> <p>? Thế nào là tự chủ? Gv: ghi vấn đề lên bảng: ? Trái với biểu hiện của tính tự chủ là ntn? Hs: - Nổi nóng, to tiếng, cãi vã, gây gổ. - Sợ hãi, chán nản bị lôi kéo , dụ dỗ, lợi dụng. - Có những hành vi tự phát như : vắng tục, cư xử thô lỗ. Gv: Tất cả những biểu hiện này chúng ta đều phải sửa chữa. ? Tính tự chủ có ý nghĩa ntn với từng cá nhân và</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>1. Một người mẹ Bà Tâm làm chủ được tình cảm , hành vi của mình nên đã vượt qua được đau khổ sống có ích cho con và người khác.</p> <p>2. Chuyện của N - Được gia đình cưng chiều - Ban bà xấu rủ rê - Bỏ học thi trượt tốt nghiệp - Buồn chán > nghiện ngập + trộm cắp.</p> <p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Tự chủ là gì: Là làm chủ bản thân, tức là làm chủ được suy nghĩ, tình cảm, hành vi của mình trong mọi hoàn cảnh, tình huống; luôn có thái độ bình tĩnh, tự tin và biết điều chỉnh hành vi của bản thân.</p> <p>2. Biểu hiện của tự chủ: - Biết kiềm chế cảm xúc, bình tĩnh, tự tin trong mọi tình huống; không nao núng, hoang mang khi</p>

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>XH?</p> <p>Gv : Đưa ra câu hỏi thảo luận nhóm :</p> <p><i>Nhóm 1:</i> Khi có người làm điều gì đó khiến bạn không hài lòng, bạn sẽ xử sự ntn?</p> <p><i>Nhóm 2:</i> Khi có người rủ bạn điều gì sai trái như trốn học, trốn lao động , hút thuốc lá bạn sẽ làm gì?</p> <p><i>Nhóm 3:</i> Bạn rất mong muốn điều gì đó nhưng cha mẹ chưa đáp ứng được bạn làm gì?</p> <p><i>Nhóm 4:</i> Vì sao cần có thái độ ôn hòa, từ tốn trong giao tiếp với người khác ?</p> <p>Gv: Tổng kết lại cách ứng xử đúng cho từng trường hợp.</p> <p>? Như vậy các em đã có thể rút ra được cách rèn luyện tính tự chủ cho mình ntn?</p> <p>Gv: Cần rút kinh nghiệm và sửa chữa sau mỗi hành động của mình.</p>	<p>khó khăn; không bị ngã nghiêng, lôi kéo trước những áp lực tiêu cực...</p> <p>3. ý nghĩa :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính tự chủ giúp con người biết sống và ứng xử đúng đắn, có văn hoá; biết đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ... <p>4. Rèn luyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải tập điều chỉnh hành vi theo nếp sống văn hóa. - Tập hạn chế những đòi hỏi . - Tập suy nghĩ trước và sau khi hành động.

3. Luyện tập:

GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1?

HS: Lên bảng làm

GV: Bỏ sung, nhận xét và cho điểm

Gv: Làm các bài tập còn lại ở nhà

Bài 1.

Đáp án: Đồng ý với: a,b,d,e.

Bài 2. Giải thích câu ca dao :

“Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân”

4. Vận dụng:

Luyện tập, hs liên hệ thực tế.

- Tìm một số câu ca dao, tục ngữ nói về tự chủ.

- Làm bài tập trên bảng phụ.

? Thế nào là tự chủ?

? Tính tự chủ có ý nghĩa ntn với từng cá nhân và XH?

? Tính tự chủ có ý nghĩa ntn với từng cá nhân và XH?

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Em hãy sưu tầm thơ , ca dao, tục ngữ nói về tính tự chủ .

Chuẩn bị bài : Năng động, sáng tạo

Chú ý : Làm tốt bài tập số 4 Gv hướng dẫn hs làm bài tập này.

Tuần 3- Tiết 3

Ngày soạn: 27/08/2017

Ngày dạy:

1./Kiến thức:

2. Kĩ năng: Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành tốt kỉ luật của tập thể.

3. Thái độ, phẩm chất: Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỉ luật trong tập thể.

chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.GV: - Các sự kiện tình huống , giấy khổ lớn, bút da.

- GA, SGK, sách GV GDCD9,

2.HS: - Tư liệu tranh ảnh về dân chủ và kỉ luật.

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Số:

- Kiểm tra bài cũ:

? Thế nào là năng đông, sáng tạo? Hãy nêu một số biểu hiện của tình năng đông sáng tạo ?

- Giới thiệu bài:

Đại hội chi đoàn lớp 9a diễn ra rất tốt đẹp . Tất cả đoàn viên chi đoàn đã tham gia xây dựng, bàn bạc về phương hướng phấn đấu của chi đoàn năm học mới. Đại hội cũng đã bầu ra được một ban chấp hành chi đoàn gồm các bạn học tốt, ngoan ngoãn có ý thức xây dựng tập thể để lãnh đạo chi đoàn trở thành đơn vị xuất sắc của trường.

? Hãy cho biết: Vì sao Đại hội chi đoàn lớp 9A lại thành công như vậy?

HS : Tập thể chi đoàn đã phát huy tích cực tính dân chủ. Các đoàn viên có ý thức kỷ luật tham gia đầy đủ.

GV: Để hiểu rõ ơn về tính dân chủ và kỉ luật chúng ta học bài hôm nay.

2. Hình thành kiến thức mới:

Trang 6

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất chỉ tiêu cụ thể - Thảo luận các biện pháp thực hiện những vấn đề chung. - Tự nguyện tham gia các hoạt động tập thể. - Thành lập đội thanh niên cờ đỏ. <p>? Việc làm của giám đốc cho thấy ông là người ntn? ? Từ các nhận xét trên về việc làm của lớp 9a và ông giám đốc rút ra bài học gì?</p> <p>HS: Phát huy tính dân chủ, kỷ luật của thầy giáo và tập thể lớp 9a. Phê phán sự thiếu dân chủ của ông giám đốc đã gây hậu quả xấu cho công ty.</p> <p>GV: Kết luận: Qua việc tìm hiểu nội dung của hoạt động này các em đã hiểu được bước đầu những biểu hiện của tính dân chủ, kỷ luật, hậu quả của thiếu tính dân chủ kỷ luật.</p> <p>HD2: Nội dung bài học <u>*Mục tiêu:</u> Ý nghĩa của dân chủ và kỷ luật <u>*PP/ kĩ thuật DH:</u> Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn <u>*NL/PC hướng tới:</u> - Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; - Cách tiến hành Thảo luận nhóm- Tgian 5'</p> <p>Nhóm 1. 1. Em hiểu thế nào là dân chủ. 2. Thế nào là tính kỷ luật.</p> <p>Nhóm 2. 1. Dân chủ kỷ luật có mối quan hệ ntn ? 2. Tác dụng của dân chủ kỷ luật.</p>	<p>bạc góp ý kiến về yêu cầu của giám đốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức khỏe công nhân giảm sút. - Công dân kiến nghị cải thiện lao động đời sống vật chất, nhưng giám đốc không chấp nhận. <p>* Ông là người chuyên quyền độc đoán, gia trưởng.</p> <p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Thế nào là dân chủ, kỷ luật * Dân chủ là mọi người làm chủ công việc của tập thể và xã, mọi người được biết được cùng tham gia bàn bạc, góp phần thực hiện giám sát những công việc chung của tập thể và xã có liên quan đến mọi người, cộng đồng, đất nước. * Kỷ luật: là những quy định chung của cộng đồng, của một tổ chức xã, nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc vì mục tiêu chung.</p> <p>2. Mối quan hệ: là mối quan hệ hai chiều: - Kỷ luật là điều kiện đảm bảo cho dân chủ được thực hiện có hiệu quả.</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>Nhóm 3.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vì sao trong cuộc sống ta cần phải có dân chủ kỷ luật. 2. Chúng ta cần rèn luyện tính dân chủ kỷ luật ntn. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trả lời. - Bổ sung – nhận xét. <p>GV: Trình bày nội dung của bài lên bảng.</p> <p>HS: Ghi vào vở.</p> <p>GV: Tổ chức cho học sinh cả lớp phân tích các hiện tượng trong học tập trong cuộc sống và các quan hệ xã hội</p> <p>? Nêu các hoạt động xã hội thể hiện tính dân chủ mà em được biết.</p> <p>? Những việc làm thiếu dân chủ hiện nay của một số cơ quan quản lý nhà nước và hậu quả của việc làm đó gây ra.</p> <p>HS: Tự do trả lời cá nhân.</p> <p>GV: Nhận xét</p> <p>? Em đồng ý với ý kiến nào sau đây</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS còn nhỏ tuổi chưa cần đến dân chủ. - chỉ có trong nhà trường mới cần đến dân chủ - Mọi người cần phải có tính kỷ luật. - Có kỷ luật thì xh mới ổn định thống nhất các hoạt động. <p>HS: Phát biểu</p> <p>GV: Kết luận.</p> <p>? Tìm hành vi thực hiện dân chủ kỷ luật của các đối tượng sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh - Thầy, cô giáo - Bác nông dân - CN trong nhà máy - ý kiến của cử tri - Chất vấn các Bộ trưởng đại biểu QH <p>GV: Học sinh đọc bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>HS: Bổ sung, nhận xét</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dân chủ phải đảm bảo tính kỉ luật. <p>VD: Tham gia XD nội quy trường lớp, bầu chọn cán sự lớp... đồng thời biết thực hiện tốt nội quy của trường lớp...</p> <p>3. Ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động của các thành viên trong tập thể. - Tạo điều kiện để XD các mối quan hệ tốt đẹp. - Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập, LĐ và hoạt động xh. <p>4. Rèn luyện như thế nào</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự giác chấp hành kỷ luật - Các cán bộ lãnh đạo tổ chức xh tạo điều kiện cho cá nhân được phát huy tính DC - KL - HS vâng lời cha mẹ, thực hiện quy định của trường, lớp, tham gia dân chủ có ý thức kỷ luật của công dân.

3. Luyện tập: Em hãy nêu một tấm gương có tính dân chủ và kỷ luật?

? Tìm một số câu ca dao tục ngữ?

? Em hiểu thế nào là dân chủ?

? Thế nào là tính kỷ luật?

? Chúng ta cần rèn luyện tính dân chủ kỷ luật ntn?

4. Vận dụng: Bài 1/11

- Thể hiện dân chủ: a,c,d

- Thiếu dân chủ: b

- Thiếu kỷ luật: d

Bài 2/ 11

Thực hiện tốt các quy định của nhà trường, xh và vâng lời bố mẹ.

5. Tìm tòi và mở rộng

Em hãy sưu tầm thơ , ca dao, tục ngữ nói về tính dân chủ và kỉ luật.

- Về nhà soạn bài và học bài.

- Làm bài tập 3.4 .

Tuần 4-Tiết 4.

Ngày soạn: 04/09/2017

Ngày dạy:

BÀI 4 : BẢO VỆ HOÀ BÌNH (t1)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Học sinh hiểu thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình.
- Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.
- Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở VN và trên thế giới.
- Nêu được biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày.

2. Kỹ năng :

Tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do nhà trường và địa phương tổ chức.

3. Thái độ, phẩm chất: Yêu hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.GV - Tranh ảnh, các bài báo, bài thơ, bài hát về chiến tranh và hoà bình.

- Ví dụ về các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.

2.HS: - Giấy to, bút dạ, phiếu học tập

- SGK, SGV GD CD 9

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:Ôn định tổ chức:Kiểm tra bài cũ:

? Em hiểu thế nào là dân chủ? Thế nào là kỷ luật? Em hãy nêu một số câu tục ngữ, ca dao nói về tính kỷ luật, em hiểu những câu tục ngữ đó như thế nào?

Giới thiệu bài:

Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914- 1918) đã có 10 triệu người chết hàng triệu người bị thương. Số người bị chết ở Pháp là 1.400.000 người, ở Đức là 1.800.000, ở Mỹ là 3.000.000 người.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939- 1945) có 60 triệu người chết nhiều nhất ở châu Âu, một phần của nước Nga bị phá hoại trơ trụi. Đặc biệt hai quả bom nguyên tử của Mỹ ném xuống Hirôxima (6-8-1945) và Nagasaki (9-8-1945)- Nhật bản trong giây lát làm chết 400.000 người gieo rắc nỗi sợ hãi khủng khiếp cho loài người tiến bộ

Ở Việt nam: trên 1 triệu trẻ em và người lớn bị di chứng chất độc màu da cam hàng chục vạn người đã chết.

? Chúng ta có suy nghĩ gì về những thông tin trên

Gv: Hoà bình là khát vọng là ước nguyện của mỗi người là hạnh phúc cho mỗi gia đình mỗi dân tộc và toàn nhân loại. Để hiểu thêm vấn đề này chúng ta học bài hôm nay.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1: phân tích thông tin:</u></p> <p><u>*Mục tiêu:</u> - Hiểu được thế nào là hoà bình.</p> <p><u>*PP/ kĩ thuật DH:</u> Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p><u>*NL/PC hướng tới:</u></p> <p>- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>HS đọc các thông tin và thảo luận câu hỏi</p> <p>? Em có suy nghĩ gì khi quan sát cả bức ảnh trong SGK?</p> <p>HS trả lời cá nhân</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>- Sự tàn khốc của chiến tranh</p> <p>- 10 triệu người chết.</p> <p>- 60 triệu người chết.</p> <p>- 2 triệu trẻ em bị chết.</p> <p>- 6 triệu trẻ em thương tích tàn phế.</p> <p>- 300.000 trẻ em tuổi thiếu niên buộc phải đi lính, cầm súng giết người.</p>
<p><u>Hoạt động 2: Nội dung bài học</u></p> <p><u>*Mục tiêu:</u> - Hiểu được thế nào là hoà bình.</p> <p><u>*PP/ kĩ thuật DH:</u> giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p><u>*NL/PC hướng tới:</u> - Tự học; Giải quyết vấn đề;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Gv: Viết to hai từ HOÀ BÌNH và BẢO VỆ HOÀ BÌNH lên bảng</p>	<p><u>II. Nội dung bài học</u></p> <p>1. Hoà bình là tình trạng không có</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>? Thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình?</p> <p>GV phát cho hs hai tờ giấy nhỏ.</p> <p>Hs viết quan niệm của mình về hoà bình và bảo vệ hoà bình ra tờ giấy.</p> <p>HS lên bảng dán giấy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv mời 2 HS lên đọc - GV hướng dẫn, phân tích bổ sung. 	<p>tranh hoặc xung đột vũ trang; là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc, giữa con người với con người, là khát vọng của toàn nhân loại.</p> <p>* Bảo vệ hoà bình là làm mọi việc để bảo vệ, giữ gìn cuộc sống bình yên, là dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo, không để xảy ra chiến tranh và xung đột vũ trang.</p>

3. Luyện tập: GV: Gọi HS đọc yêu cầu bài tập

? Hãy cho biết hành vi nào sau đây biểu hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hàng ngày?

4. Vận dụng: 1. Bài tập 1/16

Biểu hiện hoà bình: a a, b, d, e, h, j

5. Tìm tòi và mở rộng

- Làm các bài tập còn lại
- Sưu tầm báo chí, tranh ảnh về các hoạt động vì hoà bình.
- Soạn các câu hỏi phần bài mới.

Tuần 5-Tiết 5.

Ngày soạn: 11/09/2017

Ngày dạy:

BÀI :4 BẢO VỆ HOÀ BÌNH (TT)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Học sinh hiểu thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình.
- Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.

- Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở VN và trên thế giới.
- Nêu được biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày.

2. Kỹ năng :

Tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do nhà trường và địa phương tổ chức.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Yêu hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.GV - Tranh ảnh, các bài báo, bài thơ, bài hát về chiến tranh và hoà bình.

- Ví dụ về các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh.

2.HS: - Giấy to, bút dạ, phiếu học tập

- SGK, SGV GD CD 9

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

Ôn định tổ chức:

Kiểm tra bài cũ:

Giới thiệu bài:

Gv: Hoà bình là khát vọng là ước nguyện của mỗi người là hạnh phúc cho mỗi gia đình mỗi dân tộc và toàn nhân loại. Để hiểu thêm vấn đề này chúng ta học bài hôm nay.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1:</u> Tìm hiểu về Ý nghĩa hoà bình và bảo vệ hoà bình.</p> <p>*Mục tiêu: - Hiểu được Ý nghĩa bảo vệ hoà bình. Tìm hiểu vì sao cần phải bảo vệ hoà bình và trách nhiệm bảo vệ hoà bình.</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới: - Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;</p> <p>Cách tiến hành: Thảo luận nhóm Tgian 5;</p> <p>N1,2: Ý nghĩa của việc bảo vệ hoà bình ?</p> <p>N 3,4: Tìm hiểu vì sao cần phải bảo vệ hoà bình ?</p> <p>HS trình bày- N xét Gv: Kết luận:</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu về hoà bình và bảo vệ hoà bình.</p> <p>*Mục tiêu: Trách nhiệm việc bảo vệ hoà bình.</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới: - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng ngôn ngữ;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>GV chia lớp thành các nhóm nhỏ để thảo luận.</p> <p>N1: Vì sao phải bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh?</p> <p>N2: Chúng ta phải làm gì để bảo vệ hoà bình, ngăn ngừa chiến tranh?</p> <p>N3: Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của ai?</p> <p>HS trình bày- N xét Gv: Kết luận:</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>2. Ý nghĩa của việc bảo vệ hoà bình. Cần phải BVHB vì: + Hoà bình đem lại cuộc sống thanh bình, hạnh phúc, ấm no cho con người; còn chiến tranh đem lại đau thương, tang tóc, đói nghèo, bệnh tật, trẻ em thất học ...</p> <p>3.Trách nhiệm việc bảo vệ hoà bình.</p> <p>+ Hiện nay chiến tranh, xung đột vũ trang vẫn còn đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới và là nguy cơ của nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới.</p>

3. Luyện tập: 1. Bài tập 1/16

Biểu hiện hoà bình: a a, b, d, e, h, j

Bài tập 2/16.

- Tán thành: a, c.

- Không tán thành: b

Hs: - Sóng vai, p? Em tán thành từng ý kiến dưới đây không? vì sao?

- Suu tầm một số câu ca dao, tục ngữ.

- Nêu những sự kiện trong nước và thế giới hiện nay.

4. Vận dụng:

? Như vậy theo em thế nào là hoà bình ? Những biểu hiện của lòng yêu hoà bình là gì

? Nhân loại nói chung và dân tộc ta nói riêng phải làm gì để bảo vệ hoà bình

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Làm các bài tập còn lại

- Suu tầm báo chí, tranh ảnh về các hoạt động vì hoà bình.

- Soạn các câu hỏi phần bài mới.

Tuần 6-Tiết 6.

Ngày soạn: 17/09/2017

Ngày dạy:

BÀI 5: TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Hs hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới

- Hiểu được ý nghĩa của mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

2. Kỹ năng:

- Hs biết thể hiện tình hữu nghị với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.

- Tham gia các hoạt động đoàn kết, hữu nghị do nhà trường, địa phương tổ chức.

3. Thái độ, phẩm chất: :

- Tôn trọng, thân thiện với người nước ngoài khi gặp gỡ, tiếp xúc.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung;

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.GV:- SGK, SGV, Tranh ảnh, băng hình, bài báo, câu truyện... về tình đoàn kết, tình hữu nghị giữa thiếu nhi và nhân dân ta với thiếu nhi và nhân dân thế giới.

2.HS:- bảng phụ, phiếu học tập

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

Ôn định tổ chức:

Kiểm tra bài cũ:

? Em hãy nêu các hoạt động vì hoà bình ở trường, lớp và địa phương của chúng ta, các hình thức hoạt động đó là gì?

Chuẩn bị của Hs: Đọc trước bài.

Giới thiệu bài

Gv: Yêu cầu cả lớp hát bài: “Trái đất này là của chúng mình”

? Nội dung bài hát nói về điều gì?

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1; Phân tích thông tin mục đặt vấn đề</p> <p>*Mục tiêu: - Tìm hiểu ý nghĩa truyện đọc:</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới:</p> <p>- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng ngôn ngữ;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>GV: Gọi hs đọc ví dụ</p> <p>Gv: Ghi số liệu lên bảng phụ</p> <p>? Quan sát các số liệu ảnh trên em thấy VN đã thể hiện mối quan hệ hữu nghị hợp tác như thế nào?</p> <p>? Em hãy nêu mối quan hệ giữa nước ta với các nước mà em được biết.</p> <p>Gv: Hội nghị cấp cao Á- Âu lần thứ 5 tổ chức tại Việt nam là dịp để Việt nam mở rộng ngoại giao với các nước hợp tác về các lĩnh vực kinh tế văn hoá ... và là dịp giới thiệu cho bạn bè thế giới về đất nước và con người Việt nam</p> <p>Gv: Cho học sinh hoạt động nhóm</p> <p>? Em hãy xây dựng kế hoạch hoạt động hữu nghị của thiếu nhi.</p> <p>Hoạt động 2; : Tìm hiểu nội dung bài học</p> <p>*Mục tiêu: Khái niệm tình hữu nghị</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới:</p> <p>- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng ngôn ngữ;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Gv: Chia lớp thành 4nhóm - Tgian 5’:</p> <p>N1: Thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>- VN- Lào- Campuchia</p> <p>- VN- Trung Quốc</p> <p>- VN- Nhật Bản</p> <p>- VN- Nga</p> <p>- Giao lưu kết nghĩa</p> <p>- Viết thư , tặng quà</p> <p>- Xin chữ kí</p> <p>II. Nội dung bài học</p> <p>1. Khái niệm tình hữu nghị</p> <p>Là quan hệ bạn bè thân thiết giữa nước này với nước khác.</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
N 2: Ý nghĩa của tình hữu nghị hợp tác?	2. Ý nghĩa - Tạo cơ hội điều kiện để các dân tộc cùng hợp tác phát triển. - Hữu nghị, hợp tác giúp nhau cùng phát triển: Kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế, KHKT - Tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây căng thẳng, mâu thuẫn, dẫn đến nguy cơ chiến tranh.
N 3: Chính sách của Đảng đối với hoà bình hữu nghị ?	3. Chính sách của Đảng - Chủ động tạo ra các mối quan hệ quốc tế thuận lợi. - Đảm bảo thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước. - Hoà nhập với các nước trong quá trình tiến lên của nhân loại.
N 4: Hs chúng ta cần phải làm gì để xây dựng hữu nghị	4. Học sinh chúng ta cần phải - Thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài - Thái độ cử chỉ việc làm là tôn trọng thân thuộc trong cuộc sống hàng ngày
Hs: Suy nghĩ liệt kê bày tỏ ý kiến của mình. GV: Nhận xét- Chốt ý.	

3. Luyện tập: Kiểm tra 15':

Câu 1. (5 điểm) Hợp tác có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước ? Hợp tác dựa trên những nguyên tắc nào ? Hãy kể tên năm công trình thể hiện sự hợp tác giữa nước ta với các nước khác.

Câu 2. (5 điểm) Thế nào là chí công vô tư ? nêu ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. ? Rèn luyện chí công vô tư như thế nào? Hãy lấy một số ví dụ về việc làm thể hiện chí công vô tư ?

Đáp án:

Câu 1. (5 điểm)

* Ý nghĩa của hợp tác : Hợp tác để cùng nhau giải quyết vấn đề bức xúc của toàn cầu.

- Giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nước nghèo phát triển.

- Đạt được mục tiêu hòa bình cho toàn nhân loại.

* Nguyên tắc hợp tác: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

- Không dùng vũ lực.

- Bình đẳng và cùng có lợi.

- Giải quyết bất đồng bằng thương lượng hòa bình.

- Phản đối hành động gây sức ép, áp đặt, can thiệp vào nội bộ nước khác.

* Ví dụ:

+ Cầu Mỹ Thuận.

+ Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

+ Cầu Thăng Long.

+ Bệnh viện Việt Đức.

+ Bệnh viện Việt Pháp.

Câu 2. (5 điểm)

* Khái niệm: Là phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện ở sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

* Rèn luyện

- Ủng hộ, quý trọng người có đức tính chí công vô tư.

- Phê phán hành động trái chí công vô tư.

* Ví dụ: Không bao che cho bạn khi bạn mắc lỗi, xử lý công bằng mọi việc...

4. Vận dụng: Bài tập 1/19

a. Em góp ý kiến với bạn, cần có thái độ văn minh, lịch sự với người nước ngoài. Cần giúp đỡ họ nếu họ yêu cầu, có như vậy mới phát huy tình hữu nghị với các nước

b. Em tham gia tích cực, đóng góp sức mình, ý kiến cho cuộc giao lưu vì đây là dịp giới thiệu con người và đất nước VN, để họ thấy được chúng ta lịch sự, hiếu khách.

Gv: Tổ chức cho học sinh thảo luận lớp.

Gv: Nhận xét- đánh giá.

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ nói về tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?.

Tuần 7-Tiết 7.

Ngày soạn: 24/09/2017

Ngày dạy:

BÀI 6: HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển; nêu được vì sao cần phải hợp tác quốc tế; nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và nhà nước ta.

- HS hiểu được ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

2. Kỹ năng: - Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với khả năng của bản thân.

- Biết hợp tác với bạn bè với mọi người trong hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

3. Thái độ, phẩm chất: - Tuyên truyền vận động mọi người ủng hộ chủ trương chính sách của đảng về sự hợp tác quốc tế, và các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

- Nhân ái khoan dung; tự tin, Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Giao tiếp; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.GV: SGK, SGV, Tranh ảnh, báo chí, máy chiếu.

2.: Hs: Đọc trước bài.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

Ôn định tổ chức:

Kiểm tra bài cũ:

Em đồng ý với hành vi nào sau đây

- Chăm chỉ học tốt ngoại ngữ.
- Giúp đỡ khách nước ngoài sang Việt Nam
- tích cực tham gia hoạt động giao lưu với học sinh nước ngoài
- Tham gia thi vẽ tranh vì hoà bình.
- Chia sẻ với nạn nhân chất độc màu da cam.
- Thiếu lịch sự không khiêm tốn với người nước ngoài.
- Ném đá treu chọc người nước ngoài

Hs: Trả lời- nhận xét.

Gv: Bổ sung đánh giá.

Giới thiệu bài:

Loài người ngày nay đang đứng trước những vấn đề nóng bỏng có liên quan đến cuộc sống của mỗi dân tộc cũng như toàn nhân loại đó là:

- Bảo vệ hoà bình chống chiến tranh hạt nhân, khủng bố.
- Tài nguyên môi trường
- Dân số KHHGD
- Cách mạng KHCN.

Việc giải quyết các vấn đề trên là trách nhiệm của cả loài người chứ không riêng một quốc gia nào dân tộc nào để hoàn thành sứ mệnh lịch sử này cần có sự hợp tác giữa các dân tộc các quốc gia trên thế giới. Đây là ý nghĩa của bài học hôm nay.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>HD 1: Đặt vấn đề</p> <p>*Mục tiêu: Gv: Cho học sinh thảo luận các vấn đề có trong phần đặt vấn đề- SGK.</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới: Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Cách tiến hành:</p> <p>? Qua các thông tin về Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế em có nhận xét gì?</p> <p>Gv: Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế trên các lĩnh vực : Thương mại, y tế, lương thực và nông nghiệp, giáo dục, khoa học, quỹ nhi đồng. đó là sự hợp tác toàn diện thúc đẩy sự phát triển của đất nước.</p> <p>? Bức tranh về trung tướng Phạm Tuân nói lên điều gì?</p> <p>Hs: người đầu tiên của VN bay vào vũ trụ với sự giúp đỡ của Liên Xô.</p> <p>? Cầu Mỹ Thuận, ảnh ca mỗ nói lên điều gì?</p> <p>? Nêu một số thành quả của sự hợp tác giữa nước ta với các nước khác?</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>- Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế trên các lĩnh vực : Thương mại, y tế, lương thực và nông nghiệp, giáo dục, khoa học, quỹ nhi đồng. đó là sự hợp tác toàn diện thúc đẩy sự phát triển của đất nước.</p> <p>- Sự hợp tác giữa VN và úc trong vấn đề giao thông vận tải,</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>? Quan hệ hợp tác với các nước sẽ giúp ta các điều kiện gì.</p> <p>Hs: Vốn, trình độ quản lý, khoa học- công nghệ.</p> <p>Gv: Đất nước ta đi lên từ nghèo nàn lạc hậu nên CNXH lên rất cần các điều kiện trên.</p> <p>? Bản thân em có thấy được tác dụng của hợp tác với các nước trên thế giới</p> <p>Hs: - Hiểu biết rộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận với trình độ KHKT các nước - Nhận biết được tiến bộ văn minh nhân loại - Giảm, trực tiếp giao lưu với bạn bè. - Đời sống vật chất tinh thần tăng lên. <p>Gv: Giao lưu quốc tế trong thời đại ngày nay trở thành yêu cầu sống của mỗi dân tộc hợp tác hữu nghị với các nước giúp ta tiến nhanh tiến mạnh lên CNXH. nó cũng là cơ hội của thế hệ trẻ nó chung và bản thân các em nói riêng trưởng thành và phát triển toàn diện.</p>	<p>VN với USA trong lĩnh vực y tế nhân đạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủy điện Hoà Bình - Cầu Thăng Long. - Khai thác dầu: Vũng tàu, Dung quất. - Bệnh viện.
<p>HD 2: Nội dung bài học</p> <p><u>*Mục tiêu:</u> Thế nào là hợp tác cùng phát triển?</p> <p><u>*PP/ kĩ thuật DH:</u> Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p><u>*NL/PC hướng tới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng ngôn ngữ; <p>Cách tiến hành: Thảo luận nhóm Tgian 5'</p> <p>N1: Em hiểu thế nào là hợp tác? nguyên tắc của hợp tác?</p> <p>N2: Ý nghĩa của sự hợp tác nói chung và hợp tác trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Trình bày kết quả tìm hiểu, ST - GV : Giới thiệu thêm 1 vài VD về sự hợp tác về bảo vệ môi trường và TNTN : Dự án bảo vệ rừng nguyên sinh, sông Mê Kông... 	<p><u>II. Nội dung bài học</u></p> <p>1. Thế nào là hợp tác cùng phát triển?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng nhau chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc vì sự phát triển chung của các bên. <p>2. ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết những bức xúc có tính toàn cầu, như: Ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số, dịch bệnh hiểm nghèo, khủng bố quốc tế... để giải quyết những vấn đề đó, cần phải có sự hợp tác quốc tế, chứ không một quốc gia, dân tộc riêng rẽ nào có thể giải quyết được. - Giúp các nước nghèo phát triển

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>N 3: Chủ trương của đảng ta, nhà nước ta ntn?</p> <p>N 4: Trách nhiệm của bản thân các em trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác?</p> <p>HS : Trõnh bày- N/ xột</p> <p>GV: Nhận xột- Chốt ý.</p> <p>? Gọi học sinh đọc lại toàn bộ nội dung bài học.</p> <p>Gv: Nhận xét:</p> <p>GV: Gọi hs đọc yêu cầu bài tập trong sgk.</p> <p>? Tìm những tấm gương hợp tác tốt của các bạn trong lớp, trong trường hoặc ở địa phương em?</p>	<p>- Đạt được mục tiêu hoà bình.</p> <p>3. Chủ trương của Đảng – Nhà nước ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hợp tác - Tuân thủ nguyên tắc: <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ + không can thiệp nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe doạ vũ lực + Bình đẳng cùng có lợi + Giải quyết bất đồng tranh chấp bằng thương lượng hoà bình + Phản đối mọi âm mưu, sức ép áp đặt hoặc cưỡng quyền. <p>4. Học sinh cần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác với bạn bè và người xung quanh - Quan tâm đến tình hình thế giới và vai trò của Việt nam - Có thái độ hữu nghị với người nước ngoài

3. Luyện tập: 1. Bài tập: 3/23

- Trong lớp; theo dõi giữa các tổ....
- Trong trường: cán bộ sao đỏ.
- Địa phương em: nguồn vốn Đê a.

? Tìm một số công trình mà nước ta hợp tác với các nước trên thế giới?

? Nó có ý nghĩa ntn?

? Em hiểu thế nào là hợp tác? nguyên tắc của hợp tác?

? ý nghĩa của sự hợp tác là gì?

? Chủ trương của đảng ta, nhà nước ta ntn?

? Trách nhiệm của bản thân các em trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác

4. Vận dụng: ? Gọi học sinh đọc lại toàn bộ nội dung bài học.

2. Bài tập 2/23

- Sửa chữa lại cầu Long Biên
- Xây dựng cầu Cần Thơ
- Khai thác dầu khí ở Vũng Tàu
- Thép Việt Nhật

? Việt Nam đã hợp tác với các nước nào? trên lĩnh vực gì?

Hs: Tìm hiểu trả lời

HS; nhận xét, bổ sung

GV: Bổ sung, nhận xét và có thể cho điểm.

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về hợp tác.
 - Chuẩn bị bài 7.
-

Tuần 8-Tiết 8

Ngày soạn: 24/09/2017

Ngày dạy:

BÀI: 7 KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC (T1)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt nam; nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Xác định được những thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2. Kỹ năng:

Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Có thái độ tôn trọng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác

II. CHUẨN BỊ:

1. Gv: - Tài liệu, SGK, SGV, Ca dao, Tục ngữ.

2.HS : Bảng phụ, Tranh về gia đình , dòng họ, Tranh một số nghề truyền thống: Mây tre đan, Mọc...

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

Ổn định tổ chức:

Kiểm tra bài cũ:

? Em hiểu thế nào là hợp tác? nguyên tắc của hợp tác?

? Ý nghĩa của sự hợp tác là gì?

? Chủ trương của đảng ta, nhà nước ta ntn?

? Trách nhiệm của bản thân các em trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác

- Chuẩn bị của Hs: Đọc bài và soạn bài, St Một số câu ca dao tục ngữ nói về truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ

GTB : Gv: Đêm đã khuya, giờ này chắc không còn ai đến chào mừng cô giáo Mai nhân ngày 20-11. Nhưng bỗng có tiếng gõ cửa rụt rè. Cô giáo mai ra mở cửa. Trước mắt cô là

người lính rần rỏi, đầy nghị lực, tay cầm một bó hoa sau khi đã bình tâm trở lại cô giáo mai nhận ra em học trò nghịch ngợm mà có lần vô lễ với cô. Người lính nắm bàn tay cô giáo, nước mắt rung rung vì một nỗi ân hận chưa có dịp được cô tha lỗi.

? Câu truyện nói về đức tính gì của người lính?

Hs: Phát biểu

Gv: Truyền thống nói chung và truyền thống đạo đức nói riêng là giá trị tinh thần vô giá của dân tộc ta. Để hiểu rõ hơn vấn đề này chúng ta học bài hôm nay.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu hai câu truyện mục đặt vấn đề.</p> <p>*Mục tiêu: Tìm hiểu truyền thống</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới:</p> <p>- Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Gv: Cho học sinh thảo luận theo nhóm</p> <p>Yêu cầu mỗi nhóm đọc và thảo luận về 2 câu chuyện SGK.</p> <p>Nhóm 1.</p> <p>? Lòng yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời của Bác Hồ?</p> <p>? Tình cảm và việc làm trên là biểu hiện của truyền thống gì?</p> <p>Nhóm 2.</p> <p>? Chu văn An là người như thế nào?</p> <p>? Nhận xét của em về cách cư xử của học trò cũ với thầy Chu văn An ? Cách cư xử đó thể hiện truyền thống gì?</p> <p>Nhóm 3.</p> <p>? Qua hai truyện trên em có suy nghĩ gì?</p> <p>Gv: Dân tộc Việt nam có truyền thống lâu đời, với mấy nghìn năm văn hiến. Chúng ta</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>* Nhóm 1.</p> <p>- “Tinh thần yêu nước sôi nổi nó kết thành làn sóng mạnh mẽ, to lớn. Nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm lũ bán nước cướp nước”</p> <p>Thực tiễn đã chứng minh: Bà Trưng ... Mỹ, các chiến sĩ ngoài mặt trận, nông dân, bà mẹ.</p> <p>- Truyền thống yêu nước.</p> <p>* Nhóm 2.</p> <p>- Cụ Chu văn An là nhà giáo nổi tiếng thời nhà Trần. Có công đào tạo nhiều học trò nhân tài cho đất nước, nhiều người nổi tiếng.</p> <p>- Làm quan to nhưng vẫn nhớ đến sinh nhật thầy. Họ là những học trò kính cẩn, lễ phép, khiêm tốn tôn trọng thầy giáo cũ.</p> <p>Thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo</p> <p>* Nhóm 3.</p> <p>- Lòng yêu nước của dân tộc là một truyền thống quý báu. Đó là truyền thống yêu nước còn giữ mãi đến ngày nay.</p> <p>- Biết ơn kính trọng thầy cô dù mình là ai.</p> <p>* Tìm hiểu truyền thống mang yếu tố tích</p>

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>có thể tự hào về bề dày của lịch sử truyền thống dân tộc. Truyền thống yêu nước truyền thống tôn sư trọng đạo được đề cập trong hai câu truyện trên đã giúp chúng ta hiểu về truyền thống dân tộc đó là truyền thống mang ý nghĩa tích cực. Tuy nhiên chúng ta cần hiểu rõ truyền thống mang tính tiêu cực và thái độ của chúng ta ntn?</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu truyền thống mang yếu tố tích cực – tiêu cực và kế thừa phát huy truyền thống như thế nào?</p> <p>? Theo em bên cạnh truyền thống dân tộc mang ý nghĩa tích cực còn có truyền thống thói quen lối sống tiêu cực không? Nêu một vài ví dụ minh họa.</p> <p>? Em hiểu thế nào là phong tục, hủ tục?</p> <p>? Thế nào là kế thừa phát huy truyền thống dân tộc.</p> <p>Hs: Phát biểu</p> <p>Gv: Kết luận</p> <p>* Truyền thống dân tộc được giới thiệu trong bài là giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống là bảo tồn, giữ gìn, những giá trị tốt đẹp đồng thời giao lưu học hỏi tinh hoa của nhân loại để làm giàu cho truyền thống của dân tộc chúng ta.</p>	<p>cực, tiêu cực.</p> <p>Hs: Lên bảng trình bày</p> <p>* Yếu tố tích cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền thống yêu nước - Truyền thống đạo đức - Truyền thống đoàn kết - Truyền thống cần cù lao động - Truyền thống tôn sư trọng đạo - Phong tục tập quán lành mạnh <p>* Yếu tố tiêu cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập quán lạc hậu - Nếp nghĩ nổi sống tùy tiện - Coi thường pháp luật - Tư tưởng hẹp hòi - Tục lệ ma chay, cưới xin, lễ hội, mê tín. <p>- Phong tục: Những yếu tố truyền thống tốt thể hiện sự lành mạnh và là phần chủ yếu.</p> <p>- Hủ tục: Truyền thống không tốt, không phải là chủ yếu</p> <p>- Kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc là: Trân trọng, bảo vệ, tìm hiểu, học tập thực hành giá trị truyền thống để cái hay, cái đẹp của truyền thống phát triển và toả sáng.</p>

3. Luyện tập: VD truyền thống của dân tộc:

- Truyền thống thờ cúng tổ tiên
- Truyền thống áo dài Việt nam
- Truyền thống múa hát dân gian.
- Truyền thống thể thao, du lịch

4. Vận dụng:

- ? Em hãy tìm một số ví dụ theo đề bài trên?
- ? Nội dung của câu đó muốn nói điều gì?
- ? Lòng yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời của Bác Hồ?
- ? Tình cảm và việc làm trên là biểu hiện của truyền thống gì?
- ? Qua hai truyện trên em có suy nghĩ gì?
- ? Chu văn An là người như thế nào?
- ? Nhận xét của em về cách cư xử của học trò cũ với thầy Chu văn An ? Cách cư xử đó thể hiện truyền thống gì?

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Làm các bài tập trong sgk.
- Soạn các câu hỏi bài 7 tiếp theo.

Tuần 9-Tiết 9.

Ngày soạn: 01/10/2017

Ngày dạy:

BÀI 7 : KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC (T2)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1. Kiến thức:

- Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt nam; nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
- Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Xác định được những thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

2. Kỹ năng: Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

3. Thái độ, phẩm chất: Có thái độ tôn trọng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước ,Có trách nhiệm với bản thân, đất nước,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.Gv: - Tài liệu, SGK, SGV, Ca dao, Tục ngữ.

2. HS : Bảng phụ, Tranh về gia đình , dòng họ, Tranh một số nghề truyền thống: Mây tre đan, Mộc...

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

Những thái độ hành vi nào sau đây thể hiện sự thừa kế và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

1. Thích trang phục truyền thống việt nam
2. Yêu thích nghệ thuật dân tộc
3. Tìm hiểu văn học dân gian
4. Tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa.
5. Theo mẹ đi xem bói
6. Thích nghe nhạc cổ điển
7. Quần bò, áo chèn, tóc nhuộm vàng là tốt.

? Những câu tục ngữ nào sau đây nói về truyền thống dân tộc?

1. Uống nước nhớ nguồn

2. Tôn sư trọng đạo
3. Con chim có tổ, con người có tông.
4. Lời chào cao hơn mâm cỗ
5. Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.
6. Cả bè hơn cây nứa.
7. Bắt giặc phải có gan, chống thuyền phải có sức.

- Chuẩn bị của Hs: Đọc bài và soạn bài, St Một số câu ca dao tục ngữ nói về truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ

Bảng phụ đưa vào phần mở bài và phần bài tập, Tranh vào mục 2

2. Hình thành kiến thức mới:

<u>Hoạt động của giáo viên và học sinh</u>	<u>Nội dung kiến thức</u>
<p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài học.</p> <p>Gv: Chia lớp thành 3 nhóm yêu cầu học sinh thảo luận các nội dung sau.</p> <p>Nhóm 1:</p> <p>? Truyền thống là gì?</p> <p>?</p> <p>? Ý nghĩa của truyền thống dân tộc?</p> <p>Gv: Nói thêm: Giá trị tinh thần như: tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp.</p> <p>Nhóm 2.</p> <p>? Dân tộc Việt nam có những truyền thống gì?</p> <p>? Có ý kiến cho rằng ngoài truyền thống đánh giặc ra dân tộc ta không có truyền thống gì đáng tự hào đâu. Em có đồng ý với ý kiến đó không? vì sao? Hãy nêu một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN?</p> <p>Gv: Bổ sung: Yêu nước trồng giặc ngoại xâm, nhân nghĩa, cần cù lao động, hiếu với cha mẹ, kính thầy yêu bạn,...kho tàng văn hoá áo dài VN, tuồng, chèo, dân ca.</p> <p>Nhóm 3.</p> <p>? Chúng ta cần làm gì và không nên làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?</p> <p>Gv: Bổ sung: Thái độ hành vi chê bai phủ nhận truyền thống tốt đẹp của dân tộc hoặc bảo thủ trì trệ, thích hàng ngoại, đua đòi.</p>	<p>II. Nội dung bài học</p> <p>1/ Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là gì?</p> <p>Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.</p> <p>* Một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - yêu nước - Đoàn kết - Đạo đức - Lao động - Hiếu học - Tôn sư, trọng đạo - Hiếu thảo - Phong tục tập quán tốt đẹp - Văn học - Nghệ thuật... <p>2. Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là bảo vệ, giữ gìn để các truyền thống đó không bị phai nhạt theo thời gian, mà ngày càng Ptriển phong phú hơn, sâu đậm hơn. - Vì đó là tài sản vô giá, góp phần tích cực vào sự P/triển của mỗi cá nhân và dtộc. <p>3/ Trách nhiệm của chúng ta</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc. - Tự hào truyền thống dân tộc, phê phán ngăn chặn tư tưởng việc làm phá hoại đến truyền thống dân tộc.

<u>Hoạt động của giáo viên và học sinh</u>	<u>Nội dung kiến thức</u>
Hs: Cử đại diện trình bày Lớp trao đổi bổ sung Gv: Kết luận bổ sung Hs: Làm vào phiếu Gv: Gọi học sinh có bài làm nhanh nhất	

3. Luyện tập:

Luyện tập giải bài tập SGK

GV: gọi hs đọc yêu cầu bài tập trong sgk.

? Những thái độ và hành vi nào sau đây thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

GV: gọi hs lên bảng làm bài tập.

Bài 1: Đáp án: a, c, e, g, h, i, l.

HS: cả lớp bổ sung và nhận xét.

GV: bổ sung, nhận xét và có thể cho điểm.

? Em đồng ý với những ý kiến nào sau đây?

GV: gọi hs lên bảng làm bài tập.

Bài 3 : Đáp án: a, b, c, d.

HS: cả lớp bổ sung và nhận xét.

GV: bổ sung, nhận xét và có thể cho điểm.

Gv: Đưa ra phương án

? Hãy kể vài việc mà em và các bạn đã và sẽ làm để phát huy truyền thống dân tộc?

Hs:- Tổ chức phân vai, viết kịch bản, biểu diễn.

- Cả lớp nhận xét, góp ý.

Gv: Kết luận:

Là công dân của một đất nước trong thời kỳ đổi mới chúng ta phải có lòng tự hào dân tộc phải bảo vệ giữ gìn truyền thống mà ông cha ta để lại, góp phần nhỏ vào sự nghiệp xây dựng bảo vệ tổ quốc.

4. Vận dụng:

- Làm các bài tập 2,4,5 trong sgk.

? Em hãy tìm một số ví dụ theo đề bài trên?

* Đánh giá

? Truyền thống là gì?? Ý nghĩa của truyền thống dân tộc?

? Dân tộc Việt nam có những truyền thống gì?

? Chúng ta cần làm gì và không nên làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

5. Tìm tòi và mở rộng:

? Tìm một số câu ca dao tục ngữ danh ngôn nói về truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

- Ôn tập tất cả các nội dung giờ sau kiểm tra 1 tiết.

Tuần 10-Tiết 10.

Ngày soạn: 08/10/2017

Ngày dạy:

KIỂM TRA VIẾT 45'**I.MỤC TIÊU BÀI HỌC:** Học xong bài này HS đạt được....**1./Kiến thức:**

- Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ.
- Hiểu được thế nào là dân chủ và kỷ luật.
- Hiểu mối quan hệ giữa dân chủ và kỷ luật
- Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành kỷ luật của tập thể
- Hiểu thế nào là hợp tác cùng phát triển.
- Nêu được biểu hiện của một số phẩm chất đạo đức đã học.
- Hiểu được thế nào là chí công vô tư
- Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình.

2. Kỹ năng.

- Có khả năng làm chủ được bản thân trong học tập, sinh hoạt
- Biết thực hiện quyền dân chủ và chấp hành kỷ luật của tập thể
- Biết rèn luyện bản thân theo truyền thống tốt đẹp của dân tộc

3. Thái độ, phẩm chất.

- Có ý thức rèn luyện tính tự chủ.
- Có thái độ tôn trọng quyền dân chủ và kỷ luật của tập thể.

4. Năng lực hướng tới.

Tự học; Giải quyết vấn đề;

II. CHUẨN BỊ:

1. Học sinh: Xem lại nội dung các bài đã học.

2. Giáo viên: Ma trận đề, xây dựng đáp án, biểu điểm cụ thể.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Mức độ Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Cộng
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao	
1. Bảo vệ hòa bình.	Nhận biết được hành vi thể hiện lòng yêu hòa bình.	Hiểu được thế nào là hòa bình			
Số câu Số điểm Tỉ lệ : %	Số câu: 2 Số điểm:1,25 Tỉ lệ: 12,5 %	Số câu: 1 Số điểm: 1 Tỉ lệ: 10%			Số câu: 3 Số điểm:2,25 Tỉ lệ: 22,5%

2. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.				Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Lấy được ví dụ.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ :				Số câu: 1 Số điểm: 3 Tỉ lệ: 30 %	Số câu: 1 Số điểm:3 Tỉ lệ: 30 %
3. Hợp tác cùng phát triển.	Nhận biết được Việt Nam là thành viên của các tổ chức quốc tế nào.			Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển. Lấy được ví dụ.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 2 Số điểm:0,5 Tỉ lệ : 5 %			Số câu:1 Số điểm: 2 Tỉ lệ : 20%	Số câu: 3 Số điểm:2,5 Tỉ lệ:25 %
4.Chí công vô tư	Nhận biết được hành vi thể hiện phẩm chất chí công vô tư.			Hiểu được thế nào là phẩm chất chí công vô tư, cách rèn luyện. Lấy được ví dụ	
Số câu Sốđiểm Tỉ lệ %	Số câu:1 Số điểm:0,25 Tỉ lệ: 2,5 %			Số câu:1 Số điểm: 2 Tỉ lệ : 20%	Số câu: 2 Số điểm:2,25 Tỉ lệ:22,5 %
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 5 Số điểm: 2 Tỉ lệ :20%	Số câu: 1 Số điểm: 1 Tỉ lệ: 10%		Số câu: 3 Số điểm: 7 Tỉ lệ : 70%	Số câu: 9 Số điểm: 10 Tỉ lệ:100%

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

2.Nội dung kiểm tra:

I. Trắc nghiệm khách quan.(3 điểm) Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng cho các câu sau.(Từ câu 1 đến câu 4) Mỗi câu đúng 0.25 điểm.

Câu 1:.. Em tán thành với ý kiến nào dưới đây nói về chí công vô tư:

- A. Chỉ có những người có chức, có quyền mới cần phải chí công vô tư.
- B. Người sống chí công vô tư chỉ thiệt cho mình.
- C. Học sinh còn nhỏ không cần phải rèn luyện phẩm chất chí công vô tư.
- D. Chí công vô tư thể hiện ở cả lời nói và việc làm.

Câu 2. Hành vi nào sau đây thể hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hàng ngày?

- A. Biết lắng nghe ý kiến người khác.
- B. Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân.

C. Bắt mọi người phải phục tùng ý kiến của mình.

D. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc, các màu da.

Câu 3. Việt Nam là thành viên của các tổ chức quốc tế nào?

A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), tổ chức y tế thế giới (WHO).

B. Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP).

C. Quỹ nhi đồng liên hợp quốc (UNICEF), tổ chức thương mại thế giới (WTO).

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 4. Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm nào?

A. 28.7.1994

C. 28.7.1996

B. 28.7.1995

D. 28.7.1997

Câu 5. (1 điểm) Điền vào dấu ba chấm. cụm từ tích hợp.

Hòa bình là tình trạng không có.....là mối quan hệvà hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc, là của toàn nhân loại.

Câu 6. (1 điểm) Nối cột A với cột B sao cho phù hợp

A		B
a. Là lớp trưởng nhưng Quân không bỏ qua kiểm điểm cho những bạn chơi thân với mình.	a -	1. Tự chủ
b. Anh Tân biết tự kiềm chế bản thân không theo lời rủ rê chích hút ma túy của một số người nghiện.	b -	2. Yêu hòa bình
c. Trong các giờ sinh hoạt lớp Nam thường xung phong phát biểu, góp ý kiến vào kế hoạch hoạt động của lớp.	c -	3. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
d. Bạn Hà luôn luôn tôn trọng bạn bè, lắng nghe và đối xử thân thiện với mọi người.	d -	4. Dân chủ và kỉ luật
		5. Chí công vô tư

II. Tự luận. (7 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Hợp tác có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước ? Hợp tác dựa trên những nguyên tắc nào ? Hãy kể tên năm công trình thể hiện sự hợp tác giữa nước ta với các nước khác.

Câu 2.(2điểm) Thế nào là tình hữu nghị giữa các nước trên thế giới?Chính sách của Đảng ta đối với hòa bình hữu nghị? Hãy kể tên năm nước mà nước ta có quan hệ hữu nghị ?

Câu 3. (2 điểm) Thế nào là chí công vô tư ? nêu ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư.

Rèn luyện chí công vô tư như thế nào? Hãy lấy một số ví dụ về việc làm thể hiện chí công vô tư ?

Hết

Đáp án:

I. Trắc nghiệm khách quan.(3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	A	D	B	- chiến tranh, xung đột vũ trang - hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng - giữa con người với con người - khát vọng	a – 5. b – 1. c - 4. d - 2.

II. Tự luận. (7 điểm)

Câu 1. (3 điểm)

* Ý nghĩa của hợp tác : Hợp tác để cùng nhau giải quyết vấn đề bức xúc của toàn cầu.

- Giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nước nghèo phát triển.

- Đạt được mục tiêu hòa bình cho toàn nhân loại.

* Nguyên tắc hợp tác: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

- Không dùng vũ lực.

- Bình đẳng và cùng có lợi.

- Giải quyết bất đồng bằng thương lượng hòa bình.

- Phản đối hành động gây sức ép, áp đặt, can thiệp vào nội bộ nước khác.

* Ví dụ:

+ Cầu Mỹ Thuận.

+ Bệnh viện Việt Đức.

+ Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

+ Bệnh viện Việt Pháp.

+ Cầu Thăng Long.

Câu 2. (2 điểm)

- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác.

* Chính sách của Đảng ta về hòa bình:

- Chủ động tạo ra các mối quan hệ quốc tế thuận lợi.

- Đảm bảo thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước.

-> Tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ, hợp tác của thế giới đối với Việt Nam.

* Ví dụ:

: + Việt Nam – Trung Quốc.

+ Việt Nam – Pháp.

+ Việt Nam – Lào.

+ Việt Nam – Nga.

+ Việt Nam – Thái Lan.

Câu 3. (2 điểm)

* Khái niệm

Là phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện ở sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung và đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân.

* Rèn luyện

- Ủng hộ, quý trọng người có đức tính chí công vô tư.

- Phê phán hành động trái chí công vô tư.

* Ví dụ: Không bao che cho bạn khi bạn mắc lỗi, xử lý công bằng mọi việc...

3. Thu bài:

- Hướng dẫn nếu hs yêu cầu.

- Thu bài, đếm số lượng bài.

- Nhận xét giờ kiểm tra

- Xem lại bài kiểm tra trên lớp.

4- HDVN:

- Hướng dẫn nếu hs yêu cầu.

- Xem lại bài kiểm tra trên lớp.

- Về nhà đọc trước bài mới

Tuần 11-Tiết 11

Ngày soạn: 15/10/2017

Ngày giảng:

BÀI 8: NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Học sinh hiểu được thế nào là năng động sáng tạo.
- HS hiểu được ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo.
- HS biết cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.

2. Kỹ năng: Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày.
- Tôn trọng những người năng động sáng tạo.

4. Năng lực hướng tới.

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; tự tin, Có trách nhiệm với bản thân, đất nước,

II. CHUẨN BỊ:

1.GV: - SGK, SGV, Tranh ảnh, Chuyện kể, Giấy khổ lớn, bút dạ...

2.HS:- Tục ngữ, ca dao, danh ngôn, thơ ca, các dẫn chứng biểu hiện sự năng động, sáng tạo trong cuộc sống.

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Sĩ số:
- Kiểm tra bài cũ : - Sự chuẩn bị của HS: Hs: Đọc trước bài.

* Giới thiệu bài : Trong công việc xây dựng đất nước hiện nay, có những người dân Việt nam bình thường đã làm những việc phi thường như những huyền thoại , kỳ tích của thời đại KHKT.

- Anh nông dân Nguyễn Đức Tâm (Lâm Đồng) chế tạo thành công máy gặt lúa cầm tay mặc dù anh không học trường kỹ thuật nào.
- Bác Nguyễn Cẩm Lũy không qua một lớp đào tạo nào mà bác có thể di chuyển cả một ngôi nhà, một cây đa. Bác được mệnh danh là "thần đèn"
- GS Ngô Bảo Châu người đã đạt giải của Toán học

Đó là những đức tính gì trong con người?

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1:</p> <p>*Mục tiêu: Thảo luận phân tích mục đặt vấn đề</p> <p>*PP/ kĩ thuật DH: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn</p> <p>*NL/PC hướng tới:</p> <p>- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Sử dụng ngôn ngữ;</p> <p>Cỏch tiến hành:</p> <p>Gv: gọi hs đọc tình huống trong sgk.</p> <p>Gv: Tổ chức cho học sinh thảo luận</p>	I/ Đặt vấn đề

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>Nhóm1. ? Em có nhận xét gì về việc làm của Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng, biểu hiện những khía cạnh khác nhau của tính năng động sáng tạo?</p> <p>Nhóm 2. ? Những việc làm năng động, sáng tạo đã đem lại thành quả gì cho Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng?</p> <p>Nhóm 3. ? Em học tập được gì qua việc làm của hai người?</p> <p>Hs: Các nhóm thảo luận - phát biểu - nhóm khác nhận xét. Gv: Kết luận Sự thành công của mỗi người là kết quả của đức tính năng động sáng tạo. Sự năng động sáng tạo thể hiện ở mọi khía cạnh trong cuộc sống. Chúng ta cần xét đến tính năng động, sáng tạo và hành vi thiếu năng động sáng tạo trong thực tế. Gv: Tổ chức cho cả lớp trao đổi ? Chỉ ra các ví dụ chứng minh tính năng động sáng tạo biểu hiện ở nhiều khía cạnh trong cuộc sống, đồng thời chỉ ra những biểu hiện của hành vi thiếu năng động sáng tạo. Hs: Trả lời Gv: Liệt kê lên bảng. <i>*Trong lao động</i> - Năng động sáng tạo: Giám nghĩ, giám làm, tìm ra cái mới, cách làm mới năng suất hiệu quả. - Không năng động sáng tạo: Bị động, bảo thủ, trì trệ né tránh, bằng lòng với thực tại. <i>*Trong học tập</i> - Năng động sáng tạo:</p>	<p>Nhóm1: - Ê-đi-sơn và Lê Thái Hoàng là người làm việc năng động sáng tạo. - Biểu hiện khác nhau + Ê- đi-sơn nghĩ ra cách để những tấm gương xung quanh giường mẹ và đặt các ngọn nến - ánh sáng tập trung - mờ cho mẹ. + Lê Thái Hoàng nghiên cứu, tìm ra cách giải toán nhanh...</p> <p>Nhóm2: - Ê đi sơn cứu sống được mẹ – trở thành nhà phát minh vĩ đại. - Lê Thái Hoàng đạt huy chương đồng toán quốc tế lần thứ 39. huy chương vàng toán quốc tế lần thứ 40.</p> <p>Nhóm3: - Suy nghĩ tìm ra giải pháp tốt nhất. Kiên trì chịu khó quyết tâm vượt qua khó khăn.</p>

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>Có phương pháp học tập khoa học, say mê tìm tòi, kiên trì, nhẫn nại, phát hiện cái mới, linh hoạt xử lý tình huống.</p> <p>- Không năng động sáng tạo:</p> <p>Thụ động lười học, lười suy nghĩ, học theo người khác, học vẹt, không vươn lên.</p> <p>* Trong sinh hoạt hàng ngày:</p> <p>- Năng động, sáng tạo: Lạc quan tin tưởng, vượt khó, có lòng tin.</p> <p>Không năng động, sáng tạo: Đua đòi, ỷ lại, không quan tâm đến người khác, bắt chước, thiếu nghị lực, chỉ làm theo hướng dẫn của người khác.</p>	

3. Luyện tập:

? Em có nhận xét gì về việc làm của Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng, biểu hiện những khía cạnh khác nhau của tính năng động sáng tạo?

? Những việc làm năng động, sáng tạo đã đem lại thành quả gì cho Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng?

? Em học tập được gì qua việc làm của hai người?

*? Ngay từ bây giờ em làm gì để rèn luyện tính năng động sáng tạo.

4. Vận dụng: Gv: Hướng dẫn động viên học sinh giới thiệu gương tiêu biểu của tính năng động sáng tạo.

VD: 1. Ga- li-lê (1563- 1633) Nhà nghiên cứu văn hoá nổi tiếng của Italia tiếp tục nghiên cứu thuyết của Copecnic bằng chiếc kính thiên văn tự sáng chế.

Hs: Học sinh kể một số truyện cho cả lớp nghe, lớp nhận xét.

2. Trạng nguyên Lương Thế Vinh thời Lê Thánh Tông say mê khoa học, khi cáo quan về quê ông thấy cần đo đạc ruộng đất cho chính xác, suốt ngày miệt mài, lúi húi vẽ và đo vẽ cuối cùng ông đã tìm ra quy tắc tính toán. Trên cơ sở đó ông viết nên tác phẩm khoa học có giá trị lớn "Đại hành toán pháp"

Gv: Kết luận.

Đó là những gương rất đáng tự hào về những con người có khả năng sáng tạo trong công việc và năng động với mọi hoạt động học tập lao động và đời sống xã hội.

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn có tính năng động sáng tạo.
- Làm các bài tập trong sgk.
- Soạn các câu hỏi bài 8 tiếp theo.
- Tìm những tấm gương có tính năng động sáng tạo.

Tuần 12- Tiết 12

Ngày soạn: 22/10/2017

Ngày dạy:

BÀI 8: NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO (tt)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Học sinh hiểu được thế nào là năng động sáng tạo.
- HS hiểu được ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo.
- HS biết cần phải làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo.

2. Kỹ năng: Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hằng ngày.
- Tôn trọng những người năng động sáng tạo.

4. Năng lực hướng tới.

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác;

Trung thực, tự trọng, chí công, Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân,

II. CHUẨN BỊ:

1.GV - SGK, SGV, Tranh ảnh, Chuyện kể, Giấy khổ lớn, bút dạ...

2.HS - Tục ngữ, ca dao, danh ngôn, thơ ca, các dẫn chứng biểu hiện sự năng động, sáng tạo trong cuộc sống.

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

- Sĩ số:
- Kiểm tra bài cũ :
 - ? Kể một câu chuyện thể hiện tính năng động, sáng tạo?
 - ? Suy nghĩ của em về câu truyện đó?

* Giới thiệu bài

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1: *Mục tiêu: Hướng dẫn hs tìm hiểu nội dung bài học *PP/KTDH : Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề; phát vấn... *NL/PC hướng tới:- Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; *Cách tiến hành</p> <p>Gv. Tổ chức cho HS thảo luận nhóm. Tgian 15'</p> <p>Nhóm1: Thế nào là năng động sáng tạo?</p> <p>Nhóm 2: Nêu những biểu hiện thể hiện tính năng động sáng tạo?</p> <p>Nhóm 3: Ý nghĩa của năng động sáng tạo trong học tập và cuộc sống?</p> <p>Nhóm 4: Chúng ta cần rèn luyện tính năng động sáng tạo như thế nào?</p> <p>Hs: Tự đi tìm hiểu và trình bày Lớp nhận xét Gv: Tổng kết theo nội dung bài học.</p>	<p>II/ Nội dung bài học:</p> <p>1. K/n: - Năng động là tích cực, chủ động, dám nghĩ dám làm. - Sáng tạo là say mê nghiên cứu tìm tòi để tạo ra giá trị mới về vật chất và tinh thần hoặc tìm ra cái mới cách giải quyết mới không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có.</p> <p>2. Biểu hiện: Say mê tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lý các tình huống trong học tập, lao động và cuộc sống.</p> <p>3. Ý nghĩa: - Giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách, đạt kết quả cao trong học tập, lao động và trong cuộc sống góp phần xây dựng gia đình và xã hội.</p> <p>4. Rèn luyện - Phải tích cực, kiên trì rèn luyện trong cuộc sống. - Có ý thức học tập tốt, có phương thức học tập phù hợp và tích cực áp dụng kiến thức, kỹ năng vào trong cuộc sống thực tế</p>

3. Luyện tập: Bài 1.

- Hành vi: b, đ, e, h.

Thể hiện tính năng động sáng tạo

- Hành vi: a, c, d, g.

Thể hiện không năng động sáng tạo

Bài 6. VD: - Học kém văn -- Cô giáo

- Cần sự giúp đỡ --- Các bạn

Nỗ lực của bản thân

4. Vận dụng: Gv: Tổ chức cho học sinh làm bài tập nhanh

Ghi các bài tập vào phiếu.

Câu 1. Những việc làm sau đây biểu hiện tính năng động, sáng tạo và không năng động, sáng tạo ntn?

Biểu hiện hành vi

- Cô giáo Hà luôn tìm tòi cách giảng dạy GDCT để học sinh thích học.
- Bác mai vươn lên làm giàu thoát khỏi nghèo.

- Toàn thường xuyên không làm bài tập vì cho là bài tập quá khó.

Câu 2. Câu tục ngữ nào sau đây nói về năng động sáng tạo:

- Cái khó ló cái khôn
- Học một biết mười
- Miệng nói tay làm
- Há miệng chờ sung
- Siêng làm thì có
- Siêng học thì hay.

Ngay từ bây giờ em làm gì để rèn luyện tính năng động sáng tạo.

5. Tìm tòi và mở rộng:

- Tìm những tấm gương, câu chuyện có tính năng động sáng tạo.
- Những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn có tính năng động sáng tạo.

Tuần 13-Tiết 13

Ngày soạn: 29/10/2017

Ngày giảng:

Bài 9: LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ (T1)

I.MỤC TIÊU BÀI HỌC: Học xong bài này HS đạt được....

1./Kiến thức:

- Học sinh hiểu thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, ý nghĩa của việc làm đó.

2. Kỹ năng: Học sinh có thể tự đánh giá hành vi của bản thân và người khác về kết quả công việc. Học tập những tấm gương làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.

3. Thái độ, phẩm chất: Học sinh có ý thức rèn luyện để có thể làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả. Ủng hộ tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

4. Năng lực hướng tới.

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác;

II. CHUẨN BỊ:

1.Gv: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.

2. Hs: Đọc trước bài.

III.TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động:

+ Kiểm tra sĩ số:

+ Kiểm ra bài cũ.

+ Giới thiệu bài mới:

Gv: Ở nước ta hiện nay có rất nhiều cơ sở sản xuất năng xuất cao nên giá thành sản phẩm rẻ, đồng thời hành hóa có chất lượng.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <p><u>*Mục tiêu:</u> Hướng dẫn h/s tìm hiểu mục đặt vấn đề</p> <p><u>*PP/KTDH:</u> Giải quyết vấn đề; phát vấn...</p> <p><u>*NL/PC hướng tới:</u>- Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp;</p> <p><u>*Cách tiến hành</u></p>	I. Đặt vấn đề.

Hoạt động của GV- HS	Nội dung cần đạt
<p>GV: Gọi học sinh đọc câu truyện sách giáo khoa. ? Em có nhận xét gì về việc làm của giáo sư Lê Thế Trung? ? Hãy tìm những chi tiết trong truyện chứng tỏ GS Lê Thế Trung là người làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả? ? Việc làm của ông được nhà nước công nhận ntn? Em học tập được gì ở GS LTT.</p> <p>Hs: Học tập được tinh thần ý thức vươn lên. Tinh thần say mê nghiên cứu khoa học. ? Tìm những ví dụ về cách làm biểu hiện của năng động sáng tạo và không năng động sáng tạo</p> <p>VD: Trong gia đình - Làm kinh tế giỏi, nuôi con ngoan, học tập tốt. - Ý lại, lười nhác, làm giàu bất chính.</p> <p>Trong trường - Dạy tốt, học tốt, cải tiến phương pháp dạy học. - Chạy theo thành tích, học vẹt.</p> <p>Trong lao động - Lao động tự giác, chất lượng hàng hóa mẫu mã tốt, giá phù hợp, thái độ phục vụ tốt. - Làm ẩu, hàng giả.</p> <p>Gv: Một số tấm gương tiêu biểu - Các doanh nghiệp: CT gạch ốp lát Hà Nội, CT ống thép Việt Đức, Nhà máy phân lân Văn Điển. - Cá nhân: GS - TS Trần Quy- Giám đốc bệnh viện Bạch Mai. Thầy giáo Hà Công Văn.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> *Mục tiêu: Hướng dẫn h/s tìm hiểu nội dung bài học *PP/KTDH : Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề; phát vấn... *NL/PC hướng tới:- Sống tạo; Giao tiếp; *Cỗch tiến hành</p> <p>N1,2: Thế nào là làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả?</p> <p>N3,4: ý nghĩa của việc làm đó? HS: Trình bày kết quả thảo luận Cả lớp trao đổi. GV: Nhận xét, kết luận.</p>	<p>- Giáo sư là người có ý chí quyết tâm cao, có sức làm việc phi thường có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, luân say mê sáng tạo trong công việc. - Tốt nghiệp bác sĩ loại xuất sắc ở Liên - Xô. - Nghiên cứu thành công việc tìm da ếch thay thế da người tgrong điều trị bỏng. - Chế ra loại thuốc trị bỏng B76 + GS được tặng nhiều danh hiệu cao quý. Hiện Ông đang là thiếu tướng, GS, Tiến sĩ KH, Thầy thuốc nhân dân, anh hùng quân đội, Nhà khoa học xuất sắc của Việt Nam.</p> <p>II. Nội dung bài học:</p> <p>1. Khái niệm: Là tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị cao về nội dung và hình thức</p> <p>2. ý nghĩa Là yêu cầu cần thiết của người lao động Nâng cao chất lượng cuộc sống.</p>

3. Luyện tập: Gv: Tổ chức cho học sinh sắm vai hoặc kể truyện về việc làm có năng suất chất lượng, hiệu quả.

4. Vận dụng: Nêu một số tấm gương tiêu biểu làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả?

- Các doanh nghiệp: CT gạch ốp lát Hà Nội, CT ống thép Việt Đức, Nhà máy phân lân Văn Điển.

- Cá nhân: GS - TS Trần Quy- Giám đốc bệnh viện Bạch Mai. Thầy giáo Hà Công Văn....

5. Tìm tòi và mở rộng :

- Soạn các câu hỏi bài tiếp theo.

- Tìm những tấm gương, câu chuyện làm việc có chất lượng và hiệu quả cao.

Tuần 14-Tiết 14

Ngày soạn: 06/11/2016

Ngày giảng:

LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG HIỆU QUẢ (T2)

A. Mục tiêu bài học: Học xong bài này HS đạt được.....

1. Kiến thức: Học sinh hiểu thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, ý nghĩa của việc làm đó.

2. Kỹ năng: Học sinh có thể tự đánh giá hành vi của bản thân và người khác về kết quả công việc. Học tập những tấm gương làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.

3. Thái độ: Học sinh có ý thức rèn luyện để có thể làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả. Ủng hộ tôn trọng thành quả lao động của mọi người.

4. Năng lực hướng tới.

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác;

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

B. Phương tiện dạy học:

Gv: Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án.

Hs: Đọc trước bài.

C. Tổ chức các hoạt động dạy học:

1. Khởi động:

+ Kiểm tra sĩ số:

+ Kiểm tra bài cũ.

+ Giới thiệu bài mới:

Gv: Ở nước ta hiện nay có rất nhiều cơ sở sản xuất năng xuất cao nên giá thành sản phẩm rẻ, đồng thời hành hóa có chất lượng.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<i>Hoạt động 1:</i>	II. Nội dung bài học:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>*Mục tiêu: Hướng dẫn h/s tìm hiểu nội dung bài học (Tiếp)</p> <p>*Phương pháp: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn...- Kích thích tư duy</p> <p>*Phẩm chất,năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. <p>? Trách nhiệm của mọi người ntn?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> Hoạt động 2: *Mục tiêu: Bài tập *Phương pháp: Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn...- Kích thích tư duy *Phẩm chất,năng lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. <p>Học sinh đọc bài tập Làm độc lập.</p> <p>Bài tập thêm Gv: Tổ chức cho học sinh sắm vai hoặc kể truyện về việc làm có năng suất chất lượng, hiệu quả.</p>	<p>1. Biện pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động tự giác, kỉ luật. - Luân năng động sáng tạo - Tích cực nâng cao tay nghề, rèn luyện sức khỏe. - Có lối sống lành mạnh vượt qua khó khăn. <p>III. Bài tập: Bài 1. Đáp án: c,đ, e. Là việc làm có năng suất chất lượng hiệu quả. Học sinh: Viết kịch bản, phân vai, biểu diễn. Kể truyện.</p>

3. Luyện tập:

Gv: Tổ chức cho học sinh sắm vai hoặc kể truyện về việc làm có năng suất chất lượng, hiệu quả.

? Thế nào là làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả

? Ý nghĩa của việc làm đó?

4. Vận dụng; ? Trách nhiệm của mọi người ntn?

* Thái độ:

Ngay từ bây giờ em làm gì để rèn luyện làm việc để có năng suất cao và hiệu quả.

5. Tìm tòi mở rộng:

- Làm các bài tập còn lại trong sgk.
 - Soạn các câu hỏi bài tiếp theo.
 - Tìm những tấm gương, câu chuyện làm việc có chất lượng và hiệu quả cao.
 - Những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn.
 - Chuẩn bị bài mới: Lý tưởng sống của thanh niên.
-

Tuần 15-Tiết 15

Ngày soạn: 13/11/2016

Ngày giảng:

BÀI 10:

LÍ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN (HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHOẢ)

A. Mục tiêu bài học. :Giúp HS.....

- 1.- Kiến thức: học sinh hiểu được lí tưởng sống của thanh niên là nh mục đích sống tốt đẹp, ý nghĩa của mục đích sống tốt đẹp ấy.
- 2.- Kỹ năng: Có kế hoạch cho việc thực hiện, biết đánh giá hành vi lối sống của tn, phần đầu rèn luyện để thực hiện ước mơ.
- 3.- Thái độ:Có thái độ đúng đắn trước những biểu hiện, phê phán lên án những hành vi thiếu lành mạnh, sống gấp.
- 4.Năng lực hướng tới.

- Giao tiếp; Hợp tác;
- Tự học; Giải quyết vấn đề

B. Chuẩn bị:

Gv: Tài liệu, SGK, SGV,

Hs: Đọc bài.

C. Tổ chức các hoạt động dạy học :

1. Khởi động :

- Sĩ số:
- Kiểm tra bài cũ : + Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.

* Giới thiệu bài : Gv: Qua những năm tháng tuổi thơ, con người bước vào một thời kỳ phát triển cực kỳ quan trọng của cả đời người. Đó là tuổi thanh niên, lứa tuổi từ 15- 30. ở lứa tuổi này con người phát triển nhanh về thể chất, sinh lý và tâm lý. Đó là tuổi trưởng thành về đạo đức nhân cách và văn hoá. Đó là tuổi khẳng định tính sáng tạo, nuôi dưỡng nhiều mơ ước sôi nổi trong các quan hệ tình bạn tình yêu. Đó là tuổi đến với lý tưởng sống phong phú, đẹp đẽ, hướng tới cái lớn lao, cao cả với sức mạnh thôi thúc của lí tưởng. để hiểu rõ hơn lí tưởng sống của thanh niên nói chung và học sinh chúng ta nói riêng chúng ta nghiên cứu bài học hôm nay.

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<p>? Suy nghĩ của bản thân em về lí tưởng sống của tn trong hai giai đoạn? Em học tập được gì?</p> <p>Hs: - Thấy được tinh thần yêu nước xả thân vì độc lập dân tộc. Chúng em có được cuộc sống tự do như ngày nay là nhờ sự hi sinh cao cả của thế hệ cha anh đi trước.</p> <p>- Việc làm đúng đắn đó có ý nghĩa đó là nhờ thế hệ tn trước xác định đúng lí tưởng sống của mình.</p> <p>Học sinh: - Các nhân vật oanh liệt đi đầu trong bầy.</p> <p>- Nhân vật đi đầu của dân tộc.</p> <p>Giáo viên: - Nhân vật đi đầu của tn trong thời CNH - HSH và hiện nay</p> <p>- Nhân vật đi đầu xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay.</p> <p>? Em hãy nêu những tấm gương tiêu biểu của lịch sử về lí tưởng sống mà họ đã chọn và phấn đấu.</p> <p>Hs: Bài tỏ ý kiến cá nhân.</p> <p>Lớp nhận xét</p> <p>? Suy nghĩ những câu nói hay, lời dạy của Bác với TN Việt Nam.</p> <p>Gv: VD</p> <p>- Năm 1946 Thư gửi thanh niên và nhi đồng "một năm khởi đầu là mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội"</p> <p>- Tại lễ kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Đoàn Bác chỉ rõ: "Đoàn thanh niên là cánh tay, là đội hậu bị của Đảng, là người dìu dắt các cháu nhi đồng"</p> <p>- Bác còn khuyên thanh niên "Không có việc gì khó"</p> <p>Gv: Tư tưởng của Bác là lời dạy, là nhiệm vụ cho thanh niên thực hiện lí tưởng.</p> <p>? Lí tưởng của em là gì tại sao em xây dựng lí tưởng ấy?</p> <p>Hs: Bài tỏ suy nghĩ</p> <p>Gv: Kết luận: Các thế hệ cha anh đã tìm đường để chúng ta đi tới XHCN, trên con đường tìm tòi lí tưởng đó bao lớp người đã ngã xuống, đã hi sinh cho sự nghiệp vĩ đại bảo vệ tổ quốc. Trên cơ sở ấy thanh niên chúng ta nhận thấy trọng trách xây dựng kiến thiết góp phần làm cho dân giàu nước mạnh theo con đường XHCN.</p>	

4. Củng cố:

- ? Trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, thế hệ trẻ chúng ta đã làm gì? lí tưởng của thanh niên trong giai đoạn đó là gì?
- ? Trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay thanh niên chúng ta đã đóng góp gì? lí tưởng sống của tn ngày nay là gì?
- ? Suy nghĩ của bản thân em về lí tưởng sống của tn trong hai giai đoạn? Em học tập được gì?

5. Tìm tòi mở rộng:

- Tìm những tấm gương, câu chuyện có thái độ sống đúng đắn trung thực.
 - Những câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn.
 - Chuẩn bị bài mới: Ôn tập chuẩn bị kiểm tra học kì I
-

Tuần 16-Tiết 16

Ngày soạn: 20/11/2016

Ngày giảng:

**THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ CỦA
ĐỊA PHƯƠNG VÀ NỘI DUNG ĐÃ HỌC**
Vấn đề an toàn giao thông

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức: - Giúp HS nắm vững khắc sâu các kiến thức đã học.
- Thấy được mức độ gia tăng nhanh các phương tiện giao thông và mức độ báo động các vụ tai nạn giao thông đang xảy ra hàng ngày.
- 2.Kĩ năng:- Nắm được những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.
- 3.Thái độ: - Giúp các em nắm được 1 số biển báo hiệu an toàn giao thông quan trọng
- Giáo dục ý thức các em đảm bảo an toàn giao thông khi đi đường
- 4.Năng lực hướng tới.
- Giao tiếp; Hợp tác;
- Tự học; Giải quyết vấn đề

B. Chuẩn bị :

1. GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.
 - Các bức tranh về tai nạn giao thông
 - Một số biển báo hiệu giao thông
 - Bảng phụ, phiếu học tập.
 - Một số bài tập trắc nghiệm.

- 2.HS: - Chuẩn bị trước bài ngoại khóa.

C. Tổ chức các hoạt động dạy học :

1. Khởi động :

- Sĩ số:
- Kiểm tra bài cũ :

* Giới thiệu bài : GV Hiện nay tình hình an toàn giao thông đang là 1 vấn đề cấp bách đối với xã hội. Theo cục thống kê quốc gia thì trung bình hằng ngày có khoảng 30 vụ tai nạn

giao thông gây tử vong - một con số không nhỏ. Vậy những nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng tai nạn giao thông như trên

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung
<p>Hoạt động 1: *Mục tiêu: Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay ở địa phương. *Phương pháp: Đàm thoại, kích thích tư duy, tổ chức trò chơi... Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn.. *Phẩm chất, năng lực: - Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán. - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân. Tìm hiểu thông tin của tình hình tai nạn giao thông hiện nay :GV: Nêu sơ qua về tình hình tai nạn giao thông trên toàn quốc hiện nay. Hiện nay ở Việt Nam trung bình mỗi ngày có khoảng 30 người chết, 80 người bị thương do tai nạn giao thông. - Theo số liệu của ủy ban an toàn giao thông quốc gia thì nếu như năm 1990 trên cả nước có 6110 vụ tai nạn, số người chết là 2268 người, số người bị thương là 4956 người. Thì đến năm 2001 đã có tới 2531 vụ tai nạn giao thông, làm chết 10866 người và 29449 người bị thương phải cấp cứu. ? Vậy qua đó các em có nhận xét gì về tình hình tai nạn giao thông hiện nay? HS:.....nhận xét.</p> <p>? Em hãy liên hệ với thực tế ở địa phương mình xem hằng năm có bao nhiêu vụ tai nạn giao thông xảy ra? HS: đọc số liệu đã tìm hiểu được. ? Em nào đã chứng kiến vụ tai nạn giao thông đã xảy ra ở trên địa phương mình ? HS: Miêu tả lại các vụ tai nạn giao thông.</p> <p>Hoạt động 2: *Mục tiêu: Tìm hiểu nguyên nhân của các vụ tai nạn giao thông *Phương pháp: Đàm thoại, kích thích tư duy, tổ</p>	<p>1. Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay ở địa phương.</p> <p>- Tình hình tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, đã đến mức độ báo động.</p> <p>- Xe máy đi lạng lách đánh võng đâm vào ô tô, người lái xe chết tại chỗ. - Xe ô tô đi không để ý đường do rơ m rà phơi ngoài đường nên đã trượt bánh lan xuống vệ đường làm chết hai hành khách. - Xe đạp khi sang đường không để ý xin đường nên đã bị xe máy phóng nhanh đi sau tông phải....</p> <p>2. Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông.</p> <p>- Do dân cư tăng nhanh. - Do các phương tiện giao thông ngày càng phát triển. - Do ý thức của người tham gia giao thông còn kém. - Do đường hẹp xấu. - Do quản lý của nhà nước về giao thông còn nhiều hạn chế.</p>

<p>chức trò chơi...</p> <p>Thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề, phát vấn..</p> <p><u>*Phẩm chất,năng lực:</u></p> <p>- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.</p> <p>? Vậy theo các em có những nguyên nhân nào dẫn đến các vụ tai nạn giao thông hiện nay?</p> <p>HS:.....</p> <p>? Trong những nguyên nhân trên thì đâu là nguyên nhân chính dẫn đến các vụ tai nạn giao thông?</p> <p>HS:.. – Do sự thiếu hiểu biết ý thức kém của người tham gia giao thông như:đưa xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu, đi hàng ba, hàng tư, đi không đúng làn đường...</p> <p>Tìm hiểu một số biện pháp hạn chế tai nạn giao thông.</p> <p>? Làm thế nào để tránh được tai nạn giao thông, đảm bảo an toàn giao thông khi đi đường?</p> <p>GV: giới thiệu khái quát ý nghĩa?</p>	<p>3. Những biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.</p> <p>- Phải tìm hiểu nắm vững, tuân thủ theo đúng những quy định của luật giao thông.</p> <p>- Tuyên truyền luật giao thông cho mọi người nhất là các em nhỏ.</p> <p>- Khắc phục tình trạng coi thường hoặc cố tình vi phạm luật giao thông.</p> <p>4. Một số biển báo hiệu giao thông đường bộ.</p> <p>- Biển báo cấm.</p> <p>- Biển báo nguy hiểm.</p> <p>- Biển chỉ dẫn</p>
---	---

3.Luyện tập: GV: chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 bộ biển báo bao gồm 3 loại biển lần lộn.

Yêu cầu: - Dựa vào màu sắc, hình khối em hãy phân biệt các loại biển báo.

- Sau 3 phút cho HS lên dán trên bảng theo đúng biển báo hiệu và nhóm của mình.

4. Vận dụng :

GV: đưa ra tình huống:

Phạm văn T 18 tuổi cùng bạn bè rủ nhau đi chơi. Do bạn bè rủ rê lôi kéo nên đã tham gia đua xe trên đường phố và bị cảnh sát giao thông bắt giữ.

? Việc T tham gia đua xe có vi phạm luật giao thông hay không? xe có bị thu giữ hay không?

HS: Suy nghĩ trả lời
GV: Nhận xét cho điểm

5. Tìm tòi mở rộng :

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- sưu tầm , tìm hiểu về tình hình nhiễm HIV/AIDS

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

- Ôn tập các nội dung đã học.
- Kiểm tra học kì.

B. CHUẨN BỊ

Gv: Tài liệu, SGK, SGV, bảng phụ

Hs: Đọc bài.

C. Tổ chức các hoạt động dạy học :

1. Khởi động :

- Sĩ số:

- Kiểm tra bài cũ : + Kiểm tra sự chuẩn bị của h/s

* Giới thiệu bài :

2. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động 1: Hướng dẫn hs ôn tập

Bài 3. dân chủ kỉ luật

Gv: Tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ

1. Hành vi nào sau đây có dân chủ

- a. Bàn bạc ý kiến xây dựng tập thể lớp.
- b. Cử tri đóng góp ý kiến với đại biểu quốc hội.
- c. Các hộ gia đình thống nhất xây dựng gia đình văn hóa.
- d. Cả ba ý kiến trên.

2. Kể một vài hành vi vi phạm kỉ luật ở trường em.

3. Câu tục ngữ nào sau đây nói về kỉ luật:

- A. đất có lề, quê có thói.
- B. Nước có vua chù có bụt.
- C. Cả hai câu trên.

4. Em hãy cho biết ý kiến đúng:

- A. Nhà nước cần phát huy tính dân chủ cho học sinh.
- B. Dân chủ nhưng cần phải có tổ chức, có ý thức xây dựng trường lớp.
- C. Cả hai ý kiến trên.

Gv: Đất nước ta trên đà đổi mới phát triển, Nhà nước XHCN luân phát huy quyền làm chủ của của công dân. Mỗi một công dân cần phats huy tinh thần làm chủ, luân đóng góp sức mình vào công việc chung về xây dựng đất nước. Mỗi học sinh chung ta cần hiểu biết về dân chủ, phải có ý thức kỷ luật, góp phần xây dựng để XH gia đình bình yên hạnh phúc.

bài 4. bảo vệ hòa bình

Gv: Cho học sinh sắm vai bài tập 4(SGK - 12)

Hs: Xây dựng kịch bản, phân vai, biểu diễn.

Đánh giá nhận xét.

Gv: Kết luận.

bài 5. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới

Gv: Cho học sinh thảo luận

Câu hỏi 1.

Nêu các hoạt động về tình hữu nghị của nước ta mà em được biết?

Câu hỏi 2.

Công việc cụ thể của các hoạt động đó?

Câu hỏi 3.

Những việc làm cụ thể của học sinh góp phần phát triển tình hữu nghị đó?

Đáp án

Câu 1.

- Quan hệ tốt đẹp bền chặt lâu dài với: Lào, Campuchia,
- Là thành viên hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)
- Diễn đàn hợp tác Châu á Thái Bình Dương(APEC)
- Tăng cường quan hệ với các nước phát triển.
- Quan hệ nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế.

Câu 2.

- Quan hệ đối tác kinh tế, KHKT, CNTT.
- VH, GD, YT, Dân số...
- Du lịch
- Xóa đói giảm nghèo.
- Môi trường.
- Hợp tác trồng bệnh: SARS, HIV/AIDS
- Chống khủng bố, an ninh toàn cầu.

Câu 3.

- Quyên góp ủng hộ nạn nhân sóng thần.
- Lao động hoạt động vì nhân đạo.
- Bảo vệ môi trường.
- Chia sẻ nỗi đau khi các bạn ở các nước khác bị thiên tai khủng bố sung đột.
- Cư xử văn minh, lịch sự với người người nước ngoài.

VD: - Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

- Khai thác dầu khí.
- Khu chế xuất Dung Quất
- Cầu Mỹ Thuận
- Trường học, Bệnh viện
- Nước sạch, đê biển.

Bài 7. kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc

Gv: Tổ chức trò chơi tiếp sức

Chủ đề: Viết đoạn văn ngắn nói về tình cảm yêu quê hương, đất nước.

Hs: Mỗi đội 3- 5 em lên bảng thay nhau viết.

Lớp nhận xét

Gv: Kết luận- cho điểm.

bài 9. Làm việc năng suất chất lượng hiệu quả

Gv: Sử dụng phương pháp diễn đàn

"Trao đổi về vấn đề : Nhanh, nhiều, tốt, rẻ"

- Các yếu tố này thống nhất với nhau hay mâu thuẫn?
- Có cần điều kiện khác để đạt được yêu cầu như là: kĩ thuật, công nghệ, máy móc, nguyên liệu, tinh thần lao động.

Hs: Trao đổi thảo luận

Gv: Kết luận chung.

4. Củng cố.

Gv cho h/s nhắc lại các kiến thức cơ bản

5. HDVN.

Ôn tập tiết sau kiểm tra học kì.

Tuần 17 - Tiết 17

Ngày soạn: 03/12/2017

Ngày dạy

KIỂM TRA HỌC KÌ I

A. Mục tiêu bài học.

- Hiểu vì sao phải chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình; nêu được các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày
- Hiểu được thế nào là kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Hiểu thế nào là dân chủ và kỷ luật, tự chủ, chí công vô tư, hợp tác cùng phát triển.

B. Chuẩn bị:

+ GV: bảng phụ, đề kiểm tra

+ HS: Giấy kiểm tra.

C. Các hoạt động dạy học

1. Khởi động :

- Sĩ số:

- Kiểm tra bài cũ. Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

* Giới thiệu bài

2. Hình thành kiến thức mới:

Ma trận đề:

Cấp độ Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
					Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
	T N	T L	TN	TL	T N	TL	T N	T L	
1. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dt			Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc	vì sao cần phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc		Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc			
Số câu			1	0,5		0,5			2
Số điểm			1	1		1			3

Tỷ lệ								30%
2. Bảo vệ hoà bình			Hiểu được thế nào là bảo vệ hoà bình	- Hiểu vì sao phải chống chiến tranh bảo vệ hoà bình. - Nêu được các biểu hiện của sống hoà bình trong sinh hoạt hằng ngày				
Số câu Số điểm Tỷ lệ			1 0,5	1 2				1 2,5 25%
3. Tự chủ			Hiểu được thế nào là tự chủ					
Số câu Số điểm Tỷ lệ			1 0,5					1 0,5 5%
4. Phối hợp các chủ đề chí công vô tư, tự chủ, dân chủ và kỷ luật, kẻ thù và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc			Hiểu được thế nào là chí công vô tư, tự chủ, dân chủ và kỷ luật, kẻ thù và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc					
Số câu Số điểm Tỷ lệ			1 1					1 1 10%
5. Hợp tác cùng phát triển			Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển					
Số câu Số điểm Tỷ lệ			1 3					1 3 30%
TS câu TS điểm Tỷ lệ			5 6	1,5 3	0,5 1			7 10 100 %

B. Đề bài

Phần I: TNKQ (3đ)

Câu 1:(1đ) Những khẳng định dưới đây là đúng hay sai? (đánh dấu X vào cột tương ứng)

Khẳng định	Đúng	Sai
A. những tập quán tốt đẹp là truyền thống		
B. Tất cả phong tục, tập quán đều là truyền thống tốt đẹp của dân tộc		
C. Các làn điệu dân ca là di sản văn hoá chứ không phải truyền thống dân tộc.		
D. Chúc tết ông bà, cha mẹ là biểu hiện giữ gìn truyền thống dân tộc		

Câu 2: (0,5đ) Những biểu hiện nào dưới đây không thể hiện lòng yêu hoà bình? (khoanh tròn chữ cái trước câu em lựa chọn)

- A. Tôn trọng người khác tôn giáo với mình
- B. Sống khép mình để không mâu thuẫn với người khác.
- C. Dùng thương lượng giải quyết mâu thuẫn cá nhân
- D. Khoan dung với mọi người xung quanh.

Câu 3: (0,5đ) Theo em những biểu hiện nào dưới đây không thể hiện tính tự chủ? (khoanh tròn chữ cái trước câu em lựa chọn)

- A. Bình tĩnh, tự tin trong mọi việc.
- B. Không chịu được ý kiến phê bình của người khác.
- C. Luôn cố gắng ôn tồn, nhã nhặn trong giao tiếp.
- D. Lễ độ, lịch sự, đúng mực trong mọi hoàn cảnh.

Câu 4 (1đ) Hãy kết nối một ô ở cột bên trái (I) với một ô ở cột bên phải (II) sao cho đúng.

I	II
A. Là lớp trưởng Hoa luôn luôn tôn trọng bạn bè trong các cuộc họp lớp	1. Tự chủ
B. Thành không theo lời rủ rê chích hút ma túy	2. Dân chủ và kỉ luật
C. Trong giờ sinh hoạt lớp, Nam xung phong phát biểu, góp ý vào kế hoạch hoạt động của lớp.	3. Chí công vô tư
D. Là bạn thân nhưng Hoàng vẫn phê bình Hoa không trung thực trong giờ kiểm tra	4. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
E. Dừng chỉ không học bài buổi tối những hôm có phim hay.	
G. Ngoài giờ học, Linh còn tìm đọc thêm sách để biết nhiều hơn về lịch sử dân tộc	

Phần II. Tự luận (7đ)

Câu 1: Vì sao chúng ta phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ? Theo em, học sinh có thể làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ?

Câu 2: Vì sao chúng ta phải chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình ? Bản thân em có thể làm gì để thể hiện lòng yêu hoà bình ? (nêu 4 việc làm cụ thể)

Câu 3: Cuối năm học, Hà bàn: Muốn ôn thi đỡ vất vả, cần chia ra mỗi người làm một đáp án một môn, rồi mang đến trao đổi với nhau. Làm như vậy, khi cô giáo kiểm tra, ai cũng đủ đáp án. Nghe vậy nhiều bạn khen đó là cách làm hay, vừa năng suất, vừa có chất lượng mà lại nhàn thân.

Em có tán thành với cách làm đó không ? Vì sao?

C. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Câu 1: (1 điểm, mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

- Đúng: A,D Sai: B,C

Câu 2: (0,5đ) Chọn câu B

Câu 3: (0,5đ) Chọn câu B

Câu 4: (1đ) Yêu cầu kết nối như sau:

Nối: B - 1; C - 2; D - 3; G - 4

II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- a. Vì truyền thống tốt đẹp của dtộc là vô cùng quý giá, góp phần vào quá trình phát triển của dtộc và của mỗi cá nhân. Kế thừalà góp phần giữ vững bản sắc của dtộc VN. (1đ)
- b. Để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dtộc, hs cần tích cực học tập truyền thống tốt đẹp của dtộc, tuyên truyền các giá trị truyền thống, lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dtộc. (1đ)

Câu 2: (2 điểm), hs nêu được các ý cơ bản sau.

- a. Chúng ta phải chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình vì:
 - Hoà bình là cơ sở đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc, mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người, chiến tranh là thảm hoạ gây đau thương cho con người. (0,5đ)
 - Hiện nay, nhiều nơi trên thế giới vẫn đang xảy ra chiến tranh, xung đột, Nước ta tuy đang hoà bình nhưng nhiều thế lực thù địch vẫn đang tìm cách phá hoại cuộc sống bình yên đó. (0,5đ)
- b. Hs nêu 4 việc làm: (1đ)
 - Tôn trọng và lắng nghe người khác.
 - Chung sống thân ái, khoan dung với các bạn và mọi người xung quanh.
 - Khi có mâu thuẫn với người khác thì chủ động gặp gỡ, trao đổi để kịp thời giải quyết mâu thuẫn.
 - Không phân biệt bạn bè
 - Khuyến can, hoà giải khi thấy bạn bè xích mích, cãi nhau
 -

Câu 3: (3 điểm)

- Không tán thành (0,5đ)

- Giải thích:

Việc làm của Dũng tưởng như tiết kiệm thời gian, làm việc có năng suất, nhưng thực ra không có năng suất. Vì:(0,5đ)

- + Mỗi người chỉ làm một đáp án nên đây không phải việc làm có năng suất.(0,5đ)
- + Đây là việc xấu vì nó biểu hiện sự dối trá, dối phó với cô giáo.(0,5đ)
- + Mục đích của cô giáo yêu cầu mỗi người tự làm đáp án từng môn nhằm để học tự nghiên cứu, tự học trong khi làm đáp án, người làm đáp án sẽ thuộc và hiểu rõ bài học hơn.(1đ)

3. Học sinh làm bài:

GV : Phát đề, đọc đề

HS: Tiến hành làm bài

GV: Quan sát uốn nắn kịp thời nếu thấy hs vi phạm

4. Cùng cố:

- Thu bài, đếm số lượng bài.
- Nhận xét giờ kiểm tra

5- HDVN

- Xem và làm lại bài kiểm tra trên lớp vào vở bài tập.
- Về nhà chuẩn bị bài thực hành.

Ngày soạn: 15/12/2011

Ngày dạy: 9A :

9B :

Tiết 18:

**THỰC HÀNH NGOẠI KHOA CÁC VẤN ĐỀ CỦA
ĐỊA PHƯƠNG VÀ NỘI DUNG ĐÃ HỌC
(Giáo dục phòng chống HIV/AIDS)**

A. MỤC TIÊU:

- Tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS, các biện pháp phòng tránh
- Biết cách phòng tránh để không bị nhiễm HIV/AIDS, tuyên truyền mọi người cùng phòng tránh.
- Không phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS, tích cực tham gia các hoạt động phòng chống HIV/AIDS.

B. CHUẨN BỊ:

GV : - Thảo luận nhóm, liên hệ thực tế, nêu vấn đề, kể chuyện
- soạn giáo án, sưu tầm những tài liệu có liên quan đến bài dạy

HS : chuẩn bị các số liệu về tình hình lây nhiễm HIV/AIDS.

C. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP: _

1. Tổ chức:

+ Kiểm tra sĩ số: 9A:.....

9B:

2. Kiểm tra bài cũ: (xen trong giờ)

3. Bài mới: GV giới thiệu mục đích của hoạt động ngoại khoá

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Thi hiểu biết về HIV/AIDS: GV chia lớp thành 4 nhóm HS chia nhóm, cử nhóm trưởng và thư kí GV tuyên bố cách thức chơi: <i>Câu hỏi:</i> 1. Em hiểu HIV/AIDS là gì? 2. Nguyên nhân dẫn đến HIV/AIDS ? 3. HIV/AIDS lây truyền qua những con đường nào? 4. HIV/AIDS có tác hại ntn? 5. Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS hiện nay? 6. Cách phòng tránh HIV/AIDS ? 7. HS cần phải làm gì để phòng tránh HIV/AIDS ? 8. Trách nhiệm của toàn xã hội trong việc phòng chống và đối với người bị nhiễm HIV/AIDS ? HS các nhóm lần lượt lựa chọn, trả lời GV bổ sung, cho điểm các đội GV kết luận ý chính	1.HIV/AIDS là gì? 2. Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS hiện nay: * Trên thế giới:Hiện có hơn 80 tr người nhiễm, đã có 30tr người chết. Mỗi ngày có thêm 15000 người nhiễm mới và 8500 chết do AIDS * Cả nước: Tính từ năm 1990 đến nay có 330000 người nhiễm HIV, trong đó có 19261 người đã chuyển sang AIDS và đã có 11247 người chết. * Tỉnh Quảng Trị: Hiện có 88 người nhiễm, đã có 17 người

Hoạt động 2:Liên hệ thực tế:

GV tổ chức cho HS chơi trò ô chữ để tìm ra từ chìa khoá trong ô chữ đó

GV phổ biến cách chơi

HS các nhóm chọn ô chữ, trả lời

1. Châu lục có số người bị nhiễm HIV cao nhất thế giới: Châu Phi
2. Đây là một biện pháp phòng chống HIV/AIDS có hiệu quả: Tuyên truyền
3. HIV/AIDS được coi là... của thế giới: Đại dịch
4. Người bị HIV/AIDS rất mong muốn điều này để hoà nhập cộng đồng: Làm việc
5. Một nguyên nhân chủ quan dẫn đến HIV/AIDS
6. HIV/AIDS ảnh hưởng rất lớn đến yếu tố này của con người: Sức khỏe
7. HIV/AIDS không lây truyền qua con đường này: Hắt hơi

GV nhận xét, cho điểm

GV chốt lại ý nghĩa của từ chìa khoá “HIV/AIDS” và ngày thế giới phòng chống AIDS (01/12)

Hoạt động 3:Xử lý tình huống:

GV nêu tình huống:

1. Chị H là hàng xóm của em, trước đây vì hoàn cảnh khó khăn chị đã vào Nam làm ăn, sau khi trở về quê, chị biết mình bị nhiễm HIV nên rất mặc cảm với mọi người.

Em sẽ làm gì để giúp chị H hết mặc cảm và sống hoà đồng với mọi người? Vì sao?

4. Cùng cố :

GV mời thư kí tổng kết điểm của các nhóm

GV chốt ý và nêu chủ đề về ngày phòng chống HIV/AIDS năm nay là: “Giữ vững cam kết – quyết tâm ngăn chặn HIV/AIDS”

5. HDVN

- Tìm hiểu thông tin về HIV/AIDS
- Đề ra kế hoạch tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS trong địa phương, trường lớp em
- Cùng cố, hệ thống các nội dung đã học chuẩn bị ôn tập học kì.

Tuần 20-Tiết 19

Ngày soạn: 30/12/2016

Ngày giảng:

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN. (T1)

A. Mục tiêu bài học: HS cần

1. Kiến thức:

- HS cần hiểu hôn nhân là gì. Các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

3. Thái độ- phẩm chất:

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Không tán thành việc kết hôn sớm.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

2.HS: Một số bài tập trắc nghiệm.

D. Hoạt động trên lớp:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: không

3. Giới thiệu bài: Giáo viên giới thiệu : Ngày 1/10 ở Sơn La đã xảy ra 1 vụ tử vong, nguyên nhân là do cha mẹ của cô gái đã ép co tảo hôn với một người con trai ở bản khác. Do mâu thuẫn với cha mẹ, cô đã tự sát vì ko muốn lập gia đình sớm, đồng thời cô đã viết thư đề lại cho gia đình trước khi tự vẫn, cô đã nói lên ước mơ của thời con gái và những dự định tương lai của cô.

? Suy nghĩ của các em về cái chết thương tâm của cô ?

? Theo các em cái chết đó trách nhiệm thuộc về ai ?

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <p>* <u>Mục tiêu:</u> Tìm hiểu nội dung đặt vấn đề ở SGK.</p> <p>* <u>PP và KTDH:</u> Thảo luận nhóm/cặp</p> <p>*<u>Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề; Sáng tạo.</p> <p>GV: Tổ chức cho HS thảo luận.</p> <p>HS: chia lớp thành 3 nhóm hoặc thảo luận theo tổ.</p> <p>GV: cho HS đọc các thông tin trong phần đặt vấn đề.</p> <p>1. <i>Những sai lầm của T, M và H trong hai câu chuyện trên?</i></p> <p>HS: thảo luận.....</p> <p>? Hậu quả của việc là sai lầm của MT?</p> <p>Hậu quả: T làm việc vất vả, buồn phiền vì chồng nên gây yếu.</p> <p>- K bỏ nhà đi chơi không quan tâm đến vợ con.</p> <p>2. <i>Em suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhân trong</i></p>	<p>I. Đặt vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - T học hết lớp 10 đã kết hôn. - Bố mẹ T ham giàu ép T lấy chồng mà ko có tình yêu. - Chồng T là 1 thanh niên lười biếng, ham chơi, rượu chè. <ul style="list-style-type: none"> - M là cô gái đam đang hay làm - H là chàng trai thợ mộc yêu M. - Vì nể sợ người yêu giận, M đã quan hệ với H và có thai. - H giao động, trốn tránh trách nhiệm. - Gia đình H phản đối ko chấp nhận M

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>các trường hợp trên? HS: trả lời.... ? Hậu quả việc làm sai lầm của M-T? * Hậu quả: * Hậu quả: M sinh con ngoài giá thú và vất vả đến kiệt sức để nuôi con. - Cha mẹ M hắt hủi, hàng xóm, bạn bè chê cười... 3. Em thấy cần rút ra bài học gì? HS: thảo luận trả lời... HS : Cử đại diện trình bày. GV: kết luận phần thảo luận. - ở lớp 8 các em đã học bài “quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình” - Lớp 9 đã trang bị cho các em những quan niệm, cách ứng xử đúng đắn trước vấn đề tình yêu và hôn nhân đang đặt ra trước các em. GV: Tổ chức cho HS thảo luận cả lớp. HS: cả lớp trao đổi. * Em hiểu thế nào là tình yêu chân chính? Nó dựa trên cơ sở gì? HS: * Em hãy nêu những sai trái thường gặp trong tình yêu? - Thô lỗ, cầu thả trong tình yêu. - Vụ lợi, ích kỉ. - Yêu quá sớm. - Nhầm tình bạn với tình yêu. * Hôn nhân đúng pháp luật là như thế nào? HS:..... * Thế nào là hôn nhân trái pháp luật? GV: Kết luận: định hướng cho HS ở tuổi THCS về tình yêu và hôn nhân. Hoạt động 2: * Mục tiêu: Tìm hiểu nội dung bài học * PP và KTDH: Thảo luận nhóm/cặp * Năng lực hướng tới: Giải quyết vấn đề; Sáng tạo. GV: Tổ chức cho HS thảo luận. HS: thảo luận các câu hỏi sau: ? Hôn nhân là gì? HS: trả lời.... GV: giải thích từ liên kết đặc biệt</p>	<p>* Bài học cho bản thân: - Xác định đúng vị trí của mình hiện nay là HS THCS. - Ko yêu, lấy chồng quá sớm. - Phải có tình yêu chân chính và hôn nhân đúng pháp luật quy định. 1. Cơ sở của tình yêu chân chính: - Là sự quyến luyến của hai người khác giới. - Sự đồng cảm giữa hai người. - Quan tâm sâu sắc, chân thành tin cậy, tôn trọng lẫn nhau. - Vị tha nhân ái, thủy chung. - Là hôn nhân không trên cơ sở của tình yêu chân chính. - Hôn nhân trái PL là hôn nhân không dựa trên tình yêu chân chính: Vì tiền, dục vọng, bị ép buộc.... II. Nội dung bài học. 1. Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa 1 nam và 1 nữ trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện được pháp luật thừa nhận nhằm chung sống lâu dài và xây dựng 1 gia đình hòa thuận hạnh phúc.</p>

III. LUYỆN TẬP: Cho HS làm bài tập SGK

IV. VẬN DỤNG:

GV: Tổ chức cho HS trò chơi sắm vai, xử lý tình huống.

Cử 2 nhóm tham gia tiểu phẩm

Nhóm 1: Tình huống:

- 1 Bạn gái bị cưỡng hôn

HS: tự phân vai, tự viết lời thoại.

HS: các nhóm thể hiện.

Nhóm 1: Tình huống:

Nhằm tưởng tình bạn là tình yêu.

HS: cả lớp tham gia, góp ý

V. TÌM TÀI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài, làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

=====

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 21-Tiết 20

Ngày soạn: 08/01/2017

Ngày giảng:

BAI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN (T2)

A. Mục tiêu bài học: Giúp HS.....

1. Kiến thức: HS cần hiểu hôn nhân là gì. Các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. Các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.

2. Kỹ năng: Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

3. Thái độ- phẩm chất;

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước,

- Không tán thành việc kết hôn sớm.

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1. GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.
2. HS - Bảng phụ, phiếu học tập.
 - Một số bài tập trắc nghiệm.

D. hoạt động trên lớp:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: ?? Em có quan niệm như thế nào về tình yêu? tuổi kết hôn, về trách nhiệm của vợ chồng trong đời sống gia đình?

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm.

3. Giới thiệu bài:GV : nhắc lại kiến thức tiết 1.

Giới thiệu sơ qua về luật hôn nhân gia đình với những nét chính về tuổi kết hôn, chế độ 1 vợ 1 chồng, ko hôn nhân trực hệ.

HS : nghe và ghi chép lại.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI;

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <p><u>*Mục tiêu:</u> Tìm hiểu nội dung bài học</p> <p><u>* PP và KTDH:</u> Thảo luận nhóm/cặp.</p> <p><u>*Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề; Sáng tạo.</p> <p>GV: nhắc lại thế nào là tình yêu chân chính.</p> <p>HS: phát biểu theo nội dung bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là sự quyến luyến của hai người khác giới - Sự đồng cảm giữa hai người. - Quan tâm sâu sắc chân thành. - Vị tha nhân ái, chung thủy.... <p>GV: yêu cầu HS đọc nội dung phần 2.</p> <p>? Em hãy trình bày những nguyên tắc cơ bản của hôn nhân nước ta?</p> <p>HS:</p> <p>GV: Đọc một số điều khoản trong sở tay hiến pháp 1992.</p> <p>GV: Đưa ra tình huống gia đình ép gả hôn nhân khi con cái ko đồng ý.</p> <p>HS: thảo luận.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u></p> <p><u>*Mục tiêu:</u> quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.</p> <p><u>* PP và KTDH:</u> Thảo luận nhóm/cặp.</p> <p><u>*Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề; Sáng</p>	<p>II. Nội dung bài học.</p> <p>2. Nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở VN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, 1 vợ, 1 chồng, vợ chồng bình đẳng. - Hôn nhân giữa công dân VN thuộc các dân tộc, tôn giáo, người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, công dân VN với người nước ngoài được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. - Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và KHHGD. <p>3. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam từ 20 tuổi, nữ từ 18 tuổi trở lên - Kết hôn tự nguyện và phải đăng kí tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. - Cấm kết hôn trong các trường hợp: người đang có vợ hoặc chồng; mất năng lực hành vi dân sự; cùng dòng máu về trực hệ; có họ trong phạm vi 3 đời; giữa cha mẹ nuôi

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>ạo.</p> <p>? <i>Vậy quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân như thế nào?</i></p> <p>HS: trả lời...</p> <p>GV: Quy định này là tối thiểu. Do yêu cầu của kế hoạch hóa gia đình, nhà nước ta khuyến khích nam 26, nữ 24 mới kết hôn</p> <p>? Nhà nước cấm kết hôn trong các trường hợp nào?</p> <p>HS: trả lời...</p> <p>GV: Kết hợp giải thích: cùng dòng máu, trực hệ, quan hệ 3 đời...</p> <p>GV: Yêu cầu HS đọc khoản 12,13 điều 8 trong SGK.</p> <p>? Vậy trách nhiệm của thanh niên HS chúng ta trong hôn nhân như thế nào?</p> <p>HS:.....</p>	<p>với con nuôi; bố chồng với con dâu; mẹ vợ với con rể; bố mẹ kế với con riêng; giữa những người cùng giới tính...</p> <p>- Vợ chồng phải bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm và nghề nghiệp của nhau.</p> <p>4. Trách nhiệm của thanh niên HS: Có thái độ thận trọng, nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân, ko vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân</p>

III. LUYỆN TẬP: Cho HS làm bài tập SGK

GV: Yêu cầu HS cả lớp làm bài tập 1 SGK

HS: làm việc cá nhân.

Cả lớp trao đổi, bổ sung ý kiến,

GV: Thống nhất ý kiến đúng, đánh giá cho điểm

Bài 1 SGK

Đáp án đúng: D,Đ, G, H, I, K

IV. VẬN DỤNG:

GV: yêu cầu HS làm bài tập 6,7 sách bài tập tình huống trang 41

GV: Phát phiếu học tập.

HS: trao đổi thảo luận

GV: đưa ra các tình huống:

Tình huống 1: Hòa bị gia đình ép gả chồng khi mới 16 tuổi.

TH2: Lan và Tuấn yêu nhau, kết hôn khi cả hai vừa tốt nghiệp THPT, ko đỗ đại học và ko có việc làm

HS: các nhóm thể hiện tiểu phẩm.

HS: nhận xét bổ sung.

GV: Đánh giá kết luận động viên HS...

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

=====

KT ngày tháng năm 2017

=====

Tuần 22-Tiết 21

Ngày soạn: 15/1/2017

Ngày giảng:

BÀI 13: QUYỀN TỰ DO KINH DOANH VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG THUẾ

A. Mục tiêu bài học: Gúp HS.....

1. Kiến thức:

- Thế nào là quyền tự do kinh doanh; Nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.
- Nếu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và nghĩa vụ đóng thuế của công dân.

2. Kỹ năng:

- Biết vận dụng gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ kinh doanh nghĩa vụ đóng thuế.

3. Thái độ- phẩm chất :

- Tôn trọng quyền tự do kinh doanh của người khác, ủng hộ pháp luật về thuế của nhà nước.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1. GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

2. HS: - Một số bài tập trắc nghiệm.

D. Hoạt động trên lớp:

I. Khởi động:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: ? Hôn nhân là gì? Nêu những quy định của Pháp luật của nước ta về hôn nhân?

? Là thanh niên HS chúng ta cần phải làm gì?

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm.

+ HS: -Học thuộc bài cũ, làm các bài tập trong sách giáo khoa.

3. GTB: GV : đọc điều 57 (hiến Pháp năm 1992)

Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của Pháp luật.

Điều 80 :

Công dân có nghĩa vụ đóng thuế và lao động công ích theo quy định của nhà nước, PL...

II. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <p>* <u>Mục tiêu:</u> Tìm hiểu nội dung đặt vấn đề.</p> <p>* <u>PP và KTDH:</u> Thảo luận nhóm/cặp.</p> <p>* <u>Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề; Sáng tạo.</p> <p>GV: Tổ chức cho HS thảo luận.</p> <p>GV: tổ chức HS thảo luận nhóm phân đặt vấn đề:</p> <p>1. Hành vi vi phạm của X thuộc lĩnh vực gì?</p> <p>Nhóm 1: trả lời...</p> <p>? vậy hành vi vi phạm đó là gì?</p> <p>2. Em có nhận xét gì về mức thuế của các mặt hàng trên?</p> <p>HS.....</p> <p>? mức thuế chênh lệch đó có liên quan gì đến sự cần thiết của các mặt hàng đối với đời sống của nhân dân?</p> <p>HS.....</p> <p>3. Những thông tin trên giúp em hiểu được vấn đề gì? bài học gì?</p> <p>HS:.....</p> <p>GV: chỉ ra các mặt hàng rơm, các mặt hàng có hại cho sức khỏe, mê tín dị đoan...</p> <p>- Sản xuất muối, nước, trồng trọt, chăn nuôi, đồ dùng học tập là cần thiết cho con người...</p> <p><u>Hoạt động 2:</u></p> <p>* <u>Mục tiêu:</u> Tìm hiểu nội dung bài học.</p> <p>* <u>PP và KTDH:</u> Thảo luận nhóm/cặp.</p> <p>* <u>Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề; Sáng tạo.</p> <p>GV: tổ chức cho HS thảo luận cả lớp.</p> <p>Gợi ý cho HS trao đổi vai trò của thuế.</p> <p>? <i>Kinh doanh là gì?</i></p> <p>HS: Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hàng hóa nhằm tu lợi nhuận.</p> <p>? <i>Thế nào là quyền tự do kinh doanh?</i></p> <p>HS.....</p> <p>? <i>Em hãy nêu các quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh?</i></p> <p>? trách nhiệm của công dân đối với quyền tự do kinh doanh?</p> <p>- Kê khai ứng số vốn.</p> <p>- Kinh doanh đúng mặt hàng, ngành nghề ghi trong giấy phép.</p>	<p>I. đặt vấn đề</p> <p>Nhóm 1:</p> <p>- Vi phạm thuộc lĩnh vực sản xuất và buôn bán</p> <p>- Vi phạm về buôn bán hàng giả.</p> <p>Nhóm 2:</p> <p>- Các mức thuế của các mặt hàng chênh lệch nhau</p> <p>- Mức thuế cao để hạn chế mặt hàng xa xỉ, ko cần thiết...ngược lại.....</p> <p>Nhóm 3.</p> <p>- Hiểu được quy định của Pháp luật về kinh doanh thuế.</p> <p>- Kinh doanh và thuế có liên quan đến trách nhiệm của công dân được nhà nước quy định.</p> <p>II. Nội dung bài học:</p> <p>1. Quyền tự do kinh doanh: là quyền được lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế, ngành nghề và quy mô kinh doanh theo quy định của PL và sự quản lý của nhà nước.</p> <p>2. Nội dung các quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh.</p> <p>Được lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế, ngành nghề và quy mô kinh doanh; phải kê khai đúng số vốn, kinh doanh đúng ngành, mặt hàng ghi trong giấy phép; không được kinh doanh những lĩnh vực nhà nước cấm như ma túy, mại dâm, vũ khí...</p> <p>3. Thuế là một phần thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước nhằm chi cho những công việc chung.</p> <p>- Thuế có tác dụng ổn định thị</p>

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>- Không kinh doanh những lĩnh vực mà nhà nước cấm: thuốc nổ, ma túy, mại dâm...</p> <p><i>Thuế là gì?</i></p> <p>Một số loại thuế hên na ở nước ta: Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân...</p> <p>Những công việc chung đó là: an ninh quốc phòng, chi trả lương cho công chức, xây dựng trường học, bệnh viện, đường xá, cầu cống...</p> <p><i>? Em hãy cho biết vai trò của thuế đối với sự phát triển KT - XH của đất nước?</i></p> <p><i>? Trách nhiệm của công dân đối với quyền tự do kinh doanh và thuế?</i></p> <p>HS:.....</p> <p>GV: gợi ý bổ sung</p> <p>GV: chốt lại và ghi lên bảng...</p>	<p>trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, góp phần đảm bảo kinh tế phát triển theo đúng định hướng của nhà nước.</p> <p>4. Nghĩa vụ đóng thuế của công dân.</p> <p>Phải kê khai, đăng kí với cơ quan thuế; chấp hành nghiêm chỉnh chế độ sổ sách, kế toán; đóng thuế đủ và đúng kì hạn...</p>

3: Luyện tập: Hướng dẫn HS làm bài tập trong sách giáo khoa

GV: Yêu cầu HS cả lớp làm bài tập 1 SGK

HS: làm việc cá nhân.

Cả lớp trao đổi, bổ sung ý kiến,

GV: Thống nhất ý kiến đúng , đánh giá cho điểm

Bài 1 SGK

Đáp án đúng: D, C, E

4. Vận dụng: GV: yêu cầu HS làm bài tập 9 sách bài tập tình huống trang 45

GV: Phát phiếu học tập.

Đáp án: quyền: 1,2.

nghĩa vụ: 3,4

HS: trao đổi thảo luận

GV: đưa ra tình huống cho HS sắm vai

Tình huống : Ngày 20/11 một số HS bán thiệp chúc mừng và hoa trước cổng trường bán cán bộ thuế phường yêu cầu nộp thuế.

HS: các nhóm thể hiện tiểu phẩm.

HS: nhận xét bổ sung.

GV: Đánh giá kết luận động viên HS...

5. Tìm tòi, mở rộng:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.
- chuẩn bị bài 12

KT ngày tháng năm 2017

Tuần 23-Tiết 22

Ngày soạn: 22/1/2017

Ngày giảng:

BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN(t1)**A. Mục tiêu bài học:****1. Kiến thức:**

- HS nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân;
- Nêu được nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- Nêu được trách nhiệm của NN trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân; biết được quy định của PL về sử dụng LĐ trẻ em.

2. Kỹ năng:

- Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Biết được các loại hợp đồng lao động.

3. Thái độ-phẩm chất :

Tôn trọng quy định của PL về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.

2.HS: - Bảng phụ, phiếu học tập.

- Một số bài tập trắc nghiệm.

D. Tiến trình lên lớp:**I.KHỞI ĐỘNG:**

1.+ Sĩ số:

2.+ Kiểm tra 15 phút.

? Kinh doanh là gì? Thế nào là quyền tự do kinh doanh? Thuế là gì? Nêu tác dụng của thuế

? Trách nhiệm của công dân trong việc sử dụng quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế?

+ HS: Học thuộc bài cũ, làm các bài tập trong sách giáo khoa.

3.Giới thiệu bài mới.

Từ xa xưa, con người đã biết làm ra công cụ bằng đá tác động vào tự nhiên tạo ra của cải vật chất phục vụ cuộc sống. Dần dần khoa học và kỹ thuật được phát minh và phát triển, công cụ lao động được cải tiến và hiệu quả ngày càng cao. Có được thành quả đó chính là nhờ con người biết sử dụng công cụ, và biết lao động.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1:</p> <p>*Mục tiêu: Phân tích tình huống trong phần đặt vấn đề</p> <p>*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p>*Năng lực hướng tới: - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo.</p> <p>GV: yêu cầu HS đọc mục đặt vấn đề.</p> <p>? Ông An đã làm việc gì?</p> <p>HS: trả lời</p> <p>? Việc ông An mở lớp dạy nghề cho trẻ em trong làng có ích lợi gì?</p> <p>HS: - Việc làm của ông giúp các em có tiền đảm bảo cuộc sống hàng ngày và giải quyết khó khăn cho xã hội.</p> <p>? Em có suy nghĩ gì về việc làm của Ông An?</p> <p>GV: Giả thích: Việc làm của ông An sẽ có người cho là bóc lột sức lao động của trẻ em để trục lợi vì trên thực tế đã có hành vi như vậy.</p> <p>GV: Đọc cho HS nghe khoản 3 điều 5 của Bộ luật lao động...</p> <p>GV: Yêu cầu HS đọc.</p> <p>? Bản cam kết giữa chị BA và giám đốc công ty trách nhiệm Hoàng Long có phải là hợp đồng lao động không?</p> <p>? Chị Ba có thể tự ý thôi việc được không?</p> <p>HS: Chị không thể tự ý thôi việc bởi đã kí cam kết và hợp đồng lao động.</p> <p>? Như vậy có phải là chị đã vi phạm hợp đồng lao động?</p> <p>GV: đọc cho HS nghe 1 số điều khoản trong hiến pháp 1992 và bộ luật lao động quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân ..</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>*Mục tiêu: Tìm hiểu về luật lao động và ý nghĩa của bộ luật lao động</p> <p>*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p>*Năng lực hướng tới: - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo.</p> <p>GV: Ngày 23/6/1994 Quốc hội khóa IX của nước CHXHCN Việt Nam thông qua bộ luật lao động và 2/4/2002 tại kì họp thứ XI quốc hội khoá IX thông qua luật sửa đổi bổ sung 1 số điều luật để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế đất nước trong giai đoạn mới. Bộ luật lao động là văn bản pháp lí quan trọng thể chế hóa quan điểm của Đảng về lao động.</p> <p>GV: Chốt lại ý chính</p> <p>GV: Đọc điều 6 Bộ luật lao động</p> <p>- Người lao động là người ít nhất đủ 15 tuổi có khả năng lao động và có giao kết hợp đồng lao động.</p> <p>- Những quy định của người lao động chưa thành niên.</p> <p>GV: Sơ kết tiết 1</p>	<p>I. Đặt vấn đề.</p> <p>Ông An tập trung thanh niên trong làng, mở lớp dạy nghề, hướng dẫn họ sản xuất, làm ra sản phẩm lưu niệm bằng gỗ để bán.</p> <p>- Ông An đã làm 1 việc rất có ý nghĩa, tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho mình, người khác và cho xã hội</p> <p>Câu truyện 2.</p> <p>Bản cam kết được kí giữa chị Ba và giám đốc công ty Hoàng Long là bản hợp đồng lao động.</p> <p>- Chị BA tự ý thôi việc mà không báo trước với giám đốc công ty là vi phạm hợp đồng lao động.</p> <p>* Bộ luật lao động quy định:</p> <p>- Quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.</p> <p>- Hợp đồng lao động.</p> <p>- Các điều kiện liên quan như: bảo hiểm, bảo hộ lao động, bồi thường thiệt hại...</p>

III. LUYỆN TẬP: GV: đọc 1 số câu ca dao về lao động.
Có khó mới có miếng ăn.

Không dung ai dễ mang phần đến cho
 Nhờ trời mưa thuận gió hòa
 Nào cày, nào cấy trẻ già đua nhau
 Chim, gà, cá, lợn, chuối, cau.
 Mùa nào thức nấy giữ màu nhà quê

IV: VẬN DỤNG: Đọc điều 6 Bộ luật lao động

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

=====

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 24-Tiết 23

Ngày soạn: 05/02/2017

Ngày giảng:

BÀI 14: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG DÂN(T2)

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- HS nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân;
- Nêu được nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- Nêu được trách nhiệm của NN trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân; biết được quy định của PL về sử dụng LĐ trẻ em.

2. Kỹ năng:

- Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Biết được các loại hợp đồng lao động.

3. Thái độ- phẩm chất:

Tôn trọng quy định của PL về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Trung thực, tự trọng, chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân,

4. Năng lực cần hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

- 1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.
- 2.HS: - Bảng phụ, phiếu học tập.

- Một số bài tập trắc nghiệm.

D. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

I. KHỞI ĐỘNG:

1. Ôn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ: ? Theo em nhà nước lấy từ nguồn kinh phí nào để trả lương cho bác sĩ, giáo viên, công chức nhà nước...?

? Vì sao các tổ chức, cá nhân khi tham gia kinh doanh phải đóng thuế?

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm.

+ HS: -Học thuộc bài cũ, làm các bài tập trong sách giáo khoa.

* Giới thiệu bài. Giáo viên yêu cầu HS là 1 số bài tập thuộc nội dung tiết 1.

Bài tập : sau nhiều tháng, công ty TNHH 100% vốn nước ngoài ép tăng ca, chiều 30/7 khoảng 10 công nhân do quá mệt mỏi đã tự ý nghỉ việc giữa chừng để phản đối, sáng hôm sau họ đi làm thì được tuyên bố nghỉ việc và không có lí do nào giải thích từ phía công ty.

Em hãy chỉ ra những việc làm vi phạm pháp luật của công ty đối với người lao động.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động 1:</u></p> <p>*<u>Mục tiêu</u> : Thảo luận tìm hiểu nội dung bài học.</p> <p>*<u>PP và KTDH</u> : HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p>*<u>Năng lực hướng tới</u> : - Tự học; Giải quyết vấn đề.</p> <p>GV: HS: cả lớp cùng trao đổi.</p> <p>HS:.....</p> <p>GV: Tổ chức cho HS thảo luận nhóm:</p> <p>HS: chia thành 3 nhóm.</p> <p>N1: ? Quyền lao động của công dân là gì?</p> <p>HS cả lớp cùng trao đổi.</p> <p>GV: hướng dẫn các nhóm trả lời bổ sung.</p> <p>? Nghĩa vụ lao động của công dân là gì?</p> <p>HS:.....</p> <p>GV: Nhấn mạnh: Lao động là nghĩa vụ đối với bản thân, với gia đình , đồng thời cũng là nghĩa vụ đối với xã hội...</p> <p>Nhóm 2: Thảo luận tình huống 2:</p> <p>1 Bản cam kết giữ chị Ba và giám đốc công ty TNHH Hoàng Long có phải là hợp đồng lao động không? Vì sao?</p> <p>2. Chị Ba tự ý thôi việc là đúng hay sai? Có vi phạm hợp đồng lao động không?? Vì sao?</p> <p>3. Hợp đồng lao động là gì? Nguyên tắc, nội dung, hình thức hợp đồng lao động?</p> <p>Trả lời:</p> <p>1 Bản cam kết đó là 1 hợp đồng lao động mà chị</p>	<p>II. Nội dung bài học.</p> <p>1. Lao động: Là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội. Lao động là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người, là nền tảng quyết định sự tồn tại phát triển của đất nước và nhân loại.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.</p> <p>* Quyền lao động: Mọi công dân có quyền sử dụng sức lao động của mình để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề nghiệp, đem lại thu nhập cho bản thân gia đình...</p> <p>* Nghĩa vụ lao động: Mọi người có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân, nuôi sống gia đình, góp phần tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho mình, Gia đình và cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.</p> <p>3. Vai trò của nhà nước:</p> <p>- Khuyến khích, tạo điều kiện</p>

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>Ba đã kí với công ty . Như vậy là chị đã vi phạm hợp đồng lao động.</p> <p>Nhóm 3: Nhà nước đã có những chính sách gì để khuyến khích các tổ chức cá nhân sử dụng thu hút lao động , tạo công ăn việc làm?</p> <p>HS: thảo luận trả lời.</p> <p>HS: bổ sung</p> <p>GV: các hoạt động tự tạo việc làm, dạy nghề, học nghề để có việc làm, sản xuất kinh doanh thu hút lao động.</p> <p>Nhóm 4:</p> <p>1. Quy định của bộ luật lao động đối với trẻ em chưa thành niên?</p> <p>2. Những biểu hiện sai trái trong sử dụng sức lao động của trẻ em ?</p> <p>HS: thảo luận.</p> <p>HS: nhận xét bổ sung.</p> <p>GV: nhận xét chốt lại nội dung bài học.</p>	<p>thuận lợi cho các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh giải quyết việc làm cho người LĐ.</p> <p>- Khuyến khích tạo điều kiện hoặc giúp đỡ các hoạt động tạo ra việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, SX kinh doanh thu hút lao động.</p> <p>4. Quy định của pháp luật .</p> <p>- Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc .</p> <p>- Cấm sử dụng người LĐ dưới 18 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với các chất độc hại.</p> <p>- Cấm lạm dụng sức LĐ của người LĐ dưới 18 Tuổi.</p>

III. LUYỆN TẬP:

Bài tập 1 Trang 50.

Đáp án: đúng: a,b,d,e

Bài tập 3

Đáp án đúng: c,d,e.

GV: tổ chức cho HS xử lý các tình huống:

1. Hà 16 tuổi đang học dở lớp 10, vì gia đình khó khăn nên em xi đi làm ở 1 xí nghiệp nhà nước.

? Hà có được tuyển vào biên chế nhà nước không?

IV: VẤN DUNG:

1. Nhà trường phân công lao động vệ sinh bàn ghế trong lớp, 1 số bạn đề nghị thuê người. Em có đồng ý với ý kiến của các bạn không?

HS: ứng xử các tình huống

GV: nhận xét.

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 25 - Tiết 24

Ngày soạn: 5/02/2017

Ngày dạy:

BÀI 15: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG DÂN(T1)

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Thế nào là vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật.
- Thế nào là trách nhiệm pháp lý, kể được các loại trách nhiệm pháp lý .

2. Kỹ năng:

- Biết phân biệt các loại vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý.

3. Thái độ- phẩm chất:

- Tự giác chấp hành pl của nhà nước; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; , chí công, vô tư; Tự lập, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, đất nước, Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1. GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.
- Hiến pháp năm 1992.
- 2.HS: - Một số bài tập trắc nghiệm.
- Bảng phụ, phiếu học tập.

D. Hoạt động dạy học:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ôn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ: + HS: Học thuộc bài cũ, làm các bài tập trong sách giáo khoa.

3. Giới thiệu bài.

GV : Ngày 29/2/2004 công an phường H đã xử phạt hành chính bà Hân và yêu cầu bà tháo dỡ mái che lấn chiếm vỉa hè lòng đường.

- Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt ông Hà phải hoàn trả lại ông Tân số tiền vay 5 triệu đồng cùng lãi xuất theo ngân hàng nhà nước Việt Nam theo điều 471 của bộ luật Hình Sự vì ông Hà dây dưa không trả theo đúng pháp luật.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt																						
Hoạt động 1: Thảo luận tìm hiểu nội dung phần đặt vấn đề																							
<p><u>*Mục tiêu :</u> Tìm hiểu nội dung phần đặt vấn đề.</p> <p><u>*PP và KTDH :</u> HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p><u>*Năng lực hướng tới :</u> - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo,Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>GV: Tổ chức cho HS cùng trao đổi.</p> <p>GV: Gợi ý đưa ra các câu hỏi thể hiện ở các cột trong bảng.</p> <p>HS: trả lời cá nhân.,</p> <p>1- Xây nhà trái phép.</p> <p>- Đổ phế thải.</p> <p>2- Đua xe vượt đèn đỏ gây tai nạn giao thông.</p> <p>3- Tâm thần đập phá đồ đạc.</p> <p>4- Cướp giật dây truyền, túi xách người đi đường.</p> <p>5- Vay tiền dây dưa không trả.</p> <p>6- Chặt cành tia cây mà không đặt biển báo.</p> <p>Phân loại vi phạm</p> <p>1</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>4</p> <p>5</p> <p>6</p> <p>HS: làm việc cá nhân</p> <p>Cả lớp cùng góp ý kiến</p> <p>GV: Kết luận: Chúng ta bước đầu tìm hiểu nhận biết một số khái niệm liên qua đến vi phạm pháp luật, đó là các yếu tố của hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p><u>*Mục tiêu :</u> Tìm hiểu khái niệm vi phạm pháp luật.</p> <p><u>*PP và KTDH :</u> HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p><u>*Năng lực hướng tới :</u> - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo,Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>GV: từ các hoạt động trên, HS tự rút ra khái niệm về vi phạm pháp luật.</p> <p>GV: Gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi.</p> <p>Câu 1: Vi phạm pháp luật là gì?</p> <p>Câu 2: Có các loại hành vi vi phạm pháp luật nào?</p> <p>GV: Chia nhóm cho HS thảo luận.</p>	<p>I . Đặt vấn đề:</p> <table><tr><th>STT</th><th>Vi phạm</th><th>Không vi phạm</th></tr><tr><td>1</td><td>X</td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>X</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td></td><td>x</td></tr><tr><td>4</td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>x</td><td></td></tr></table> <p>- Vi phạm luật hành chính.</p> <p>- Vi phạm luật dân sự</p> <p>- Không</p> <p>- Vi phạm luật hình sự.</p> <p>- Vi phạm luật dân sự</p> <p>- Vi phạm kỉ luật</p> <p>II. Bài học</p> <p>1. Vi phạm pháp luật:</p> <p>Là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.</p> <p>2. Các loại vi phạm pháp luật:</p> <p>- Vi phạm pháp luật hình sự</p> <p>- Vi phạm pháp luật hành chính.</p> <p>- Vi phạm pháp luật dân sự.</p> <p>- Vi phạm kỉ luật.</p>		STT	Vi phạm	Không vi phạm	1	X		2	X		3		x	4	x		5	x		6	x	
	STT	Vi phạm	Không vi phạm																				
	1	X																					
	2	X																					
	3		x																				
	4	x																					
	5	x																					
	6	x																					
		<table><tr><th>Đúng</th><th>Sai</th><th>Vì</th></tr><tr><td></td><td>x</td><td>Có nhiều loại</td></tr></table>	Đúng	Sai	Vì		x	Có nhiều loại															
	Đúng	Sai	Vì																				
	x	Có nhiều loại																					

Hoạt động của thầy - Trò		Nội dung cần đạt	
<p>HS: Trả lời theo nhóm. GV: Cho HS làm bài tập áp dụng: ? Trong các ý kiến sau đây ý kiến nào đúng, sai? Vì sao? a. bất kì ai phạm tội cũng phải chịu trách nhiệm hình sự b. Trẻ em dù có phạm tội nặng đến đâu cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự. c. Những người mắc bệnh tâm thần không phải chịu trách nhiệm hình sự. d. Người dưới 18 tuổi không phải chịu trách nhiệm hành chính. GV: Nhận xét cho điểm. GV: Kết luận: Con người luôn có các mối quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật. Trong quá trình thực hiện các quy định, quy tắc, nội dung của nhà nước đề ra thường có những vi phạm. Những vi phạm đó sẽ có những ảnh hưởng đến bản thân, gia đình và xã hội. Xem xét các hành vi vi phạm pháp luật giúp chúng ta tránh xa các tệ nạn xã hội....</p>			vi phạm pháp luật
		x	
	x		Họ không tự chủ được hành vi của mình
	x		
		x	Nếu vi phạm thì đều bị xử lý theo pháp luật

III. LUYỆN TẬP: GV: tổ chức cho HS xử lý các tình huống:

1. Nam là HS lớp 9 nhận chuyển gói hàng mà không biết gói hàng đó có ma túy.
2. Tú (14 tuổi) mượn xe máy của bố lạng lách, vượt đèn đỏ gây tai nạn giao thông

HS: ứng xử các tình huống

GV: nhận xét.

IV. VẬN DỤNG: - Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

	Hành vi	Chủ ý thực hiện		Hậu quả	Vi phạm PL		Trách nhiệm pháp lý		Phân loại vi phạm
		Có	Không		Có	Không	Phải chịu	Không chịu	
1	- Xây nhà trái phép - Đồ phế thải	x		- Tắc cống ngập nước	x		x		Vi phạm luật h/chính
2	- Đua xe máy vượt đèn đỏ, gây tai nạn giao thông	x		- Thiệt hại về người và của	x		x		Vi phạm pl h/sự
3	Tâm thần đập phá		x	- Phá tài sản quý		x		x	Không
4	- Cướp giật túi sách người đi đường	x		- Gây tổn thất tài chính cho người khác	x		x		Vi phạm pl h/sự
5	- Vay tiền dây dưa không trả	x		- Tiền	x		x		Vi phạm pl d/sự
6	- Chặt cây, tỉa cây mà không đặt biển báo	x		- Người bị thương		x	x		Vi phạm kỉ luật

V. TÌM TÒI ,MỞ RỘNG:

- Đọc trước phần còn lại nội dung bài học/sbk. Xem các bài tập ở sbk.
- Về nhà học bài , làm bài tập.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 26 - Tiết 25

Ngày soạn: 5/02/2017

Ngày dạy:

BÀI 15: VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG DÂN (T2)

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Thế nào là vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật.
- Thế nào là trách nhiệm pháp lý, kể được các loại trách nhiệm pháp lý .

2. Kỹ năng:

- Biết phân biệt các loại vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý.

3. Thái độ- phẩm chất:

- Tự giác chấp hành pl của nhà nước; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; , chí công, vô tư; Tự lập, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, đất nước, Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.

- Hiến pháp năm 1992.

2.HS: - Bảng phụ, phiếu học tập.

- Một số bài tập trắc nghiệm.

D. Tiến trình lên lớp

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ổn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ: ? Em hãy cho biết có những loại vi phạm pháp luật nào?

HS: trả lời theo nội dung bài học.

- Vi phạm pháp luật hành chính.
- Vi phạm pháp luật dân sự
- Vi phạm pháp luật hình sự
- Vi phạm kỉ luật

GV: Nhận xét, cho điểm.

+ HS: Học thuộc bài cũ, làm các bài tập trong sách giáo khoa.

3.*Giới thiệu bài:

GV : Cho HS làm bài tập để kiểm tra bài cũ đồng thời dẫn dắt nội dung phần sau :
Điền vào bảng ý kiến cá nhân.

GV : Nhận xét bổ sung vào bài

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Dạy và học bài mới	

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>*Mục tiêu : Trách nhiệm pháp lí:</p> <p>*PP và KTDH : HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p>*Năng lực hướng tới : - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo,Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>GV: Từ các hoạt động của tiết 1, HS tự rút ra khái niệm về vi phạm pháp luật.</p> <p>GV: Gợi ý HS trả lời các câu hỏi</p> <p>Bài tập:</p> <p>Nêu hành vi vi phạm và biện pháp xử lý mà em được biết trong thực tế cuộc sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vứt rác bừa bãi - Cãi nhau gây mất trật tự nơi công cộng - Lấn chiếm vỉa hè lòng đường - Trộm xe máy - Viết vẽ bậy lên tường lớp <p>HS: trả lời</p> <p>GV: nhận xét đặt vào ý 3</p> <p>? Trách nhiệm pháp lí là gì?</p> <p>HS: trả lời</p> <p>? Có các loại trách nhiệm pháp lí gì?</p> <p>HS:.....</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>*Mục tiêu : Trách nhiệm của công dân:</p> <p>*PP và KTDH : HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p>*Năng lực hướng tới : - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo,Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>GV: gợi ý chỉ HS đưa ra các biện pháp xử lí của công dân</p> <p>GV: cho HS nêu rõ thế nào là các loại trách nhiệm pháp lí</p> <p>GV: đưa 1 ví dụ</p> <p>? ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí</p> <p>GV: đặt câu hỏi liên quan đến trách nhiệm pháp lí của công dân, từ đó HS liên hệ trách nhiệm của bản thân.</p> <p>HS: cùng trao đổi</p> <p>? Nêu trách nhiệm của công dân?</p> <p>HS:.....</p> <p>GV: Yêu cầu HS đọc điều 12 Hiến pháp 1992</p> <p>HS: đọc</p> <p>GV: kết hợp giải thích các thuật ngữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực trách nhiệm pháp lí... - Các biện Pháp ta pháp..... <p>III. LUYỆN TẬP:</p> <p>làm các bài tập trong sách giáo khoa</p> <p>GV: Cho HS làm bài: 1,5,6 trang 65, 66</p> <p>HS: cả lớp làm bài, phát biểu</p> <p>GV:bổ sung, chữa bài</p>	<p>3. Trách nhiệm pháp lí:</p> <p>Là nghĩa vụ pháp lí mà cá nhân , tổ chức, cơ quan vi phạm pháp luật phải chấp hành những biện pháp bắt buộc do nhà nước quy định.</p> <p>4. Các loại trách nhiệm pháp lí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm hình sự. - Trách nhiệm hành chính. - Trách nhiệm dân sự. - Trách nhiệm kỉ luật. <p>5. Ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trừng phạt ngăn ngừa, cải tạo, giáo dục người vi phạm pháp luật. - Giáo dục ý thức tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật. - Bồi dưỡng lòng tin vào pháp luật và công lí trong nhân dân. <p>6. Trách nhiệm của công dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến Pháp và pháp luật. - Đấu tranh với các hành vi việc làm vi phạm pháp luật. <p>III. Bài tập</p> <p>Đáp án bài 1:</p> <p>Đáp án bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> -ý kiến đúng: c, e. - ý kiến sai: a, b, d, đ

Hoạt động của thầy - Trò		Nội dung cần đạt
Bài 6: So sánh trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm pháp lí:		
Giống	Khác nhau	
là những quan hệ xã hội và đều được pháp luật điều chỉnh, quan hệ giữa người và người ngày càng tốt đẹp hơn.. Mọi người đều phải biết và tuân theo.	- Trách nhiệm đạo đức: bằng tác động của dân sự xã hội; lương tâm cắn rứt ; - Trách nhiệm hình sự: Bắt buộc thực hiện; Phương pháp cưỡng chế của nhà nước	

IV: VẬN DỤNG:

GV: tổ chức cho HS xử lý các tình huống:

Câu 1: Xe máy, xe mô tô 2 bánh được chở nhiều nhất là mấy người?

1. Hai người kể cả lái xe.

2. Ngoài người lái xe chỉ được chở thêm một người ngồi phía sau và 1 trẻ em dưới 7 tuổi.

HS: ứng xử tình huống

GV: nhận xét.

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 27-Tiết 26

Ngày soạn: 12/2/2017

Ngày giảng:

KIỂM TRA VIẾT 45'**A. Mục tiêu bài học:**

1. Kiến thức;

- Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.
- Nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh.
- Kể được những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.
- Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân và tầm quan trọng của nó.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành luật hôn nhân và gia đình.
- Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

3. Thái độ - phẩm chất :

Không tán thành kết hôn sớm.

- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; , chí công, vô tư; Tự lập, tự tin, tự chủ; Có trách nhiệm với bản thân, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ; Tính toán.

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy

- Giải quyết vấn đề

C. Chuẩn bị:

1. GV: bảng phụ, đề kiểm tra

2. HS: Giấy kiểm tra.

D. Các hoạt động dạy học

I.KHỞI ĐỘNG:

1/*Ổn định tổ chức:*(1')

2/*Kiểm tra bài cũ:*(5')Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:MA TRẬN ĐỀ

Cấp độ	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Tổng điểm
	TN	TL	TN	TL	Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
					TN	TL	TN	TL	
Chủ đề									
1/ Quyền và nghĩa vụ lao động.									
Số câu	1				1				2
Số điểm	0.5 đ				1 đ				1.5 đ
2/ Tự do kinh doanh và đóng thuế.									
Số câu	1							1	2
Số điểm	0.5 đ							2 đ	2.5 đ
3/ Trách nhiệm của thanh niên									
Số câu			1			1			2
Số điểm			0.5 đ			2 đ			2.5 đ
4/ Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.									
Số câu			1		1	1			3
Số điểm			0.5 đ		1 đ	2 đ			3.5 đ

TS câu	2 câu		2 câu		2 câu	2 câu		1 câu	9 câu
Số điểm:	1 đ		1 đ		2 đ	4 đ		2 đ	10đ
Tỉ lệ:	10%		10%		20%	40%		20%	100%

ĐỀ BÀI

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm)

I. Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đầu câu đúng. (0.5 điểm)

Câu 1: Tảo hôn là:

A/ Việc kết hôn với người cùng tuổi

B/ Việc kết hôn với một người ít tuổi hơn

C/ Việc kết hôn với người cùng giới

D/ Việc kết hôn khi một bên hoặc cả hai bên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật

Câu 2: Bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình là:

A/ Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt

B/ Trong gia đình chồng quyết định mọi việc

C/ Chồng quyết định việc lớn, vợ quyết định việc vặt hàng ngày

D/ Ai kiếm nhiều tiền hơn, người đó có quyền quyết định việc gia đình

Câu 3: Tạo ra việc làm, bảo đảm cho người lao động có cơ hội có việc làm là trách nhiệm của:

A/ Trách nhiệm của doanh nghiệp

B/ Trách nhiệm của nhà nước

C/ Trách nhiệm của toàn xã hội

D/ Trách nhiệm của nhà nước, của các doanh nghiệp và của toàn xã hội

Câu 4: Hành vi vi phạm kỷ luật lao động:

A/ Đến muộn về sớm trước thời gian quy định

B/ Nghỉ sinh theo chế độ

C/ Nghỉ phép

D/ Thực hiện đúng quy trình sản xuất

II. Hãy ghép ý cột A với ý cột B sao cho phù hợp. (1 điểm)

Câu 5: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.

Cột A	Cột B	Trả lời
1. Kinh doanh ...	a/ là hoạt động sản xuất, dịch vụ trao đổi hàng	1/ Ghép...
2. Thuế ...	hoá nhằm mục đích thu lợi nhuận	2/ Ghép...
3. Thuế có tác dụng ...	b/ là một phần trong thu nhập mà công dân và	3/ Ghép...
4. Kinh doanh phải theo ...	tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước	4/ Ghép...
	c/ ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế	
	...	
	d/ đúng quy định của pháp luật	

III. Hãy điền các cụm từ (xác định lý tưởng sống; nhiệm vụ của học sinh lớp 9; thanh niên học sinh; sức học tập, rèn luyện) vào những ý còn thiếu trong đoạn văn sau: (1 điểm)

Câu 6: Nhiệm vụ của (1) là ra (2) toàn diện để chuẩn bị hành trang vào đời. Mỗi học sinh phải (3)

đúng đắn, tự vạch ra một kế hoạch học tập, rèn luyện, lao động để thực hiện tốt (4)

.....

B. TỰ LUẬN: (7 điểm).

Câu 1: (2 điểm) Thuế là gì? Vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước?

Câu 2: (2 điểm) Tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

Câu 3: (3 điểm) H mới 16 tuổi nhưng cha mẹ H đã ép gả H cho một người nhà giàu ở xã bên. H không đồng ý thì bị cha mẹ đánh và tổ chức cưới, bắt H về nhà chồng.

- Việc làm của cha mẹ H đúng hay sai? Vì sao?

- Cuộc hôn nhân này được pháp luật thừa nhận không? Vì sao?

- H có thể làm gì để thoát khỏi cuộc hôn nhân đó?

III. LUYỆN TẬP:

- Thu bài, đếm số lượng bài.

- Nhận xét giờ kiểm tra

IV. VẬN DỤNG:

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Xem lại bài kiểm tra trên lớp.

- Đọc và soạn trước bài mới.

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (4 điểm)

I. Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đầu câu đúng. (0.5 điểm)

Câu 1: Tảo hôn là: D; Câu 2: Bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình là: A; Câu 3: Tạo ra việc làm, bảo đảm cho người lao động có cơ hội có việc làm là trách nhiệm của: D; Câu 4: Hành vi nào sau đây vi phạm kỷ luật lao động: A

Câu 5: . Hãy ghép ý cột A với ý cột B sao cho phù hợp. (1 điểm)

1/ Ghép a 2/ Ghép b 3/ Ghép c 4/ Ghép d

Câu 6: Hãy điền các cụm từ (xác định lý tưởng sống; nhiệm vụ của học sinh lớp 9; thanh niên học sinh; sức học tập, rèn luyện) vào những ý còn thiếu trong đoạn văn sau: (1 điểm)

(1) thanh niên học sinh ; (2) sức học tập, rèn luyện ; (3) xác định lý tưởng sống ; (4) nhiệm vụ của học sinh lớp 9

B. TỰ LUẬN: (6 điểm).

Câu 1: (2 điểm)

- Là một phần thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung.(1đ)

- Một số loại thuế hiện nay ở nước ta: Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân...(0,5đ)

- Vai trò: Có tác dụng ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu kinh tế, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo định hướng của Nhà nước.(0,5đ).

Câu 2: (2 điểm)

- Đối với người lao động: Lao động để nuôi sống bản thân, gia đình và làm giàu cho đất nước. (

- Đối với người sử dụng sử dụng lao động: Tạo công ăn việc làm cho người lao động, sản xuất kinh doanh phát triển góp phần giải quyết việc làm tăng thi nhập cho người lao động.

- Đối với sự phát triển đất nước: Mọi người phải tham gia lao động góp phần tạo ra của cải vật chất và tinh thần để cho xã hội, duy trì và phát triển đất nước.

Câu 3: (2 điểm)

- Việc làm của cha mẹ H là sai. Vì ép con tảo hôn là vi phạm pháp luật. (1đ)
- Cuộc hôn nhân này không được pháp luật công nhận. Vì H chưa đủ tuổi kết hôn. Người kết hôn với H vi phạm pháp luật kết hôn với người chưa đến tuổi vị thành niên. (1đ)
- H muốn thoát khỏi cuộc hôn nhân đó là nhờ sự can thiệp của chính quyền địa phương. (1đ)

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 28-Tiết 27

Ngày soạn: 12/2/2017

Ngày giảng:

BÀI 16: QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CÔNG DÂN(T1)

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Hiểu được nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.
- Nêu được các hình thức tham gia quản lý NN, quản lý XH của công dân; hiểu được trách nhiệm của NN và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.
- Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội phù hợp với lứa tuổi.

3. Thái độ- phẩm chất :

- Tích cực tham gia công việc của lớp, trường, của cộng đồng phù hợp với khả năng.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT; Sử dụng ngôn ngữ;
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.
- KN phân tích, so sánh; KN thu thập và xử lý thông tin; KN tư duy phê phán ;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

2.HS: - Một số bài tập trắc nghiệm.

- Hiến pháp năm 1992. Luật khiếu nại tố cáo, luật bầu cử đại biểu QH, HĐND.

D. Các hoạt động dạy học

I.KHỞI ĐỘNG:

1/Ổn định tổ chức:(1')

2/Kiểm tra bài cũ:(5')Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

Hành vi nào sau đây chịu trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm pháp lí.?

- Không chăm sóc bố mẹ lúc ốm đau.
- Đi xe máy không đủ tuổi, ko có bằng lái.
- ăn cắp tài sản của nhà nước.
- Lầy bút của bạn.
- Giúp người lớn vận chuyển ma túy.

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm

3. Giới thiệu bài: GV : Đặt ra các câu hỏi :

? ở lớp 6,7,8 các em đã học người công dân có quyền cơ bản nào ?

? Vì sao mỗi người công dân có được các quyền đó ?

? Ngoài những quyền đã nêu, người công dân còn có quyền nào khác ?

HS : Trả lời.

GV : Dẫn vào bài.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy – Trò	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1:</p> <p><u>*Mục tiêu</u>: Thảo luận phân đặt vấn đề.</p> <p><u>*PP và KTDH</u> : HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p><u>*Năng lực hướng tới</u> : - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo,Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>GV: Yêu cầu HS đọc phần đặt vấn đề.</p> <p>? Những quy định trên thể hiện quyền gì của người dân?</p> <p>HS: trả lời.....</p> <p>? Nhà nước quy định những quyền đó là gì?</p> <p>HS:.....</p> <p>? Nhà nước ban hành những quy định đó để làm gì?</p> <p>HS:.....</p> <p>GV: Kết luận:</p> <p>Công dân có quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội vì nhà nước ta là nhà nước của dân do dân, vì dân. Nhân dân có quyền, có trách nhiệm giám sát hoạt động của các cơ quan , các tổ chức nhà nước thực hiện tốt các chính sách và pháp luật của nhà nước, tạo điều kiện giúp đỡ các cán bộ nhà nước thực hiện tốt công vụ.</p> <p>GV: Gợi ý cho HS lấy 1 số ví dụ.</p> <p style="text-align: center;">Đối với công dân:</p> <p>- Tham gia , góp ý kiến xây dựng hiến pháp và</p>	<p>I . Đặt vấn đề:</p> <p>1. Thể hiện quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung dự thảo Hiến Pháp - Tham gia bàn bạc và quyết định các công việc của xã hội. <p>Những quy định đó là quyền tham gia quản Lý nhà nước, quản liax hội của công dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những quy định đó là để xác định quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất nước trên mọi lĩnh vực. <p>Đối với HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp ý kiến Vũ xây dựng nhà trường ko có sma túy.

Hoạt động của thầy – Trò	Nội dung cần đạt
<p>pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất vấn các đại biểu quốc hội... - Tố cáo khiếu nại những việc làm sai trái của các cơ quan quản lý nhà nước. - Bàn bạc quyết định chủ trương xây dựng các công trình phúc lợi công cộng. - Xây dựng các quy ước của xã thôn về nếp sống văn minh và chống các tệ nạn xã hội. <p>Hoạt động 2:</p> <p><u>*Mục tiêu</u> : Tìm hiểu nội dung bài học:</p> <p><u>*PP và KTDH</u> : HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p><u>*Năng lực hướng tới</u> : - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo,Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>GV: Treo bảng phụ câu hỏi.</p> <p>Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, phát phiếu học tập.</p> <p>Nhóm 1: Nêu nội dung của quyền tham gia quản Lý nhà nước và xã hội? Nêu 1 Ví dụ minh họa?</p> <p>HS: Thảo luận và trả lời</p> <p>GV: Cho HS làm bài tập 1 SGK</p> <p>? Trong các quyền của công dân dưới đây, quyền nào thể hiện quyền tham gia của công dân vào quản Lý nhà nước, quản Lý xã hội?</p> <p>HS: Trả lời</p> <p>GV: Yêu cầu HS đọc tư liệu tham khảo</p> <p>GV: Thông qua bài tập này củng cố kiến thức đã học và chứng minh cho nội dung quyền tham gia quản Lý nhà nước, xã hội mà nhóm 1 vừa thực hiện.</p> <p>Kết luận tiết 1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn bạc quyết định việc quan tâm đến HS nghèo vượt khó. - ý kiến với nhà trường về tình trạng học ca 3, bàn ghế của HS, Vứt sinh môi trường. <p>II. Nội dung bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền tham gia quản Lý nhà nước, quản Lý xã hội là quyền tham gia xây dựng bộ máy nhà nước và các tổ chức xã hội; Tham gia bàn bạc, giám sát và đánh giá các hoạt động các hoạt động của NN và xã hội. <p>Đáp án:</p> <p>Các quyền thể hiện quyền tham gia quản Lý nhà nước, xã hội của công dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền bầu cử đại biểu quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân. - Quyền ứng cử và QH, HDND. - Quyền khiếu nại, tố cáo. - Quyền giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan nhà nước.

III. LUYỆN TẬP: GV: yêu cầu hs làm bài tập /sgk.?

IV: VẤN DUNG: Em tán thành quan điểm nào dưới đây? Vì sao?

- Chỉ có cán bộ công chức nhà nước mới có quyền tham gia vào quản lý nhà nước.
- Tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội là quyền của mọi người.
- Tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội là quyền của công dân

HS: là bài, phát biểu tại lớp

GV: nhận xét.

V. TÌM TÒI ,MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

KT ngày tháng năm 2017

Tuần 29-Tiết 28

Ngày soạn: 26/2/2017

Ngày giảng:

BÀI 16: QUYỀN THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CÔNG DÂN (TT)**A. Mục tiêu bài học:****1. Kiến thức:**

- Hiểu được nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.
- Nêu được các hình thức tham gia quản lý NN, quản lý XH của công dân; hiểu được trách nhiệm của NN và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.
- Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội phù hợp với lứa tuổi.

3. Thái độ- Phẩm chất:

- Tích cực tham gia công việc của lớp, trường, của cộng đồng phù hợp với khả năng.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1. GV - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án; bảng phụ, phiếu học tập.
 - Một số bài tập trắc nghiệm.
 - HP năm 1992. Luật khiếu nại tố cáo, luật bầu cử đại biểu Quốc Hội, HĐND.
2. HS : - Học thuộc bài cũ.
 - Làm các bài tập trong sách giáo khoa.

D. Tiến trình lên lớp:**I.KHỞI ĐỘNG:****1. Ổn định tổ chức**

2. **Kiểm tra bài cũ:** ? Trong các quyền sau đây, quyền nào thể hiện sự tham gia quản lý nhà nước, xã hội của công dân?

a. Quyền bầu cử; Quyền được hưởng chế độ bảo vệ sức khỏe; Quyền ứng cử; Quyền khiếu nại tố cáo; Quyền tự do kinh doanh

GV: Nhận xét, cho điểm.

3. Giới thiệu bài. Trong tiết 1 các em đã được tìm hiểu phần đặt vấn đề.....

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1:</p> <p>*Mục tiêu: Thảo luận tìm hiểu nội dung bài học</p> <p>*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p>*Năng lực hướng tới: Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>GV: cho các nhóm trình bày</p> <p>? Em hãy nêu những hình thức thực hiện tham gia quyền quản lý nhà nước của công dân.</p> <p>HS: thảo luận trả lời.</p> <p>GV: Gợi ý HS lấy ví dụ.</p> <p>Ví dụ: Tham gia quyền bầu cử quốc hội</p> <p>Tham gia quyền ứng cử vào HDN D</p> <p>VD: Góp ý xây dựng phát triển kinh tế địa phương.</p> <p>Góp ý việc làm của cơ quan quản lý nhà nước trên báo.</p> <p>? Em đã tham gia góp ý kiến đề quản lý nhà nước, xã hội như thế nào?</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>*Mục tiêu: Thảo luận ý nghĩa:</p> <p>*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p>*Năng lực hướng tới: -Tự học; Giải quyết vấn đề.</p> <p>? Nêu ý nghĩa của quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội của công dân.</p> <p>GV: Gợi ý thêm quyền ...</p> <p>+ Làm chủ tự nhiên.</p> <p>+ Làm chủ xã hội</p> <p>+ Làm chủ bản thân.</p> <p>GV: Gợi ý: Thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước: “ dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh”</p> <p>? Nêu những điều kiện để đảm bảo thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước, xã hội của công dân.</p> <p>Vậy đối với công dân thì cần phải làm gì để thực hiện tốt quyền trên?</p> <p>GV: Gợi ý:.....</p> <p>- Học tập tốt, lao động tốt.</p> <p>- Tham gia xây dựng lớp, chi đoàn.</p>	<p>2. Hình thức thực hiện:</p> <p>* Trực tiếp: tự mình tham gia các công việc thuộc về quản lý nhà nước, xã hội.</p> <p>* Gián tiếp: Thông qua đại biểu của nhân dân để họ kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.</p> <p>3. ý nghĩa:</p> <p>- Đảm bảo cho công dân có quyền làm chủ, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và quản lý đất nước.</p> <p>- Công dân có trách nhiệm tham gia các công việc của nhà nước, xã hội để đem lại lợi ích cho bản thân, xã hội.</p> <p>4. Điều kiện đảm bảo thực hiện.</p> <p>* Nhà nước:</p> <p>- Quy định bằng pháp luật.</p> <p>- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện.</p> <p>* Công dân</p> <p>- Hiểu rõ nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện.</p> <p>- Nâng cao năng lực và tích cực tham gia thực hiện tốt.</p>

III. LUYỆN TẬP: GV: Tổ chức cho HS giải bài tập.

? Em tán thành quan điểm nào dưới đây? Vì sao?

a. Chỉ cán bộ nhà nước mới có quyền tham gia quản lý nhà nước.

b. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội là quyền của mọi người.

IV: VẤN DUNG: Quyền tham gia quản lý nhà nước, và XH của công dân là quyền chính trị quan trọng nhất đảm bảo cho công dân thực hiện quyền làm chủ, trách nhiệm của công dân. Công dân phải hiểu rõ nội dung của quyền đó và không ngừng học tập nâng cao nhận thức và năng lực để thực hiện và sử dụng có hiệu quả.....

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài, làm bài tập.

- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 30 -Tiết 29

Ngày soạn: 05/03/2017

Ngày dạy:

BÀI 17: NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC(T1)

A. Mục tiêu bài học: Học xong bài này HS đạt được.....

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là bảo vệ tổ quốc và nội dung bảo vệ tổ quốc của công dân .
- Nêu được một số quy định trong Hiến pháp năm 1992 và luật nghĩa vụ quân sự(sửa đổi năm 2005) về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

2. Kỹ năng:

- Tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở trường và nơi cư trú.
- Tuyên truyền vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

3. Thái độ- phẩm chất:

- Đồng tình, ủng hộ những việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc; phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự.
- Tích cực tham gia công việc của lớp, trường, của cộng đồng phù hợp với khả năng.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1. GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.
- Một số bài tập trắc nghiệm.
- Hiến pháp năm 1992. Luật nghĩa vụ quân sự.

2.HS: Chuẩn bị bài.

D. Tổ chức các hoạt động dạy-học:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ổn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ:

a. Học sinh lớp 9 có quyền tham gia góp ý kiến về quyền trẻ em không ?

+. Được tham gia

+. Đây là việc của phụ huynh và thầy cô giáo.

b. Nêu nhiệm vụ về việc làm trực tiếp và gián tiếp của bố mẹ em trong việc thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội?

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm

+ HS: Học thuộc bài cũ, làm các bài tập trong sách giáo khoa.

3. *Giới thiệu bài.* GV : Giới thiệu bài thơ thần của Lí Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống :

Nam Quốc Sơn Hà nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại Thiên Thu
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

Nghĩa là:

Sông núi nước nam, vua nam ở
Rành rành đã định tại Sách Trời
Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm
Chúng bây sẽ bị đánh tơi bời

Bác Hồ đã khẳng định chân lí : Không có gì quý hơn độc lập tự do.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của gv và hs	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là bảo vệ tổ quốc.</p> <p><u>*Mục tiêu:</u> Thảo luận tìm hiểu nội dung phần đặt vấn đề</p> <p><u>*PP và KTDH:</u> HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p><u>*Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>GV: cho HS quan sát ảnh và thảo luận:</p> <p>GV: đưa ảnh sưu tầm thêm.</p> <p>?Khi chiến tranh xảy ra thì chúng ta phải bảo vệ những gì của đất nước?</p> <p>-Hs trả lời: Bảo vệ nền độc lập, chủ quyền của đất nước.</p> <p>?Các nước muốn xâm chiếm nước ta là muốn phá hoại cái gì của nước ta?</p> <p>-Hs trả lời: Muốn phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa và nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>?Vậy chúng ta muốn bảo vệ tổ quốc thì phải bảo vệ những gì?</p> <p>-Hs trả lời: Bảo vệ độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.</p> <p>?Vậy bảo vệ tổ quốc là gì?</p> <p>?Tại sao phải bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa?</p>	<p>1. Thế nào là bảo vệ tổ quốc.</p> <p>Bảo vệ độc lập, thống</p>

<p>-Hs trả lời: Vì các nước tư bản chủ nghĩa muốn phá hoại chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta để dần dần xóa bỏ hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.</p> <p>-Gv giảng qua về hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p><u>*Mục tiêu:</u> Tìm hiểu nội dung của nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.</p> <p><u>*PP và KTDH:</u> HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p><u>*Năng lực hướng tới:</u> Giải quyết vấn đề. Sóng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>-Gv cho hs quan sát tranh trong sgk.</p> <p>?Em hãy nêu nội dung của các bức ảnh đó?</p> <p>-Hs trả lời: +Dân quân nữ Nam Bộ duyệt binh ở quảng trường Ba Đình-Hà Nội.</p> <p>+Chiến sĩ hải quân canh giữ đảo Trường Sa lớn.</p> <p>+Tuổi trẻ Đông Anh – Hà Nội thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Miên.</p> <p>?Nước ta tiến hành duyệt binh vào ngày nào hằng năm? Mục đích của duyệt binh là gì?</p> <p>-Hs trả lời: Vào 2- 9 hàng năm, để củng cố lực lượng quốc phòng toàn dân và để chào mừng ngày Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.</p> <p>?Hình ảnh chiến sĩ hải quân đang canh giữ đảo Trường Sa lớn để bảo vệ tổ quốc đó là chiến sĩ hải quân đang thực hiện nghĩa vụ gì?</p> <p>-Hs trả lời: Đó là thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với đất nước khi đủ 18 tuổi.</p> <p>?Việc thăm hỏi bà mẹ Việt Nam anh hùng thể hiện chính sách gì của nhà nước?</p> <p>-Hs trả lời: Chính sách hậu phương quân đội.</p> <p>?Vậy bảo vệ tổ quốc gồm những nội dung nào?</p> <p>?Em đang là học sinh thì sẽ thực hiện nội dung nào của nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc?</p> <p>-Hs trả lời: Em sẽ tham gia bảo vệ trật tự an ninh xã hội và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.</p> <p>?Vậy em thực hiện nghĩa vụ đó như thế nào?</p> <p>-Hs trả lời: +Em tham gia vào buổi tuyên truyền phòng chống</p>	<p>nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.</p> <p>2. Nội dung của nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.</p> <p>-Xây dựng quốc phòng toàn dân. - - Thực hiện nghĩa vụ quân sự. -Bảo vệ trật tự an</p>
--	---

ma túy, HIV/AIDS do trường hoặc địa phương tổ chức. +Tham gia thấp hương, dọn vệ sinh tượng đài +Tham gia thăm hỏi, tặng quà cho các chú thương binh, gia đình có công với cách mạng... -Gv giảng, kết thúc tiết học.	ninh xã hội. -Thực hiện chính sách hậu phương quân đội.
--	--

III. LUYỆN TẬP: Cho HS làm bài tập SGK.

Bài tập 1.

- Gv treo bảng phụ ghi câu hỏi, gọi 1 hs đọc bài tập.
- Yêu cầu 1 hs lên bảng làm, các hs khác làm vào giấy nháp.
- Cho cả lớp nhận xét, góp ý bài làm trên bảng.
- Gv kết luận: +Các việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc là: a, c, d, đ, e, h, i.
- +Vì các việc làm trên đều là để thực hiện các nội dung bảo vệ tổ quốc.

IV. VẬN DỤNG:

Cho hs nhắc lại những nội dung chính đã học.

?Em đang là học sinh thì sẽ thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc ntn ?

V. TÌM TÌE, MỞ RỘNG:

- Yêu cầu hs về đọc, tìm hiểu phần tư liệu tham khảo.
 - Yêu cầu hs về học bài và làm bài tập.
 - Tìm hiểu các phần còn lại trong sgk để tiết sau tìm hiểu tiếp; sưu tầm tranh ảnh thể hiện việc đền ơn đáp nghĩa của học sinh
-

Tuần 31 -Tiết 30

Ngày soạn: 12/03/2017

Ngày dạy:

BÀI 17: NGHĨA VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC (Tiếp theo)

A. Mục tiêu bài học: Học xong bài này HS đạt được.....

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là bảo vệ tổ quốc và nội dung bảo vệ tổ quốc của công dân .
- Nêu được một số quy định trong Hiến pháp năm 1992 và luật nghĩa vụ quân sự(sửa đổi năm 2005) về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

2. Kỹ năng:

- Tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự an ninh ở trường và nơi cư trú.
- Tuyên truyền vận động mọi người trong gia đình thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

3. Thái độ- phẩm chất:

- Đồng tình, ủng hộ những việc làm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc; phê phán những hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự.
- Tích cực tham gia công việc của lớp, trường, của cộng đồng phù hợp với khả năng.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1. GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.
- Một số bài tập trắc nghiệm.
- Hiến pháp năm 1992. Luật nghĩa vụ quân sự.

2.HS: Chuẩn bị bài.

D. Tổ chức các hoạt động dạy-học:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ôn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ:

- Thế nào là bảo vệ tổ quốc?
- Nêu nội dung của nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc?

3. Giới thiệu bài:

Trong tiết học trước các em đã được tìm hiểu thế nào là bảo vệ tổ quốc; nội dung của nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. Hôm nay cô cùng các em sẽ tìm hiểu về các quy định của pháp luật về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của gv và hs	Kết quả đạt được
<p>Hoạt động 1:</p> <p>* Mục tiêu: Tìm hiểu các quy định của pháp luật về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.</p> <p><u>*PP và KTDH :</u> HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p><u>*Năng lực hướng tới :</u> - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sáng tạo, Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>Cóch tiến hành</p> <p>-Gv cho hs đọc phần tư liệu tham khảo.</p> <p>?Điều 13, 44, 48 Hiến pháp 1992 nói đến vấn đề gì?</p> <p>-Hs trả lời: +Điều 13 nói về việc phá hoại nền hòa bình của đất nước và chế độ nhà nước đều bị trừng trị.</p> <p>+Điều 44 quy định rõ trách nhiệm bảo vệ tổ quốc là sự</p>	<p>3. Quy định của pháp luật về nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.</p> <p>-Bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân.</p> <p>-Trừng trị mọi âm mưu phá hoại nhà nước, tổ quốc Việt Nam.</p> <p>-Mọi hoạt động nhằm xây dựng nhà nước, bảo vệ tổ</p>

<p>ngiệp của toàn dân.</p> <p>+Điều 48: Nhà nước tạo điều kiện, khuyến khích mọi hoạt động để bảo vệ tổ quốc.</p> <p>-Gv chốt ý chính:</p> <p>?Điều 12 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định tuổi nhập ngũ là bao nhiêu?</p> <p>?Vậy vì sao nhà nước lại phải đề cao vấn đề bảo vệ tổ quốc?</p> <p>-Hs trả lời: Vì: +Đất nước Việt Nam là do cha ông xây đắp nên phải bảo vệ thành quả của cha ông.</p> <p>+Tổ quốc ta vẫn bị các thế lực thù địch âm mưu xâm chiếm, phá hoại.</p> <p>-Gv chuyển ý:</p> <p>Hoạt động 2:</p> <p>* Mục tiêu: Tìm hiểu trách nhiệm của công dân học sinh.</p> <p><u>*PP và KTDH :</u> HS hoạt động cá nhân/cặp</p> <p><u>*Năng lực hướng tới :</u> - Tự học; Giải quyết vấn đề.Sống tạo, Giao tiếp; Hợp tác.</p> <p>Cóch tiến hành</p> <p>-Tích hợp kĩ năng sống:</p> <p>?Vậy các em là học sinh chưa đến tuổi nhập ngũ thì trách nhiệm của các em đối với tổ quốc là gì?</p> <p>?Em hãy nêu việc làm của em thể hiện nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc?</p> <p>-Hs trả lời: +ở trường em tham gia vào đội thiếu niên xung kích để bảo vệ trường học.</p> <p>+Em ra sức học tập để sau này có đủ trình độ để phát triển đất nước....</p> <p>-Gv kết luận toàn bài:</p>	<p>quốc đều được phát huy.</p> <p>-Công dân nam giới đủ 18 đến hết 27 tuổi được gọi nhập ngũ.</p> <p>4. Trách nhiệm của công dân học sinh.</p> <p>-Phải ra sức học tập, rèn luyện sức khỏe, luyện tập quân sự để sau này xây dựng đất nước.</p> <p>-Tìm hiểu, thực hiện tốt các quy định của pháp luật.</p> <p>-Tuyên truyền, cổ động người thân tham gia nhập ngũ.</p> <p>-Sẵn sàng tham gia phong trào bảo vệ trật tự, an ninh trong trường học và nơi cư trú.</p> <p>-Lên án, phê phán những hành vi chống phá nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.</p>
--	--

III. LUYỆN TẬP: Cho HS làm bài tập SGK.

Bài 2:

- Gv treo bảng phụ ghi câu hỏi, yêu cầu 1 hs đọc.
- Cho hs làm việc cá nhân trong thời gian 2 phút.
- Yêu cầu 1 hs trình bày bài, các học sinh khác theo dõi để bổ xung ý kiến.
- Gv kết luận: Nếu em là bạn Hòa em sẽ:

+Động viên mẹ và giải thích cho mẹ hiểu về quy định của nhà nước. Nói với mẹ đây là môi trường để anh rèn luyện mình để trưởng thành hơn và còn thực hiện trách nhiệm của mình với đất nước.

+Đối với anh, em sẽ động viên, khích lệ anh lên đường nhập ngũ, nhờ anh khuyên nhủ mẹ để mẹ bớt lo lắng.

IV. VẬN DỤNG: Bài 3:

-Gv cho hs đưa ra các bức tranh ảnh mình sưu tầm được về hoạt động đền ơn, đáp nghĩa. Học sinh nào sưu tầm được nhiều, có chất lượng thì cho điểm.

-Cho hs kể về các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương em.

-Yêu cầu hs về làm tiếp các ý còn lại.

*Củng cố:

-Yêu cầu 1 hs nêu lại toàn bộ nội dung chính của cả bài học.

-Hưỡng dẫn cho hs vẽ sơ đồ tư duy.

V. TÈM TÈI, MỞ RỘNG:

-Yêu cầu hs về làm các bài tập còn lại.

-Học bài cũ và tìm hiểu trước bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 32 - Tiết 31

Ngày soạn: 19/03/2017

Ngày dạy:

BÀI 18: SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THEO PHÁP LUẬT (t1)

A. Mục tiêu bài học: Học xong bài này HS đạt được.....

1. Kiến thức:

HS cần hiểu được:

- Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo Pháp luật.
- Mọi quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.
- Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật
- Để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật cần phải học tập và rèn luyện như thế nào?

2. Kỹ năng:

- Biết rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật

3. Thái độ- Phẩm chất: - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

- Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy

- Giải quyết vấn đề

- Thảo luận nhóm

- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.

- Một số bài tập trắc nghiệm.

2. HS: Chuẩn bị bài.

D. Tổ chức các hoạt động dạy - học.

I. Khởi động:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: Những việc làm nào sau đây tham gia bảo vệ tổ quốc?

- Xây dựng lực lượng quốc phòng.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

- Công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- Tham gia bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm.

3.GTB.:+ Sự chuẩn bị của hs: Nghiên cứu bài học.

GV : Đưa ra các hành vi sau :

- Chào hỏi lễ phép với thầy cô

- Đỡ 1 em bé bị ngã đứng dậy.

- Chăm sóc bố mẹ khi ốm đau

- Bố mẹ kinh doanh trốn thuế.

? Những hành vi trên đã thực hiện tốt, chưa tốt về những chuẩn mực đạo đức gì ?

II. Hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>Hoạt động 1:</p> <p>*Mục tiêu: Thảo luận tìm hiểu nội dung phần đặt vấn đề</p> <p>*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p>*Năng lực hướng tới: Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>GV: yêu cầu HS đọc Sgk.</p> <p>GV: Gợi ý HS trả lời các câu hỏi</p> <p>1. Những chi tiết nào thể hiện Nguyễn Hải Thoại là người sống có đạo đức?</p> <p>HS:.....</p> <p>1. Những biểu hiện về sống có đạo đức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết tự tin, trung thực - Chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho mọi người. - Trách nhiệm, năng động sáng tạo. - Nâng cao uy tín của đơn vị, công ty <p>2. Những biểu hiện nào chứng tỏ NHT là người sống và làm việc theo pháp luật.</p> <p>HS:.....</p> <p>3. Động cơ nào thôi thúc anh làm được việc đó? động cơ đó thể hiện phẩm chất gì của anh?</p> <p>HS:.....</p> <p>4. Việc làm của anh đã đem lại lợi ích gì cho bản thân, mọi người và xã hội?</p> <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản thân đạt danh hiệu anh hùng lao động - Công ty là đơn vị tiêu biểu của ngành xây dựng. - Uy tín của công ty giúp cho nhà nước ta mở rộng quan hệ với các nước khác. <p>GV: Kết luận.</p> <p>Hoạt động 2 :</p> <p>*Mục tiêu: Tìm hiểu nội dung bài học</p> <p>*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p>*Năng lực hướng tới: Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>GV: Tổ chức cho HS thảo luận:</p> <p>? Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật?</p> <p>GV: Gợi ý những chuẩn mực đạo đức : Trung</p>	<p>I. Đặt vấn đề</p> <p>1. Nguyễn Hải Thoại – Một tấm gương về sống có đạo đức và làm việc theo pháp luật.</p> <p>2. Những biểu hiện sống và làm việc theo pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm theo pháp luật - Giáo dục cho mọi người ý thức pháp luật và kỉ luật lao động. - Mở rộng sản xuất theo quy định của pháp luật. - Thực hiện quy định nộp thuế và đóng bảo hiểm. - Luôn phản đối , đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực. <p>3. Động cơ thúc đẩy anh là : (SGK)</p> <p>KL: Sống và làm việc như anh NHT là cống hiến cho đất nước, mọi người , là trung tâm đoàn kết, phát huy sức mạnh trí tuệ của quần chúng, cống hiến cho XH, co công việc, đem lại lợi ích cho tập thể tro đó có lợi ích của cá nhân, gia đình và xã hội.</p> <p>II. Nội dung bài học:</p> <p>1. Sống có đạo đức là: suy nghĩ và hành động theo những chuẩn mực đạo đức xã hội; biết chăm lo đến mọi người, đến công việc chung; biết giải quyết hợp lí giữa quyền lợi và nghĩa vụ; lấy lợi ích của xã hội, của dân tộc là mục tiêu sống và kiên trì để thực hiện mục tiêu đó.</p> <p>2. Tuân theo Pháp luật:</p> <p>Là sống và hành động theo những quy định của pháp luật</p> <p>3. Quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo PL:</p>

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
hiếu, lễ, Nghĩa. ? Quan hệ giữa sống có đạo đức và làm theo pháp luật? HS:.....	Đạo đức là phẩm chất bền vững của mọi cá nhân, nó là động lực điều chỉnh hành vi nhận thức, thái độ trong đó có hành vi PL. Người có đạo đức thì biết thực hiện tốt pháp luật.

III. LUYỆN TẬP: Cho HS làm bài tập SGK.

HS là ngay trên lớp bài 1, 2

GV: nhận xét chữa bài cho HS

GV: kết luận rút ra bài học cho HS.

IV. VẬN DỤNG:

GV: Đưa ra bài tập:

Những hành vi nào sau đây không có đạo đức và không tuân theo pháp luật.

- | | |
|--|------------------|
| a. Đi xe đạp hàng 3, 4 trên đường. | d. Là hàng giả. |
| b. Vượt đèn đỏ gây tai nạn giao thông. | đ. Quay cóp bài. |
| c. Vô lễ với thầy cô giáo. | e. Buôn ma túy. |

GV: Nhận xét chung

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài, làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 33 Tiết 32

Ngày soạn: 19/03/2017

Ngày dạy:

Bài 18: SỐNG CÓ ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THEO PHÁP LUẬT (TT)

A Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

HS cần hiểu được:

- Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.
- Mọi quan hệ giữa sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.
- Để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật cần phải học tập và rèn luyện như thế nào?

2. Kỹ năng:

- Biết giao tiếp ứng xử có văn hóa, có đạo đức và tuân theo pháp luật.
- Biết phân tích đánh giá các hành vi về đạo đức và tuân theo pháp luật của bản thân và mọi người xung quanh.

3. Thái độ- Phẩm chất:

- Phát triển những tình cảm lành mạnh đối với mọi người xung quanh.
- Có ý chí, nghị lực và hoài bão tu dưỡng để trở thành công dân tốt có ích.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.
- Tự giác thực hiện các nghĩa vụ đạo đức và các quy định của pháp luật

4. Năng lực hướng tới:

- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.

- Bảng phụ, phiếu học tập.
- Một số bài tập trắc nghiệm.

2. HS: Chuẩn bị bài.

D. Tổ chức các hoạt động dạy - học.

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ổn định lớp

2. Kiểm tra bài cũ:

Những việc làm nào sau đây tham gia bảo vệ Tổ quốc?

- Xây dựng lực lượng quốc phòng.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.
- Công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự.
- Tham gia bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

3. Giới thiệu bài: GV đưa ra các hành vi sau :

- Chào hỏi lễ phép với thầy cô
- Đỡ một em bé bị ngã đứng dậy.
- Chăm sóc bố mẹ khi ốm đau
- Bố mẹ kinh doanh trốn thuế.

? Những hành vi trên đã thực hiện tốt, chưa tốt về những chuẩn mực đạo đức gì ?

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung
<p>HĐ 1: (10 phút) Mục tiêu: <i>Ý nghĩa:</i> *PP và KTDH : HS hoạt động cá nhân/cặp. *Năng lực hướng tới : Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>GV: Người sống có đạo đức là người thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi người chăm lo lợi ích chung - Công việc có trách nhiệm cao. - Môi trường sống lành mạnh, bảo vệ giữ gìn trật tự an toàn xã hội. 	<p>3. Ý nghĩa: Giúp con người tiến bộ không ngừng, làm được nhiều việc có ích và được mọi người yêu quý, kính trọng.</p>

? Ý nghĩa của sống có đạo đức và làm việc theo pháp luật?

HĐ 2 (10 phút)

Mục tiêu: Đối với HS

*PP và KTDH: HS hoạt động cá nhân/cặp.

*Năng lực hướng tới: Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác

? Đối với HS chúng ta cần phải làm gì?

HS làm ngay trên lớp bài tập.

GV: nhận xét sửa bài cho HS

GV: kết luận rút bài học cho HS.

4. Đối với HS thường xuyên tự kiểm tra đánh giá hành vi của bản thân trong việc sống có đạo đức và tự giác tuân theo pháp luật

III. LUYỆN TẬP: HS: Làm BT - (SGK).

GV: NX, ghi điểm.

V: kết luận rút bài học cho HS.

IV: VẬN DỤNG:

Những hành vi nào sau đây không có đạo đức và không tuân theo pháp luật.

- Đi xe đạp hàng 3, 4 trên đường.
- Vượt đèn đỏ gây tai nạn giao thông.
- Vô lễ với thầy cô giáo.
- Làm hàng giả.
- Quay cóp bài.
- Buôn ma túy.

V. TÌM TÒI ,MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài, làm bài tập.
- Đọc và trả lời trước nội dung câu hỏi.

=====

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

: THỰC HÀNH, NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NỘI DUNG ĐÃ HỌC

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức: - Giúp HS nắm vững khắc sâu các kiến thức đã học.
- Thấy được mức độ gia tăng nhanh các phương tiện giao thông và mức độ báo động các vụ tai nạn giao thông đang xảy ra hàng ngày.
2. Kỹ năng: - Nắm được những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông.
3. Thái độ- Phẩm chất: - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.
- Giúp các em nắm được 1 số biển báo hiệu an toàn giao thông quan trọng
- Giáo dục ý thức các em đảm bảo an toàn giao thông khi đi đường
4. Năng lực hướng tới:
- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp:

- Thảo luận, động não, xử lý tình huống.

C Chuẩn bị:

- 1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kỹ giáo án.

- Các bức tranh về tai nạn giao thông
- Một số biển báo hiệu giao thông
- Bảng phụ, phiếu học tập.
- Một số bài tập trắc nghiệm.

- 2.HS: - Chuẩn bị trước bài ngoại khóa.

D.Tổ chức các hoạt động dạy-học.

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ổn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ:

3.Giới thiệu bài.

Hiện nay tình hình an toàn giao thông đang là 1 vấn đề cấp bách đối với xã hội. Theo cục thống kê quốc gia thì trung bình hằng ngày có khoảng 30 vụ tai nạn giao thông gây tử vong - một con số không nhỏ. Vậy những nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng tai nạn giao thông như trên

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung
Hoạt động 1	
Hoạt động 1 : *Mục tiêu: Tìm hiểu thông tin của tình hình tai nạn giao thông hiện nay : *PP và KTDH : HS hoạt động cá nhân/nhóm *Năng lực hướng tới : Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác Cách tiến hành:	
GV: Nêu sơ qua về tình hình tai nạn giao thông trên toàn quốc hiện nay. Hiện nay ở Việt Nam trung bình mỗi ngày	1. Tìm hiểu tình hình tai nạn giao thông hiện nay ở địa phương.

<p>có khoảng 30 người chết, 80 người bị thương do tai nạn giao thông.</p> <p>- Theo số liệu của ủy ban an toàn giao thông quốc gia thì nếu như năm 1990 trên cả nước có 6110 vụ tai nạn, số người chết là 2268 người, số người bị thương là 4956 người. Thì đến năm 2001 đã có tới 2531 vụ tai nạn giao thông, làm chết 10866 người và 29449 người bị thương phải cấp cứu.</p> <p>? Vậy qua đó các em có nhận xét gì về tình hình tai nạn giao thông hiện nay?</p> <p>HS:.....nhận xét.</p> <p>? Em hãy liên hệ với thực tế ở địa phương mình xem hằng năm có bao nhiêu vụ tai nạn giao thông xảy ra?</p> <p>HS: đọc số liệu đã tìm hiểu được.</p> <p>? Em nào đã chứng kiến vụ tai nạn giao thông đã xảy ra ở trên địa phương mình ?</p> <p>HS: Miêu tả lại các vụ tai nạn giao thông.</p> <p>? Vậy theo các em có những nguyên nhân nào dẫn đến các vụ tai nạn giao thông hiện nay?</p> <p>HS:.....</p> <p>? Trong những nguyên nhân trên thì đâu là nguyên nhân chính dẫn đến các vụ tai nạn giao thông?</p> <p>HS:.. – Do sự thiếu hiểu biết ý thức kém của người tham gia giao thông như:đưa xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu, đi hàng ba, hàng tư, đi không đúng làn đường...</p> <p>? Làm thế nào để tránh được tai nạn giao thông, đảm bảo an toàn giao thông khi đi đường?</p> <p>HS:.....</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động 2</p> <p>*Mục tiêu: Những biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.</p> <p>*PP và KTDH : HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p>*Năng lực hướng tới : Giải quyết vấn đề.</p> <p>Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p style="text-align: center;">Cách tiến hành:</p> <p>GV: chia lớp thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 bộ biển báo bao gồm 3 loại biển lần</p>	<p>- Tình hình tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, đã đến mức độ báo động.</p> <p>- Xe máy đi lạng lách đánh võng đâm vào ô tô, người lái xe chết tại chỗ.</p> <p>- Xe ô tô đi không để ý đường do rơm rạ phơi ngoài đường nên đã trượt bánh lan xuống vệ đường làm chết hai hành khách.</p> <p>- Xe đạp khi sang đường không để ý xin đường nên đã bị xe máy phóng nhanh đi sau tông phải....</p> <p>2. Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông.</p> <p>- Do dân cư tăng nhanh.</p> <p>- Do các phương tiện giao thông ngày càng phát triển.</p> <p>- Do ý thức của người tham gia giao thông còn kém.</p> <p>- Do đường hẹp xấu.</p> <p>- Do quản lý của nhà nước về giao thông còn nhiều hạn chế.</p> <p>3. Những biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.</p> <p>- Phải tìm hiểu nắm vững, tuân thủ theo đúng những quy định của luật giao thông.</p> <p>- Tuyên truyền luật giao thông cho mọi người nhất là các em nhỏ.</p> <p>- Khắc phục tình trạng coi thường hoặc cố tình vi phạm luật giao thông.</p>
---	---

lộn. Yêu cầu: - Dựa vào màu sắc, hình khối em hãy phân biệt các loại biển báo. - Sau 3 phút cho HS lên dán trên bảng theo đúng biển báo hiệu và nhóm của mình. GV: giới thiệu khái quát ý nghĩa?	4. Một số biển báo hiệu giao thông đường bộ. - Biển báo cấm. - Biển báo nguy hiểm. - Biển chỉ dẫn
---	--

III. LUYỆN TẬP:IV. VẬN DỤNG:

GV: đưa ra tình huống:

Phạm văn T 18 tuổi cùng bạn bè rủ nhau đi chơi. Do bạn bè rủ rê lôi kéo nên đã tham gia đua xe trên đường phố và bị cảnh sát giao thông bắt giữ.

? Việc T tham gia đua xe có vi phạm luật giao thông hay không? xe có bị thu giữ hay không?

HS: Suy nghĩ trả lời

GV: Nhận xét cho điểm

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- sưu tầm , tìm hiểu về tình hình tai nạn giao thông hiện nay diễn ra trên cả nước nói chung và trên địa bàn.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 35- Tiết 34

Ngày soạn: 19/03/2017

Ngày dạy:

ÔN TẬP HỌC KÌ II

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức: - Giúp HS có điều kiện ôn tập, hệ thống lại các kiến thức đã học trong học kì II, nắm được những kiến thức cơ bản, trọng tâm, làm được các bài tập trong sách giáo khoa.
2. Kỹ năng : - Tạo cho các em có ý thức ôn tập, học bài và làm bài.
3. Thái độ- Phẩm chất: - HS có phương pháp là các dạng bài tập, đặc biệt là áp dụng các kiến thức đã được học vào trong cuộc sống.
- Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.
4. Năng lực hướng tới:
- Tự học; Giải quyết vấn đề; Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng CNTT;

B. Phương pháp.

- Kích thích tư duy
- Giải quyết vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Tổ chức trò chơi....

C. Chuẩn bị:

- 1.GV: - Nghiên cứu SGK, SGV, soạn kĩ giáo án.
- Bảng phụ, phiếu học tập.
- Một số bài tập trắc nghiệm.
- 2.HS:- Học thuộc bài cũ.
- Làm các bài tập trong sách giáo khoa..

C. Tổ chức các hoạt động dạy học:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ổn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ:

1. Sống có đạo đức là gì? Thế nào là tuân theo Pháp luật? Nêu mối quan hệ ?
2. HS cần phải làm gì để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật?

HS: trả lời theo nội dung bài học.

GV: Nhận xét, cho điểm.

3. Giới thiệu bài mới. Từ đầu học kì II đến giờ, thầy trò ta đã học được 8 bài với những phẩm chất đạo đức và những vấn đề pháp luật cần thiết cần thiết trong cuộc sống của mỗi con người và xã hội. Vậy để hệ thống lại các bài học đó, thầy trò ta sẽ nghiên cứu bài học hôm nay

II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
<p>HD 1: GV: Đặt các câu hỏi thảo luận nhóm:</p> <p>- Mục tiêu : <i>Củng cố kiến thức :</i></p> <p><u>*PP và KTDH :</u> HS hoạt động cá nhân/nhóm</p> <p><u>*Năng lực hướng tới :</u> Giải quyết vấn đề. Sáng tạo; Giao tiếp; Hợp tác</p> <p>Cách tiến hành</p> <p>1. Em hãy nêu trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp công nghiệp hoá-hiện đại hoá đất nước?</p> <p>? Nhiệm vụ của thanh niên HS chúng ta là gì?</p> <p>HS</p> <p>2. Hôn nhân là gì? nêu những quy định của Pháp luật nước ta về hôn nhân? Thái độ và trách nhiệm của chúng ta như thế nào</p> <p>HS:.....</p> <p>3. Kinh doanh là gì? Thế nào là quyền tự do kinh doanh? Thuế là gì? Nêu tác dụng của thuế?</p> <p>HS:.....</p> <p>3. Lao động là gì? Thế nào là quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?</p> <p>Em hãy nêu những quy định của nhà nước ta về lao động và sử dụng lao động?</p> <p>HS:/.....</p> <p>4. Vi phạm pháp luật là gì? nêu các loại vi phạm pháp luật?</p> <p>Thế nào là trách nhiệm pháp lí? Nêu các loại trách nhiệm pháp lí?</p> <p>Học sinh cần phải làm gì...?</p> <p>HS.....</p> <p>5. Thế nào là quyền ta gia quản lí nhà nước, quản lý xã hội?</p> <p>Công dân có thể tham gia bằng những cách nào? Nhà nước đã tạo điều kiện cho mọi công dân thực hiện tốt quyền</p>	<p>1. Trách nhiệm của thanh niên: Ra sức học tập văn hoá khoa học kĩ thuật, tu dưỡng đạo đức, tư tưởng chính trị.....</p> <p>* HS cần phải học tập rèn luyện để chuẩn bị hành trang vào đời...</p> <p>2. Hôn nhân là sự liên kết đặc biệt giữa 1 nam và 1 nữ....</p> <p>* Những quy định của pháp luật:</p> <p>- Hôn nhân tự nguyện tiến bộ...</p> <p>- Hôn nhân ko phân biệt tôn giáo..</p> <p>- Vợ chồng có nghĩa vụ thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa....</p> <p>3. Kinh doanh là hoạt động sản xuất , dịch vụ và trao đổi hàng hoá....</p> <p>* Quyền tự do kinh doanh là quyền công dân có quyền lựa chọn hình thức tổ chức kinh tế...</p> <p>* Thuế là 1 phần thu nhập mà công dân và các tổ chức kinh tế...</p> <p>3. Lao động là hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải.....</p> <p>* Mọi người có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân...</p> <p>* Cấm nhận trẻ em chưa đủ 15 tuổi vào làm việc...</p> <p>4. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi...</p> <p>* Trách nhiệm pháp lí là nghĩa vụ đặc biệt mà các cá nhân tổ chức cơ quan vi phạm pháp luật phải chấp hành.....</p> <p>* Mọi công dân phải thực hiện tốt Hiến pháp và Pháp luật, HS cần phải học tập và tìm hiểu...</p> <p>5. Quyền Là công dân có quyền: tha gia bầu cử, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá...</p> <p>* Công dân có thể tham gia bằng 2 cách: Trực tiếp hoặc gián tiếp.</p> <p>* Nhà nước tạo mọi điều kiện để công dân</p>

Hoạt động của thầy - Trò	Nội dung cần đạt
này ra sao? HS:.....	thực hiện tôta quyền và nghĩa vụ này.....
6. Bảo vệ tổ quốc là gì? Vì sao ta lại phải bảo vệ tổ quốc? HS chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ tổ quốc? HS:.....	6. Bảo vệ tổ quốc là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, bảo vệ chế độ XHCN.... * Non sông ta có được là do cha ông ta đã đổ bao xương máu để bảo vệ... * HS cần phải học tập tu dưỡng đạo đức và rèn luyện sức khỏe....
7. Thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật? Nêu mối quan hệ? ý nghĩa..? HS:.....	1. Sống có đạo đức là suy nghĩ và hành động theo những chuẩn mực đạo đức xã hội.... * Đây là yếu tố giúp mỗi người tiến bộ không ngừng....

III. LUYỆN TẬP:**IV. VẤN DUNG:**

? Em hãy nêu 1 số việc làm thể hiện Lý tưởng sống cao đẹp của thanh niên? Vì sao?

? Nêu nguyên tắc hợp tác của Đảng và nhà nước ta? đối với HS cần phải làm gì để rèn luyện tinh thần hợp tác?

HS: Suy nghĩ trả lời

GV: Nhận xét cho điểm

V. TÌM TÒI, MỞ RỘNG:

- Về nhà học bài , làm bài tập.
- Chuẩn bị cho bài kiểm tra học kì II.

KT ngày tháng năm 2017

Quách Hữu Cường

Tuần 36- Tiết 35

Ngày soạn: 09/04/2017

Ngày dạy:

KIỂM TRA HỌC KÌ II**A. Mục tiêu cần đạt****1. - Kiến thức:**

- + Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- + Hiểu hôn nhân là gì.
- + Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.
- + Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.
- + Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh của công dân.

2. - Kỹ năng:

- + Phân biệt được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
- + Tham gia các hoạt động bảo vệ an ninh ở trường và nơi cư trú.
- + Phân biệt được những hành vi, việc làm đúng với những hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động.
- + Biết thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội của công dân

3. - Thái độ- Phẩm chất: - Yêu gia đình, quê hương đất nước; Nhân ái khoan dung; Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại; Nghĩa vụ công dân.

4. Năng lực hướng tới:

- Tự giải quyết vấn đề; Sáng tạo;

B. Chuẩn bị:

1.+ GV: bảng phụ, đề kiểm tra

2.+ HS: Giấy kiểm tra.

C. Tổ chức các hoạt động dạy-học:

I.KHỞI ĐỘNG:

1. Ôn định lớp :

2. Kiểm tra bài cũ:

- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh

A. THIẾT LẬP MA TRẬN :

Mục ®é Chñ ®Ò	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Cộng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.	Câu 2 Hành vi vi phạm về kinh doanh			Câu 1 Khái niệm, nhà nước quy định những mức thuế		Câu 3 Xử lý tình huống	
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ: %	Số câu 1 Số điểm 0.5 TL 5%			Số câu : 1 Số điểm 2 20 %		Số câu : 1 Số điểm : 1 10 %	3 câu 3.5đ 35%
2. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân	Câu 1 Quy định của pháp luật về hôn nhân						
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ: %	Số câu 1 Số điểm 0.5: 5%						1 câu 0.5đ 5%
3. Quyền tham gia quản lý NN và Xh của công dân	Câu 4 Nhận biết về quyền tham gia quản lý nhà nước						
Số câu: Số điểm: Tỉ lệ: %	Số câu: 1 Số điểm 0.5: 5%						1 câu 0.5đ 5%

4.Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân		C3,7 Hiểu về các hành vi vi phạm pháp luật				
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ:%</i>		<i>Số câu :2</i> <i>Sốđiểm1,5</i> <i>15%</i>				<i>2câu</i> <i>1,5đ.</i> <i>15%</i>
5.Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	Câu5: biết biểu hiện của quyền và nghĩa vụ lao động				Câu2 Hiểu,liên hệ bản thân	
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ:%</i>	<i>Số câu:1</i> <i>Sốđiểm:0.5</i> <i>5%</i>				<i>Số câu :1</i> <i>Sốđiểm:3:</i> <i>30%</i>	<i>3câu</i> <i>3.5đ</i> <i>35%</i>
6.Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc		Câu 6 Hiểu nghĩa vụ của công dân				
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ:%</i>		<i>Số câu:1</i> <i>Sốđiểm0.5</i> <i>5%</i>				<i>1 câu</i> <i>0.5đ</i> <i>5%</i>
<i>Tổng số câu</i> <i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ:</i>	4câu 2đ 20%	3câu 2đ 20%	1 câu 2 đ 20 %		2 câu 4 đ 40%	10 câu 10đ 100%

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
MÔN: GDCD . KHỐI:9

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). *Hãy khoanh tròn câu trả lời đúng nhất .*

Câu 1: Độ tuổi được kết hôn theo quy định của pháp luật là:

- A. Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên.
- B. Nam từ 22 tuổi trở lên, nữ từ 20 tuổi trở lên.
- C. Nam, nữ từ 18 tuổi trở lên.
- D. Nam nữ từ 20 tuổi trở lên.

Câu 2: Hành vi nào sau đây là vi phạm quy định của Nhà nước về kinh doanh?

- A. Kê khai đúng số vốn.
- B. Kinh doanh đúng những mặt hàng ghi trong giấy phép.

C. Nộp thuế đúng quy định.

D. Buôn bán hàng giả, hàng nhập lậu.

Câu 3: Độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội của mình:

A. Người từ đủ 14 tuổi trở lên.

C. Người từ đủ 18 tuổi trở lên.

B. Người từ đủ 16 tuổi trở lên.

D. Không phân biệt độ tuổi.

Câu 4: Quyền nào sau đây là quyền tham gia quản lí Nhà nước và xã hội?

A. Quyền tự do tín ngưỡng.

B. Quyền tự do kinh doanh.

C. Quyền lao động.

D. Quyền bầu cử đại biểu Quốc hội Hội đồng

nhân dân các cấp.

Câu 5: Hãy xác định hành vi vi phạm Luật lao động của người sử dụng lao động:

A. Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động.

B. Trả lương không đúng theo hợp đồng.

C. Đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

D. Mua bảo hiểm y tế cho người lao động.

Câu 6: Đối với mỗi công dân thì nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc phải được thực hiện khi nào?

A. Tổ quốc thực sự lâm nguy

B. Tổ quốc bị xâm lăng

C. Khi nổ ra chiến tranh

D. Cả trong thời bình và thời chiến

II. TỰ LUẬN: (7 điểm).

Câu 1: (2 điểm) Thuế là gì? Tại sao Nhà nước ta quy định các mức thuế suất khác nhau đối với các mặt hàng?

Câu 2: (3 điểm) Thế nào là quyền và nghĩa vụ lao động của công dân? Để trở thành người lao động tốt, công dân có ích cho xã hội, ngày từ bây giờ em cần phải làm gì ?

Câu 3: (2 điểm) Ban quản lí thị trường kiểm tra thấy trong cửa hàng của bà T có bán tới 10 loại hàng, trong khi giấy phép kinh doanh của bà T có chỉ có 7 loại hàng:

- Bà T có vi phạm quy định về kinh doanh không? Nếu có thì đó là vi phạm gì?

Hết